

tình thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



14 XUÂN ẤT TỴ 1965

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ - Nhiệm : PHẠM-ĐÌNH-VY Chủ-Bút : NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
Tổng-thư-ký : NGÔ-THẾ-VINH Thư-ký : LÊ - VĂN - CHÂU
Quản-lý : TRƯƠNG-THÌN Thủ quỹ : VŨ - THIÊN - ĐẠM

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : BÙI THẾ HOÀNH • KHẢO LUẬN : HỒ TẤN PHƯỚC •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA : TRẦN
CÔNG PHÁT • BÀN TAY NẮM LẤY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ QUANG • THẾ GIỚI CHÚNG
TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU ÂN

trong số này

• QUAN ĐIỂM VÀ KHẢO LUẬN

Lá thư Xuân	TÌNH THƯƠNG	II
Nền Đại học Y Khoa Việt Nam	G.S. TRẦN-NGỌC-NINH	III
✓ Hai cuộc Cách Mạng	NGÔ-THẾ-VINH	VI
✓ Một năm hoạt động Sinh viên	PHẠM-ĐÌNH-VY	2
✓ Thành thị và thôn quê	BÙI-THẾ-HOÀNH	7
✓ Những vết tích của Xã hội chúng ta	TRẦN-HỮU-NHĨA	9
✓ Phú Bần	ĐÌNH-QUỐC-AN	11
Con Rắn	TRẦN-MỘNG-LÂM	14

• VĂN NGHỆ

Hôm qua, hôm nay, ngày mai (kịch)	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	16
Mùa Xuân Xuống Núi	HÀNG-HÀ-SA	28
Những năm ảo ảnh (truyện dịch)	VƯƠNG-NGỌC-LÂM	31
	và VƯƠNG-NGỌC-PHÁT	33
Sớ Táo Quân Tình Thương	L.T.M.H.	35
Lá thư hải ngoại	PHƯƠNG TRANG	37
Tình yêu nữ sinh		40
Thơ — Dự tính — Giã từ Hà — Trầm ca xưa	SỸ	41
Phiên gác cuối năm	NGUYỄN-SINH-TỪ	44
Giao thừa (thơ)	LY-TAO	45
Bức thư đêm trừ tịch	NÀNG LAI	47
Thư ở xa (thơ)	PHƯƠNG	49
Thơ : Tâm sự. Những bước chờ mùa xuân		

• CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN.

Nuôi Sọ	TRIỀU-SƠN	50
Lịch sử Y học	KENNETH WALKER	53
Dưới mắt Thượng Đế	HANS KILLIAN	56
Một năm học tập	LÊ-SỸ-QUANG và NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	59
Sinh hoạt Y Khoa		65
Sinh hoạt đại học	PHẠM-ĐÌNH-VY và NGUYỄN-HỮU-ÂN	69

14

THÁNG 2-1965

NĂM THỨ HAI

BAN CHỦ TRƯỞNG và BIÊN TẬP

nguyệt san **Tình thương**

KÍNH CHÚC

*quý vị độc giả một năm mới
hạnh phúc, tiến bộ và thành công*

Bạn là sinh viên

*ĐÃ TỪNG BẮN KHOẢN VỀ MỘT TỔ CHỨC SINH VIÊN
ĐÃ NGHE NHIỀU VỀ « TỔNG HỘI »
ĐÃ CHỨNG KIẾN « CHỈ ĐẠO »
ĐÃ QUA MỘT NĂM THỬ NGHIỆM ĐẮNG CAY*

Bạn là sinh viên

**ĐANG TÍCH CỰC HOẠT ĐỘNG
ĐANG THỜ Ơ TRƯỚC TẤT CẢ
ĐANG CÙNG CHỨNG KIẾN MỘT HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH TÊ LIỆT**

Đã đến lúc cùng phải nghĩ tới sự hình thành

một tổng hội sinh viên

CHO NIÊN KHÓA 1964 — 1965

Lá thư gửi ra tiền tuyến

Các Bạn Chiến Sĩ Thân Mến

XUÂN lại về với tiếng súng thay tiếng pháo giao thừa. Mùa Xuân trở về tươi mát nhưng lạc lõng trên Miền Nam khốn lửa và rối loạn. Nỗi ước ao bé nhỏ trong lòng mỗi người dân Việt làm sao được ăn một cái Tết thanh bình trải hai mươi năm qua vẫn còn là một ao ước. Và ngày về sum họp gia đình trong những ngày Xuân của anh lính biên cương vẫn còn là một giấc mơ...

Nhìn lại đoạn đường đất nước đã đi : đoạn đường một năm dài với những ngày vui chưa kịp vui đã **đoạn đường với những kẻ bộ hành không giao thân chỉ muốn làm chia rẽ với những bàn tay chỉ giỏi đập phá nhưng kém xây dựng, đoạn đường với những đoàn người hung hãn nhưng vô định hướng, với những thủ lãnh mang đầy quá khứ đấu tranh nhưng lại tiêu cực vụng về trong hiện tình đất nước, đoạn đường đầy cạm bẫy của kẻ thù luôn luôn rình rập khuấy phá. Đó là thực trạng đáng buồn trong một năm qua. Nhưng nhận định không phải để bi quan chán nản rồi đâm ra chủ bại mà trái lại để tin tưởng thêm rằng quê hương của chúng ta trải qua bao cơn thử thách vẫn tồn tại nhờ ở lớp người thanh niên trải hai mươi năm dài cạm khổ vẫn không sờn ý chí đấu tranh kiến tạo một tương lai sáng đẹp và thanh bình.**

Lớp người thanh niên ấy từng giờ từng phút đang chiến đấu và hy sinh. Chúng tôi muốn nói đến các anh, những chiến binh đang xông pha ngoài mặt trận. Chúng tôi đã gặp các anh không phải ở những buổi hành quân các anh háng say giết giặc cũng không phải những lúc các anh về hiên ngang vòng hoa chiến thắng mà chúng tôi gặp các anh quần quai, rên xiết ở các bệnh viện Chợ Rẫy Cộng Hòa với những vết thương lở loét bết máu. Chúng tôi đã từng đau lòng cất bỏ từng cánh tay, từng khúc chân để biến các anh thành những phế nhân vĩnh viễn. Chúng tôi cũng đã từng ngậm ngùi, bất lực nhìn một số các anh bị tử thần cướp mất đi. Các anh đã mọt mọt tâm sự với chúng tôi nhiều. Chúng tôi cảm phục lòng can đảm và thông cảm nỗi khổ tâm của người lính chiến như các anh.

Dành những giây phút thiêng liêng, trang trọng của buổi giao thừa tưởng nhớ đến các anh là để ghi nhận công lao các anh đã tạo nên bằng xương máu. Bên thêm năm mới chúng tôi cầu chúc các anh vững niềm tin để phụng sự. Các anh không chiến đấu cho một chính thể hay một cá nhân nào, các anh chiến đấu cho mười bốn triệu người yêu chuộng tự do, cho mảnh đất nghèo nàn nhưng đậm đà tình thương. Những kẻ lợi dụng lòng nhiệt thành của các anh, những kẻ sống trên xương máu của các anh, những kẻ đó sẽ ngã gục dưới gót giày, trước mũi súng của các anh và lịch sử còn đó để ghi nhận.

Ở hậu phương chúng tôi đón Xuân với niềm hy vọng. Toàn dân sẽ bền tâm để hy vọng. Dân tộc Việt là một dân tộc biết chịu đựng, chịu đựng không phải để trọn đời làm than hay nô lệ mà chịu đựng để tự hào rằng mình còn một niềm tin vững mạnh. Niềm tin của chúng tôi là các anh. Các anh hãy đem mùa Xuân thanh bình về cho đất nước, đem đoàn tụ lại cho mọi gia đình để trong một tương lai gần đem giao thừa chúng ta không còn nghe tiếng súng mà chỉ nghe tiếng trẻ con thức giấc reo hò vui tiếng pháo đầu năm.

TÌNH THƯƠNG

NGÀY MAI CỦA NỀN ĐẠI HỌC Y-KHOA VIỆT NAM

G. S. TRẦN NGỌC NINH

NĂM 1904, người Pháp lập một trường Cao đẳng Y khoa ở Hà nội. Trường này thành một trường Đại học năm 1936. Đến năm 1948 thành lập thêm một trường Y khoa Đại học ở Sài Gòn.

Sau Hiệp định Giơ-neo, miền Bắc vẫn giữ trường Y khoa Đại học Hà nội và có thêm một trường huấn luyện Y sĩ ở Thanh hóa. Ở Miền Nam, trường Y khoa Đại học Sài Gòn được tăng cường với những giáo chức di cư; một trường Y khoa Đại học mới lại được mở thêm tại Huế.

Theo những tài liệu và những tin tức gián tiếp, thì các trường Y khoa Bắc Việt đã hoàn toàn áp dụng tiếng Hoa Việt trong sự học, và theo đuổi những mục tiêu đặt ra trong những kế hoạch của Chính phủ. Thực tập là chủ hướng của chương trình học. Vì tất cả những lý do ấy, nền Y học của Bắc Việt bị bế tóa, không giao dịch và không phát huy ra ngoài được, và cũng không có tính cách tiến bộ.

Nền Đại học Y khoa ở Miền Nam có những mục tiêu khác hẳn. Vẫn cởi mở, hướng về sự tiến bộ, tìm những điểm để giao tiếp với thế giới Y khoa ngoài nước, và vẫn giữ được sự quân bình giữa

lý thuyết và thực hành. Nhưng một mặt khác, cũng chính vì những lý do ấy mà nền Y khoa Đại học của Miền Nam Việt Nam đang chịu nhiều sự chèn ép và cũng đang sa lầy trong một cuộc khủng hoảng mà ta chưa thể ước lượng được các hậu quả

*
**

Có ba điểm chính của cuộc khủng hoảng của miền Nam trong nền Đại học Y khoa.

Điểm thứ nhất là sự cách biệt trầm trọng giữa năng lực sản xuất của các trường Y khoa và nhu cầu trong nước. Ai cũng biết rằng trong nước còn thiếu rất nhiều Y sĩ: Quân đội cần Y sĩ, người dân cần Y sĩ, tất cả các ngành sinh hoạt trong nước đều đòi hỏi sự tham gia của người Y sĩ. Trong tất cả các khoa học thực dụng, Y khoa có lẽ đứng đầu trong sự tiêu thụ hiện tại và sẽ còn giữ địa vị ấy trong nhiều thế hệ nữa. Vì thế người ta trách rằng chương trình Y khoa học lâu năm quá, rằng ít người được học Y khoa quá. Thậm chí có người lên tiếng cho rằng các trường Y khoa của chúng ta đã theo chính sách ngăn chặn, để tránh nạn quá mẫn Y và bảo thủ quyền lợi. Dĩ nhiên rằng những lời chỉ

trích ấy hoàn toàn sai lệch. Sự trả lời những chỉ trích ấy không ở trong phạm vi bài này. Chúng ta chỉ nhận rằng quả thực nhu cầu của chúng ta quá lớn, mà các cơ sở và quan niệm hiện tại không giải đáp nổi vấn đề rất quan trọng này.

Điều thứ hai của cuộc khủng hoảng trong sự học Y khoa là sự thiếu một định hướng. Vấn đề này từ trước tới nay không bao giờ bị đặt ra. Y khoa của Việt nam vẫn chạy theo Y khoa của Pháp, trong chương trình, trong phương pháp giảng dạy cũng như trong quan niệm nghề nghiệp. Đột nhiên, vào khoảng giữa thế kỷ này, chúng ta được đặt trước nền Y khoa tiên bộ của Hoa kỳ, và đồng thời chúng ta cũng nhận thấy một cách đau đớn rằng trong phương diện kỹ thuật và phát triển kinh tế, chúng ta là một nước chậm tiến. Nếu không kịp thời bẻ lái thì sự lạc hậu của nền Y khoa Việt nam sẽ càng ngày càng trầm trọng; nhưng một mặt khác, nếu quên mất rằng những nhu cầu tối thiểu trong nước cần được giải quyết một cách thỏa đáng trước tất cả mọi sự khác, thì chúng ta càng ngày càng bị trôi dạt ra xa bờ, xa sự sinh hoạt của dân tộc. Sự định hướng cho tới nay, vẫn chưa có.

Nguyên do thứ ba của sự khủng hoảng là sự bế tắc của tổ chức Y tế hiện tại. Trường Y khoa chỉ có nhiệm vụ, là đào tạo y sĩ. Sự sử dụng các y sĩ tốt nghiệp tùy thuộc vào các tổ chức Y tế trong nước: quân y và dân y. Nhưng dĩ nhiên là sự sử dụng này có một ảnh hưởng rất quan trọng, một ảnh hưởng quyết định, đối với việc đào tạo Y sĩ. Trong tình trạng hiện nay, nếu nền Y khoa Đại học Việt nam không thể tiến triển được, nếu sinh viên chán nản trong việc học hỏi, nếu giữa sinh viên có một tâm trạng chia rẽ, nếu sự cầu lợi và cầu an thắng thế trước sự cầu học, cầu tiến, thì ít nhất Nha Quân Y và Bộ Y tế cũng phải chịu một phần trách nhiệm.

Để giải quyết tình trạng khủng hoảng này, cần phải có một sự cải tổ sâu rộng trong nền Đại học Y khoa.

Sự cải tổ ấy đã bắt đầu ở Sài Gòn được hai năm rồi. Tới năm nay, sang năm thứ ba của sự cải tổ, một Trung Tâm Y khoa do Mỹ quốc viện trợ sẽ được mở, và sẽ là cơ sở hạ tầng của việc cải tổ nền Đại học Y khoa.

Ở Huế, không có vấn đề cải tổ trong hiện tại.

Trường Y khoa Đại học Huế là một trường mới, xây dựng với những cơ sở mới, những quan niệm mới, không bị ràng buộc bởi một truyền thống vào với quá khứ.

Những nét chính của nền Đại học cải tổ là:

— Chọn lọc sinh viên có khả năng theo học Y khoa trước khi vào trường để giảm sự đào thải khi đã vào trường rồi tới mức tối thiểu.

— Cải tổ chương trình để thu ngắn thời gian học trong khoảng bốn năm, để hai năm sau cùng, sinh viên có thể tập hành nghề và đồng thời cũng bắt đầu phục vụ.

Giảm bớt những môn học có tính cách « tĩnh » như thế giải học, để có nhiều thì giờ hơn cho những môn học có tính cách « động » như sinh hoạt học lúc bình thường và lúc có bệnh.

— Tổ chức những lớp học đa phương để sinh viên thấy rõ những liên hệ giữa các khoa thuộc Y học.

Những đề nghị cải cách này đã được đưa ra sau bốn năm nghiên cứu các chương trình và phương pháp giáo dục Y khoa của nhiều nước, và có thể coi là đã giải đáp được những nhu cầu của nước ta và đồng thời cũng cung ứng được những đòi hỏi của một nền Y tế trong một xã hội tiên bộ. Đó là ý kiến của Hội đồng Giáo sư đã chấp nhận cuộc cải cách này, và cũng là lời xét đoán của các chuyên viên về Giáo dục Y khoa của ngoại quốc đã nghiên cứu dự án cải tổ.

* *

Nhưng trong thực tế, sự thực hiện cuộc cải cách giáo dục Y khoa đã bị tê liệt ngay từ đầu. Một công việc có thể đem lại cho người dân một cách chắc chắn trong bốn năm nữa, một lớp thầy thuốc mới, thích hợp với xã hội Việt nam, mở rộng trước những tiến bộ của thời đại; một hệ thống giáo dục có thể mỗi năm tránh được sự phung phí vô ích tuổi thanh niên của hàng trăm người; một công cuộc khả dĩ mở cho người dân Việt nam một kỷ nguyên mới, trong đó sự lành mạnh được bảo đảm và nhờ sự thịnh vượng có điều kiện để nảy nở: công cuộc ấy, hệ thống ấy, đang xa lầy một cách trầm trọng. Lý do của sự thất bại này là: thiếu cơ

sở hạ tầng, thiếu ngân quỹ để hoạt động, thiếu người để hoàn thành công việc.

Tất cả ba lý do ấy lẽ ra thì không có nếu có một sự hiểu biết của những người thụ hưởng. Nhưng phần lớn các cơ quan thụ hưởng đều chỉ muốn thụ hưởng mà không phải đóng góp.

Những cơ sở hạ tầng của trường Y khoa Sài-gòn cho đến nay vẫn là những cơ sở di mướn ; trường thuốc là một cái Villa cổ ; phòng thí nghiệm thì : cái đặt ở Viện Pasteur, cái đặt ở bệnh viện, và nhiều phòng thí nghiệm chỉ có ở trong không tưởng ; còn các khu thực tập bệnh lý thì rải rác từ Gia-Định vào Chợ-lớn không thống nhất cũng không liên lạc, và trong cái thực tại nghèo nàn của nền Y tế trong nước hiện nay, cũng chỉ khác những " nhà thương thí " ở cái tên mà thôi.

Một Trung tâm Y khoa mới đã được xây dựng ở Saigon, nhờ một trong những chương trình viện trợ hợp lý nhất của Hoa kỳ (cũng như ở Huế, đã có một Trung tâm Y khoa nhờ sự giúp đỡ của Đức Quốc, Gia-nã-Đại và sau đây có thể của nhiều nước khác nữa). Trung tâm này sắp hoàn thành, nhưng tới bây giờ vẫn chưa có ngân sách để hoạt động, và vì thế, cũng chưa có người, chưa có vật liệu trang bị và có lẽ cả một tòa lầu dài ba triệu sẽ bị bỏ cho rêu mốc và cỏ hoang, dưới con mắt khinh bỉ của các người ngoại quốc ! Tất cả hy vọng ấp ủ mười năm nay của những người hằng lo cho ngày mai của Y khoa Việt Nam của các giáo sư, của các Sinh viên, của nhân dân đau khổ, sẽ đụng vào bức tường thành kiên cố của các vị thờ lại trong Chính quyền mà tan ra thành mây khói.

Ngân quỹ để trang bị, để giữ gìn, để sửa sang để hoạt động không có, hay chỉ có vừa đủ cho cái trường thuốc Villa hiện tại, thì tất nhiên là tất cả mọi công việc đều ngừng trệ, công cuộc cải cách sẽ phải xếp lại trong ngăn kéo. Phòng thí nghiệm bây giờ có rồi, nhưng chỉ là những căn phòng trống rỗng. Lớp học có, nhưng không có dụng cụ và tài liệu học tập thì việc dạy học lại lại rai như từ trước đến nay, Ngân sách của trường Đại học không có, Y tế cũng không giúp đỡ chi hết còn trường Quân Y thì chỉ biết trả lương cho các Sinh viên Sĩ quan chứ không bao giờ đóng góp một chút gì cho trường Y khoa, là nơi đào tạo các Y sĩ Quân Y, để có thể trang bị thêm chút ít dụng cụ giáo khoa !

Còn một vấn đề quan trọng hơn hết là vấn đề người. Ở tất cả các nước, người ta phải cố gắng lo cho có một tỷ số tương đối đầy đủ giáo sư so với sinh viên, để sự thực tập của sinh viên được tốt. Trong mỗi phòng thí nghiệm, phải có nhân viên giảng huấn cho mười sinh viên, trong mỗi khu Bệnh lý, một nhân viên giảng huấn chỉ trông nom được năm sinh viên. Nhưng ở nước ta thì một nhân viên giảng huấn phải chỉ dẫn cho từ năm mươi đến bảy mươi sinh viên : thử hỏi như vậy thì làm thế nào người sinh viên học tập đến nơi đến chốn được ? và làm thế nào để áp dụng được chương trình mới, thu ngắn lại trong bốn năm sự học vẫn trước đây, vẫn đòi hỏi sáu năm ?

Tất cả các bác sĩ trẻ vừa ra khỏi trường thì phải vào quân đội để phục vụ, thời gian ở trong quân đội bình thường là năm năm nếu sinh viên không ở Quân Y, và mười năm nếu là sinh viên Quân Y. Trong tất cả nhiều trường hợp, thời gian này kéo dài không hạn định, Y tế Dân Y thiếu người, mặc. Y khoa Đại học thiếu huấn luyện viên mặc. Câu chuyện ngụ ngôn " con gà đẻ trứng vàng " không được học tới trong các trường Võ bị V.N.

* *

Trong những ngày cuối cùng của năm Thìn ngồi nhìn lại cái lịch trình của mười năm về trước vẫn thấy mình đứng yên ở một chỗ mà dậm chân để sửa soạn đi. Qua một cuộc " cách mạng ", một cuộc chỉnh lý một cuộc chuyển quyền, một cuộc biến dương lực lượng, một cuộc đảo chánh nửa chừn và nhiều vụ đảo chánh hụt, không biết rằng NGÀY MAI Y khoa Việt Nam sẽ ra sao ?

Để tiếp tục sống, chúng ta vẫn hy vọng rằng sang năm mở cửa trường thuốc mới cùng với một tinh thần mới, một tinh thần Cách Mạng trong Giáo dục sẽ có những máy móc mới và một lớp nhân viên giảng huấn mới, của trường Y khoa gửi tới, của Nha Quân Y giúp vào, của Bộ Y tế cho thêm, của chung của tất cả các cơ quan hữu trách, đóng góp để xây dựng một thể hệ mới người Việt Nam, mạnh mẽ để xây dựng tự do, hạnh-phúc và phú cường.

Gs. TRẦN NGỌC NINH

HAI CUỘC CÁCH MẠNG

NGÔ - THẾ - VINH

Trên con đường tiến hóa, nhân loại đều đã trải qua hai cuộc Cách mạng với hàng mấy thế kỷ ngăn cách. Trường hợp chúng ta là một cuộc thử thách cam go của cả hai cuộc Cách mạng cùng một lúc.

G. A. NASSER

MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG

CH Í N năm vắng mặt im lìm, sau ngày 1-11-63, lớp người trẻ bồng hải tham gia vào mọi sinh hoạt thời cuộc và nghiêm nhiên trở thành một lực lượng áp lực quan trọng. Một năm hoạt động, phấn khởi cũng nhiều, hoang mang lo âu cũng lắm. Tổ chức Sinh viên, liên tiếp qua bao nhiêu biến dạng và lột xác, hiện tại chúng ta phải đứng trước một tập thể Sinh viên đông đảo thờ ơ, bên cạnh một Hội đồng Chủ tịch (mang danh đại diện cho 20.000 SV) gồm những khuôn mặt xa lạ gây thất vọng cho nhiều người, đến nỗi chúng ta phải tự hỏi rằng sau 1 năm trắc nghiệm đắng cay, với ngàn ấy Sinh viên gạn lọc chỉ đem lại được một tổ chức rời rạc và yếu ớt đến thế sao.

lại đa số Sinh viên nói chung vẫn giữ nguyên vị trí bất động, hoài nghi mọi hình thức đấu tranh và chỉ mong ổn định — dù là tạm bợ — với bất cứ giá nào.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ biến động, một thời kỳ chuyển đổi. Chúng ta đang đứng trước một thách thức lớn, một thử thách cam go của cả hai cuộc Cách mạng cùng một lúc. Chúng ta cần phải có một sự thay đổi, một sự cải tổ để đáp ứng được những yêu cầu của thời đại.

Chúng ta cần phải có một sự thay đổi, một sự cải tổ để đáp ứng được những yêu cầu của thời đại. Chúng ta cần phải có một sự thay đổi, một sự cải tổ để đáp ứng được những yêu cầu của thời đại.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN CỦA NGÀY 1-11

Một số người cho là tại ông Diệm đàn áp Phật giáo nên mới bị lật đổ; nhưng thực ra đó chỉ là một trong những hành vi độc tài đầy rẫy suốt chín năm thống trị, áp bức. Năm 54, ông Diệm có tất cả cơ hội thuận tiện để thực hiện một cuộc cách mạng thực sự, ông đã không làm như vậy. Sự vững chãi của chế độ chỉ dựa trên

khủng bố các phe đối lập, lấy chiêu bài chống Cộng để biện minh cho những hành vi độc đoán và sai lầm của mình. Chế độ cộng hòa chỉ là biến thái của một thứ quan liêu triều đình hội đủ mọi tính chất phong kiến thối nát. Trí thức tham chính hèn hạ luồn cúi, các tướng được lãnh đạo quân đội vì trung thành mù quáng hơn là đức độ tài năng. Mọi cơ cấu « dân chủ » chỉ là những trang sức hào nhoáng cho một chế độ đã mục ruỗng. Bất công ngự trị khắp nơi với mọi hình thức độc quyền và tham nhũng. Cho đến cái « cứu cánh chống Cộng » mà ông Diệm muốn bầu vùi cũng không vững : áp lực C.S ngày một gia tăng. Toàn dân đứng trước một nguy cơ mất nước. Biến cố 1-11 — chứ không phải CM — là chuyện tất nhiên và không thể tránh. Vụ đàn áp Phật giáo chỉ là một nguyên nhân gần cận, xô ngã sớm hơn cái chế độ phi nhân ấy để toàn dân bước sang một giai đoạn mới. Thành ra lý luận sẽ trở thành ngây thơ khi quả quyết nếu không có vụ « cấm treo cờ Phật giáo » chế độ ông Diệm sẽ vẫn còn tồn tại và làm gì có hỗn loạn như hiện nay.

MỘT DI SẢN THỐI THA

Chúng ta không khắt khe đến mức đổ hết lỗi cho ông Diệm về một thảm trạng xã hội như hiện tại. Nhìn lại tình thế 54, khắp nơi cũng đã đầy rẫy những tệ đoan biếng nhác và chia rẽ, cơ cấu xã hội đó là hậu quả lâu dài hàng trăm năm Pháp thuộc. Phải nhận rằng ông Diệm đã thành công trong bước đầu ổn định bề mặt của tình thế. Nhưng ông đã ngưng tại đó, lo củng cố chế độ gia-đình-trị, tập trung mọi quyền lực thực hiện độc tài. Bằng những đồng dollars Mỹ, ông Diệm đã tạo được một bề mặt phồn thịnh giả tạo và đầy phụ thuộc trong khi đó những tệ đoan đồ nát vẫn âm ỉ đục ruỗng bên trong. Ông Diệm hô hào diệt Cộng nhưng Cộng sản ngày một thêm đông, bởi chính những đói rét bất công là những bằng chứng tuyên truyền hùng hồn cho chế độ Cộng sản và hiển nhiên ông thất bại. Nhưng có lẽ lỗi lầm nặng nề nhất của ông Diệm là tiêu diệt mọi phần tử quốc gia chân chính, cố tình chặn đứng và bóp nghẹt sự trưởng thành của cả một lớp người trẻ đang tiến tới. Cái chết của ông Diệm để lại một khoảng trống chính trị không sao bù đắp nổi với một di sản nhân sự rác rưởi và nghèo nàn như vậy. Những nhiễu loạn dấy dậy kế tiếp sau ngày 1-11 là điều không thể tránh được : đó là hiện tượng khủng hoảng dễ trở thành.

CUỘC THỬ NGHIỆM ĐÁNG CAY

Biến cố 1-11 khởi đầu cho những phấn khởi và hy vọng. Cao độ lạc quan có lẽ không ai bằng được lớp người trẻ — những thanh niên sinh viên.

Bằng chứng họ đã tham gia, đóng góp ồ ạt, gây được ảnh hưởng tốt đẹp vào thời cuộc. Họ say sưa với hai chữ « Cách mạng », dành nhiều mỹ cảm cho những thành phần có công với biển cố ngày 1-11. Những cuộc biểu tình xuống đường dấy dậy theo cả những vụ đập phá bạo động. Men cách mạng dâng cao tưởng chừng như chẳng bao lâu xã hội sẽ mang bộ mặt mới.

✓ Nhưng rồi, lớp người trẻ đã vấp phải một thất vọng đầu tiên : Chính phủ Nguyễn ngọc Thơ ra đời với toàn những công bộc cũ của ông Diệm. Ngọn lửa cách mạng bị vùi dập bằng một gáo nước lạnh. Lớp người trẻ tỉnh mộng, họ vẫn tiếp tục tranh đấu nhưng với nhiều dè dặt và hoài nghi. Cuộc biểu tình đòi cách mạng toàn diện, chống trung lập phản ảnh tâm trạng của lớp người này. Trong khi đó bộ máy nhà nước dù qua nhiều cuộc đổi thay vẫn làm lì thoai hóa : từ Hội đồng Quân nhân cách mạng chỉ gồm những tướng lĩnh vô biền hơn là chính trị đến chính phủ chuyên viên hủ hóa Nguyễn ngọc Thơ.

Thêm biến cố 30-1, quốc dân lại đứng trước một cơ hội và hy vọng mới. Người dân lại được nghe nhắc đến cách mạng. Chưa có dấu hiệu thực sự Cách mạng đã khởi sự quân phiệt độc tài và họ thất vọng thêm một lần nữa.

ĐANG CHỜ ĐÓNG

ĐANG CHỜ ĐÓNG

✓ Thanh niên Sinh viên, từng tự hào về cuộc tranh đấu liên tục trong suốt một năm ; biểu tình la hét khản cổ, kêu gào cách mạng và đôi khi nhúng tay vào các vụ bạo động nữa. Kết quả ra sao ?

LÝ DO THẤT BẠI

✓ Khủng hoảng trầm trọng của những ngày tháng 8 dấy một số tướng lãnh nào một thế kẹt bất khả kháng : họ dấn thân vào một cuộc cách mạng để thay đổi chế độ. Nhưng họ lại thất bại. Việc đặt một công bộc thân cận của ông Diệm — là ông Thơ — lên ghế thủ tướng là một bằng chứng phản ảnh cái mặc cảm tự ti và tâm trạng cách mạng cải lương đó.

Đến 30-1-64, cuộc chỉnh lý được thực hiện với một căn bản vơi vãi, thiếu lý do vững chắc : chống âm mưu trung lập của một số tướng lãnh. Bất rồi



For more information, visit www.pearsoncmg.com

tình thương Số — 14

NGÔ-THẾ-VINH

MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN

● bài của phạm đình vỹ

- NHỮNG NGUYÊN NHÂN SA LẦY CỦA HAI TỔ CHỨC SINH VIÊN TRONG NĂM QUA: BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI VÀ HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO SINH VIÊN SAIGON
- PHẢI GẤP RÚT TỔ CHỨC VIỆC BẦU CỬ TỔNG HỘI SINH VIÊN TRONG NIÊN KHÓA NÀY ĐỂ TRÁNH SỰ MÊ NGỦ HIỆN THỜI CỦA SINH VIÊN.

NHỮNG tháng cuối của Năm Giáp Thìn đã đưa năm của « Con Rồng » đi vào Lịch Sử bằng một tai họa thảm khốc: trận Hồng Thủy Miền Trung. Nếu thiên nhiên không giáng xuống mảnh đất cơ cực này những ngày mưa bão liên miên, thì năm Rồng chính là Niên hiệu của Sinh viên chúng ta. Bắt nguồn từ khi thế Đấu Tranh đồng mãnh, can trường của những tháng ngày hoạt động lật đổ bạo tàn Nhà Ngô, và được khuyến khích bởi ý chí muốn làm một cuộc Cách Mạng toàn diện, lực lượng Sinh viên chúng ta đã lớn mạnh như một cơn sóng thần, chực cuốn trôi những bần thử, rác rưởi do chế độ Nhu Diệm để lại. Tiếng súng C.M. chưa dành được phần thắng lợi, mà ngay hôm 1-11-63 lúc Mặt Trời chưa đi ngủ hẳn, Sinh viên chúng ta đã có mặt tại bộ Tư lệnh của các Tướng cầm đầu C.M, phần lớn những Sinh viên đến đây để giúp sức cho Quân đội đều từ cảnh tối tăm của ngục tù Nhu Diệm mà ra, họ bị bắt giữ và giam cầm 3 tháng trước đây vì đã tham dự ngày Lịch sử 23-8-63 tại giảng đường Mĩ của Y Khoa Đại học Sài Gòn, ngày thành lập công khai tổ chức tranh đấu đầu tiên của Sinh viên: « ỦY BAN CHỈ ĐẠO SINH VIÊN LIÊN KHOA BẢO VỆ TỰ DO TÍN NGƯỠNG ».

C.M. thành công — Ngay từ những phút đầu tuy đầy vinh quang, nhưng thập phần khó khăn vì phải đương đầu với một tình trạng quá tạp nham hỗn độn thường để lại sau một cuộc Cách Mạng, sinh viên chúng ta cũng đã sát cánh với Quân đội để tìm cách ổn định lại tình thế. ỦY BAN CHỈ ĐẠO SINH VIÊN LIÊN KHOA tổ chức Sinh viên có mặt ngay khi C.M. bùng nổ, ngoài công việc tiếp tay với các tướng lãnh, đã có công đặt nền tảng căn bản cho các tổ chức Sinh viên về sau như Đại Hội Diện Sinh Viên, Hội đồng Đại diện Sinh viên v.v...

Trong cái băng say vì ý nghĩ sẽ có một tương lai sáng sủa cộng với việc ý thức cái tính chất hợp pháp, Ủy Ban Chỉ Đạo Sinh Viên Liên Khoa sau 16 ngày đêm làm việc đã tuyên bố tự giải tán và bàn giao công việc cho ĐẠI HỘI ĐẠI DIỆN SINH

VIÊN một tổ chức qui tụ các Chủ tịch Ban Đại Diện Đại Học Saigon. Với một căn bản pháp lý rõ ràng, Đại Hội Đại Diện Sinh viên Saigon đã ra đời trong sự kỳ vọng của mọi người, nhất là của quần chúng Sinh viên, nhưng tổ chức này lại mệnh yếu vì điều 6 của Bản điều lệ ấn định việc bầu Ban Chấp Hành. (Xin xem Tình Thương số 2). Đại Hội Sinh Viên tan rã kèm theo những triệu chứng của những ngày đen tối sắp đến tất phải có ở một đoàn thể sinh đẻ non ngày mà lại được đặt trong môi trường luôn luôn cựa quậy vì ảnh hưởng của tôn giáo, đảng phái. Sự song hành của một Chính phủ Nguyễn ngọc Thơ đồi bại và một tình trạng không lối thoát của tổ chức Sinh viên sau C.M. là những nguyên nhân của sự xáo trộn lòng thông đến ngày hôm nay.

Cái ý nghĩ thành lập một TỔNG HỘI SINH VIÊN là lối thoát cho sự đình trệ sinh hoạt Sinh viên lúc bấy giờ — Rồi bỗng dưng chiến dịch cổ động bầu cử Ban chấp hành THSV được phát động rầm rộ ngoài sức tưởng tượng của người Sinh viên, nhưng kết quả là sự hưởng ứng không đáng khích lệ chút nào.

Chỉ có hơn 3000 Sinh viên của 15 phân khoa và trường cao đẳng đi bầu ngày 12-3-64 để chọn Liên danh II với Sinh viên Lê hữu Bôi của Quốc gia Hành Chánh làm chủ tịch trong 3 liên danh tranh cử. Trong tâm trạng muốn thấy một sự ổn định để gây một cái nếp cho sự sinh hoạt liên tục về sau, quần chúng Sinh viên chúng ta đã dễ dãi chấp nhận cái hình thức TH mà không cầu tra cứu nội dung của Bản Điều lệ T.H. và cái hậu quả về sau đã là một kinh nghiệm vô cùng quý báu cho chúng ta. Như không tránh khỏi được dư luận đàm tiếu, sự đắc thắng của Liên danh II liền sau đó là đề tài của nhiều sự thắc mắc và hoài nghi. Người ta đã nói đến mối liên hệ giữa cá nhân Sinh viên chủ tịch với Phật giáo, nhưng lúc đó hãy còn quá sớm. Kịp tuần báo Lửa Việt ra đời với anh chủ tịch làm chủ nhiệm, qua sự hiện diện của những ngòi bút không thuộc giới Sinh viên mà của chính quyền đã nói lên một thực lực quá yếu kém và đủ mọi khía cạnh của những SV đứng trong Liên danh II mà sự đại ngôn trong chương trình tranh cử đã kéo người S.V. về một thực tại đáng suy nghĩ — Đoàn trước những gì phải đến cho một Ban chấp Hành kiểu đó của T.H, TÌNH THƯƠNG, tờ báo đầu tiên của Sinh viên ở Miền Nam, đã giữ một thái độ bình tĩnh đợi chờ của những người đã hơn một lần có kinh nghiệm về Sinh viên.

Thái độ hiền biết ấy đã biến mất sau hai tháng chờ đợi không kết quả và lúc đó Tình Thương với cương vị của 1 cơ quan ngôn luận Sinh viên đã làm

những điều mà lương tâm bắt phải làm, nhưng vẫn giữ đúng cái Tinh thần của Tuyên ngôn LEYSIN — Sự xung đột giữa Ban chấp Hành T.H. và các Sinh viên chủ trương tờ Tình Thương bắt đầu (tháng 6/63) và kéo dài ; tuy thế không khi đối thoại vẫn giữ mực độ của con người trí thức — Ban chấp Hành T.H trong những tháng đầu của nhiệm kỳ đã không thực hiện được một điều gì ghi trong chương trình tranh cử mặc dầu được chính Nguyễn Khánh trợ cấp tiền rất nhiều, ngoài việc tổ chức những trại Nông Thôn tại tiếng.

Dư luận quần chúng S.V. nổi lên phản đối, LỤC LƯỢNG SINH VIÊN LIÊN KHOA, một tổ chức S.V. mà ra đời và công khai chống đối Ban chấp hành T.H. [REDACTED]

Đề đờ đòn dư luận công kích, những người trong Ban Chấp Hành với chiêu bài chống Pháp Trung lập và hô hào Bắc Tiến Diệt Cộng đã khuấy động được một số Sinh viên. Nhưng sau đó vì là một phong trào quốc gia, nên những cuộc biểu tình chống De Gaulle Trung lập đã được Sinh viên chúng ta hưởng ứng một cách hăng say và cái kỷ niệm đáng ghi nhớ của những giờ phút đó là cuộc đập phá Tòa Đại Sứ Pháp diễn ra trong đêm khuya của ngày Quốc hận 20-7-61 (Đêm Không Ngủ). Những ngày kế tiếp cũng đã diễn ra với cảnh Sinh viên tuần hành trên đường phố chống Trung lập và hô hào Bắc Tiến, người dân dù có thờ ở đến đâu cũng phải bắt đầu suy tưởng đến những hành động hóm háy của lớp người S.V. chúng ta. Nhưng cũng chính những lúc này, sự thiếu đoàn kết trong hàng ngũ, sự không nhất trí trong hành động của chúng ta đã được phơi bày ra rõ ràng, nội sự phủ nhận trách nhiệm về biến cố Đêm Không Ngủ của những người trong ban C.H. của T.H. đã nói lên một thực trạng chia rẽ không chối cãi và đã gây ưu phiền cho quần chúng đồng bào, và rồi cái cảnh mười người S.V. đi đập phá công trường chiến sĩ của Pháp lại một lần nữa nói lên cái tính chất « Có tiếng mà không có miếng » của đoàn thể Sinh viên chúng ta. Trước những sơ hở đó của hàng ngũ S.V. chính quyền, tôn giáo, đảng phái chính trị đã khai thác một cách tận tình. Chính quyền thì tung tiền mua chuộc để tìm sự hậu thuẫn hòng dẫn thêm một bước trên con đường phiêu lưu bất chánh của mình, tôn giáo và đảng phái thì hứa hẹn hão huyền bằng cách chia sẻ Bộ trưởng cho những Sinh viên để bảo vệ sai. Cái hậu quả dây chuyền là sự xuất hiện nhiều tổ chức Sinh viên chống dữ dội Ban C.H. Tổng Hội Saigon bằng cách biểu tình tố giác họ đã nhận một

ĐẠI HỌC VĂN KHOA SÀI GÒN

Sự đe dọa khủng khiếp của nhóm Sinh viên (mạo danh) hung hăng này đã bắt buộc Ban CH của T.H. phải lánh mặt một thời gian, tuy rằng họ vẫn tìm cách đặt đề một văn phòng liên lạc ở trường Đại học Văn khoa. Sau những vụ biến động ấy người dân đã bắt đầu thay đổi thái độ từ thiện cảm đến thờ ơ với bất cứ hành động nào của chúng ta. Không những thế, các quan sát viên quốc tế cũng bắt đầu lo sợ cái hậu quả của một tình trạng hỗn loạn thường thấy tại các nước Á châu khi sinh viên nhảy ra làm áp lực chính trị, lãnh đạo mọi sinh hoạt của quốc gia.

Trong lúc đó tình hình quốc tế cũng như quốc nội tiến diễn đến độ làm chúng ta lo ngại — Vụ Maddox với cái đuôi dài lê thê đã đem thế giới đến cơn sốt cực độ, toàn cõi năm châu đều hướng về chúng ta, nơi đang nhóm ngọn lửa khai mào 1 cuộc đại chiến thứ ba.

Trái với dư luận sôi bỏng của báo chí Quốc tế, đa số chúng ta đều nhận định rằng sau vụ trả đũa của không quân Hoa Kỳ vào Bắc Việt, tình hình tại Miền Nam vô cùng sáng sủa vững chắc, bầu không khí chính trị (gây ra sự hỗn loạn) bị ngưng đọng lại, tinh thần chủ bại bị tan biến vì sự cương quyết của Hoa Kỳ, viễn tượng một cuộc Bắc tiến hiện rõ ra, du kích Miền Nam bối rối không tác chiến nữa; đúng vào lúc có những dữ kiện thuận lợi cho sự chiến thắng C.S. thì chính quyền lại ban bố một tình trạng khẩn cấp như để dàn cảnh một sự việc gì như hồi Nhu Diệm đã làm, gây thắc mắc và căm phẫn cho mọi giới. Và rồi mọi người trông chờ một biến cố lịch sử đến — Ngày 16-8-64, Trung tướng Thủ Tướng Nguyễn Khánh được bầu làm Chủ tịch V.N.C.H với đa số tuyệt đối trong 1 phiên họp tại Vũng Tàu của Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng. Cái tinh thần phản dân chủ, thoái hóa của Bản Hiến chương phụ tùng chức Chủ tịch V.N.C.H. của tướng Nguyễn Khánh là đối tượng vững chắc nhất cho những cuộc xuống đường của Sinh viên chúng ta chống lại mầm mống độc tài quân phiệt. Tuy nhiên ngay từ ban đầu không một phản ứng nào của Sinh viên về sự việc này được ghi nhận cả, thậm chí Ban chấp hành T.H. đương nhiên được công nhận là phát ngôn viên của đại thể chúng ta cũng đã tỏ thái độ im lặng như chấp nhận trong suốt 1 tuần lễ.

Đứng trước dư luận hồ nghi rằng có sự đồng lõa giữa Ban chấp hành T.H. và chính quyền quân

sự đương thời trong việc không bày tỏ phản ứng của S.V. về Bản Hiến chương Vũng Tàu, một số Sinh viên ngoài T.H., nhưng là những bộ mặt quen biết, đầy uy tín đã từng tham gia các tổ chức Sinh viên trước ngày thành lập T.H., nhân ngày kỷ niệm một năm tranh đấu của S.V. lật đổ nhà Ngô (20-8-64) đã phát động một chiến dịch mạnh mẽ nhằm triệt hạ Bản H.C. Vũng Tàu, vì xem đó là bước đầu của mầm mống độc tài Quân Phiệt. Những buổi hội thảo đề sửa soạn một ý thức tranh đấu được tổ chức song song, một bên của T.H. và một bên của ỦY BAN TỔ CHỨC TUẦN LỄ KỶ NIỆM MỘT NĂM TRANH ĐẤU CỦA S.V. (đã được thành lập tại giảng đường M4 Y khoa Sài Gòn ngày 18-8-64).

Nhịp điệu các cuộc hội thảo được tăng dần đến một mức độ biến thành những cuộc tuần hành làm áp lực — Cuộc hội thảo ngày 23-8-64 ở Y khoa đã đưa đến 1 cuộc biểu tình đập phá Đài Phát Thanh Sài Gòn vì cơ quan này đã trở thành 1 cách trở trên công cụ tuyên truyền của chế độ và nhất là đã loan tin sai lạc, cố tình gây chia rẽ giữa S.V. bằng cách loan truyền nhiều lần sự việc Ban C.H. của T.H. đã ủng hộ việc tướng Nguyễn Khánh lên làm chủ tịch V.N.C.H. Tiếp theo ngày 24-8-64, một cuộc tuần hành khác phát xuất từ Đại học Luật khoa, đã làm áp lực với Bộ Thông tin đòi ngưng ngay lập tức chế độ kiểm duyệt phi lý của chính quyền. Có thể nói từ ngày 20-8 trở đi, mọi sinh hoạt Thủ đô như bị ngưng đọng lại, đường phố đầy rẫy Sinh viên với lá quốc kỳ đảng trước tuần hành suốt ngày — Biết rằng hàng ngũ Sinh viên sẽ viết nên Lịch sử hôm nay và ngày mai, nên mọi người chúng ta dù lập trường đôi lúc khác xa đã cảm thấy đã đến lúc phải xiết chặt tay nhau để tranh đấu, cái ý chí đó được thể hiện qua sự việc T.H. đã sát cánh cùng Ủy Ban Tổ Chức Tuần Lễ Kỷ Niệm Một Năm Tranh Đấu của S.V. trong việc triệt hạ Hiến chương ngày 16-8-64 — Và cái hình ảnh cụ thể nhất của sự đoàn kết ấy là cuộc biểu tình ngày 25-8-64 trước dinh chủ tịch, đại lộ Thống Nhất kéo dài hàng chục tiếng đồng hồ dưới những Thủ đô nắng nóng, rồi những trận mưa, để tranh đấu sống chết cho kỷ được việc xé bỏ Bản Hiến chương Vũng Tàu.

Tinh thần kỷ luật, sự can đảm, đức tính chịu đựng của những con người trẻ đã thể hiện rõ ràng qua cuộc biểu tình làm áp lực thành công nhất với 40.000 Sinh viên học sinh Thủ đô tham dự — Trước một áp lực thật mạnh mẽ, nhưng trong sạch và ái quốc, cộng với một tinh thần hiểu biết sáng suốt của cá nhân trung tướng Nguyễn Khánh, chúng ta đã hoàn toàn thành công trong việc diệt mầm mống quân phiệt. Bản Hiến chương Vũng Tàu được long trọng thu hồi vào lúc 13h20 ngày 25-8-64, kèm theo

Sau khi Ban chấp hành của TH và HĐCĐ tự giải tán, HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH ra đời để rồi tiếp công việc, đứng vào lúc diễn ra bao nhiêu biến cố dồn dập mà trong đó tiếng nói của Sinh viên chúng ta mới phản ánh đúng đắn sự thật và được đồng bào hưởng ứng, thì tiếng nói ấy không nói ra được nửa lời vì những người có trách nhiệm làm phát ngôn viên cho chúng ta — 15 tân chủ tịch Sinh viên — đều là những phần tử chưa sửa soạn 1 lần nào ý thức về trách nhiệm của người đại diện, đa số hầu như đang còn ngỡ ngàng, thiếu tự tin và bối rối trước những quyết định mà mình phải có nhất là đối với Chính quyền — Sự dè dặt đến thăm thương của các tân chủ tịch SV. trước mọi vấn đề đã làm chúng ta thất vọng náo nức, tuy thành bình đã gần hai tháng, nhưng tới giờ phút này không một người nào biết đến Hội Đồng Chủ Tịch là ai cả mà ngay trong giới SV cũng vậy, trừ cái cảnh ngoan ngoãn của một đoàn cựu non trước một vị tướng ngày 6-1-65.

Cái trách nhiệm về sự yếu kém của HĐCT nếu được truy nguyên đến tận gốc rễ là trách nhiệm của đại thể sinh viên chúng ta, những người đã bầu ra những tân chủ tịch — Như chúng tôi đã nhiều lần lên tiếng báo nguy về sự xoay chiều nguy hại bỗng nhiên xuất hiện trong hàng ngũ Sinh viên nhân việc bầu cử Đại diện SV ở niên khóa 64-65 này. Có lẽ vì ý thức sai lầm những nguyên nhân sa lầy của những lãnh tụ Sinh viên ở niên khóa vừa qua — đã bị phần đông kết án là làm chính trị trong khi không xét đến những dữ kiện biến động bên ngoài đã ảnh hưởng đến — nên một chiến dịch rử tai chọn những người không có thành tích, hiền lành làm đại diện hoặc phá hỏng bằng cách bầu cử hời hợt, đã được phát động mạnh mẽ. Cộng thêm vào đó thái độ muốn cầu an để học hành của những phần tử bạc nhược thường thấy sau những lần cử trường bị đóng đã làm gây đổ hoàn toàn uy danh của SV chúng ta. Kết quả đến ngày hôm nay là cái cảnh nửa khóc nửa cười của 15 người chủ tịch (cho đến ngày 13-1-1965).

Họ trông thật thiếu não, hiền lành trong ánh mắt đến công việc — Lỗi tại ai? Lỗi của 17.000 Sinh viên đã bầu họ làm đại diện.

Biến chuyển sau cùng của năm Giáp Thìn là việc chính quyền dân sự cũng như Hội đồng Quân Lực đã bắt giam một số Sinh viên mà phần đông thuộc Hội đồng Chỉ đạo SV cũ —

...

...

Nhưng phong trào cũng chẳng lan rộng được vì thiếu 1 tổ chức lãnh đạo hướng dẫn và phối kiểm.

Bây giờ chính là lúc chúng ta thấy sự có mặt của một T. H. (đúng nghĩa của nó) là điều tối cần thiết — Hội Đồng Chủ Tịch sau khi nhận định rằng vai trò của mình chỉ là chuyển tiếp, nên xúc tiến ngay chương trình vận động bầu cử Tổng Hội nhiệm kỳ II để tránh cho mình một sự lúng túng kéo dài đối với chính quyền cũng như đại thể Sinh viên — Chúng tôi thừa biết sự ra đời của Hội đồng chủ tịch thật gượng ép, do sự ra đi không làm hết nhiệm vụ của Ban chấp hành T.H, nhưng bây giờ không phải lúc để mọi người trong chúng ta qui tội về ai.

Hội đồng chủ tịch hiện tại có hoàn toàn thẩm quyền đề triệu tập và ấn định thể thức cho 1 cuộc bầu cử T.H. Một giờ, 1 phút trong cảnh sa lầy đều tiếp theo bằng những hậu quả không thể lường được, những ai có trách nhiệm về Sinh viên nên bấm trán suy nghĩ từ giờ.

oOo

Dù muốn dù không, những chuyện của năm Thìn đều đã thuộc về dĩ vãng, mà dĩ vãng chỉ để cho thêm kinh nghiệm chứ không thể để làm bận trí, ngăn cản mọi dự định trong tương lai.

Viết ra dài dòng như trên, chúng tôi chỉ làm cái công việc của một chứng nhân, một chứng nhân có tim óc, có lý trí để bệnh vực và nhận lãnh trách nhiệm những gì mình đã ghi lại. Điều chúng tôi ân hận nhất là sự mai một của phong trào Sinh viên khi năm cũ sắp tan, và khi thiên hời kỳ này sắp chấm dứt. Sự thể « hết » âm ảnh chúng tôi rất nhiều, Sinh viên không bao giờ chết và hết cả. Người này ra đi, lớp người đang sau tiến tới thế chỗ.

Đề chặn đứng sự suy sụp đương mạnh mẽ của tổ chức Sinh viên, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi mọi người trong chúng ta hãy xác định lại vai trò của mình, của người đại diện mình, của tổ chức thay mặt mình.

Nhất định ra giềng, trong cảnh mùa Xuân ấm áp, chúng ta sẽ có được một T.H với đúng nghĩa của nó.

PHẠM ĐÌNH VY

(15-1-65)

* Các tài liệu dẫn chứng, độc giả có thể tìm thấy trong mục « Sinh hoạt Đại học » của những số Tin hThương đã phát hành.

THÀNH THỊ và THÔN QUÊ

hai thế giới cách biệt

• BÙI THẾ HOÀNH

TRONG những ngày công tác cứu trợ miền Trung vừa qua, chúng tôi đã có dịp gần gũi các làng mạc miền thôn dã nghèo nàn, sinh hoạt giữa những người dân quê chất phác và chịu đựng, nên những hình ảnh ghi lại tương phản rõ rệt với nếp sống thị thành mà chúng ta quen thuộc.

Đó là hai thế giới cách biệt. Cách biệt về không gian thì ít, nhưng cách biệt về nếp sinh hoạt, về địa vị, về khả năng gây ảnh hưởng trong xã hội, về hoài bão tương lai và về tương quan với thế giới bên ngoài thì nhiều.

Và sau đây là vài hàng những nhận xét đó được ghi chép vội vàng nên dĩ nhiên rất thiếu sót. Ước mong độc giả TÌNH THƯƠNG yêu mến tha thứ và vui lòng bỏ khuyết.

THÀNH THỊ VÀ THÔN QUÊ, KHÔNG GIAN CÁCH BIỆT:

Với các phương tiện chuyên chở tân tiến, không gian được rút ngắn không ít. Từ Saigon ra Đà Nẵng chỉ mất 2 giờ tàu bay. Đối với các làng mạc ở gần các trục giao thông lớn, sự liên lạc giữa hai khu vực Thành thị và thôn quê tương đối dễ dàng. Nhưng ở nước ta đường giao thông còn thiếu nhiều nên các nơi được hưởng tiện nghi đó rất ít

so với vùng thôn quê rộng lớn còn lại. Đó là chưa kể đến những phiền toái cho sự đi lại trong một nước đang có chiến tranh phá hoại cộng với những phương tiện kinh tế nghèo nàn, nó làm cho sự tiếp xúc giữa Thành thị và thôn quê gần như không có đem đến tình trạng Thành thị là những hòn đảo xa lạ và lẻ loi giữa ĐẠI DƯƠNG ĐỒNG QUÊ VIỆT NAM mông mênh.

CÁCH BIỆT VỀ KHÔNG GIAN ĐEM TỚI CÁCH BIỆT VỀ LỐI SỐNG VÀ ĐỊA VỊ XÃ HỘI:

Sự phát triển mau lẹ của thành thị trong khi thôn quê vẫn chìm đắm trong u tối và chiến tranh được hiện rõ ràng trong lối sống dị biệt của người dân Thành thị và thôn quê.

Tuy ở nông thôn, người dân quê không phải đối phó với nạn khan nhà, khan đất, vấn đề giao thông ứ đọng, nạn thất nghiệp, nạn du canh; đề bù lại, ngoài gánh nặng chiến tranh trên vai, họ đâu được biết đến ánh đèn điện, nước máy, tủ lạnh cùng bao tiện nghi về Y tế và giáo dục mà dân thành thị được hưởng.

So với thôn quê, đời sống thành thị thật dễ dàng và thần tiên.

Nó đem đến cho dân thành thị một thứ « tự cao mặc cảm » đối với người dân quê; tình trạng chỉ làm cho những cố gắng tiếp xúc giữa hai khu vực thêm khó khăn.

Được hưởng những tiện nghi của đời sống văn minh, người dân của thành thị thường có văn hóa cao hơn người dân quê và ƯU THẾ VỀ VĂN HÓA THƯỜNG ĐEM TỚI ƯU THẾ KINH TẾ VÀ ĐỊA VỊ XÃ HỘI.

Ngày nay, thành thị là nơi tập trung các phần tử hoạt động nhất. Các phong trào ở đó mạnh gấp bội ở thôn quê vì các xu hướng trái ngược đều tụ tập tại thành thị.

Nó cũng là nơi dung dưỡng các phần tử có nhiều tham vọng và khả năng, muốn lôi cuốn đại chúng theo hướng tiến của mình. Muốn thành công họ phải làm thế nào để thuyết phục được đại chúng thực sự là quần chúng nông thôn chứ không phải chỉ là một số Sinh viên và Phật tử các đô thị mà thôi.

✓ Người dân quê qua bao năm chịu đựng giặc giã và thiên tai, hoàn toàn đứng vững với những biến cố do dân thành thị gây ra, những biến cố được họ gọi là những « trò giải trí của bọn người ăn ngon ngủ kỹ lên cơn điên mớ ». Nhưng họ có biết đâu là những trò giải trí ở cái nơi xa xăm mà họ gọi là đô thị kia ảnh hưởng đến xã hội và đến họ không nhỏ. Vì nó đã có thể thay đổi được cả những hệ thống quyền hành chánh trị kiên cố nhất.

Nhưng tuy có đôi chút tự hào về những sự cực khổ của mình, người dân quê vẫn phải dẹp tự ái để chịu sức hấp dẫn của ánh sáng kinh thành được coi như biểu hiệu của văn minh và tiến bộ. Cho nên những người dân quê nào muốn vươn mình ra khỏi lũy tre xanh cố hữu đều hướng về các thành thị, nơi xây dựng sự nghiệp lý tưởng của họ. Đó cũng là một trong nhiều nguyên nhân những phong trào di dân từ miền quê ra thành thị.

Nó đem đến hậu quả là làm ngừng trệ đời sống nông thôn và gây thêm nhiều khó khăn cho nếp sống thị thành.

Thế mới biết hai nếp sống dị biệt đã ảnh hưởng sâu xa là ngần nào cho xã hội Việt Nam. Vì trong khi dân đô thị vọng ngoại và coi truyện về nông thôn như một sự đầy ải thì người dân quê trông vào đô thị như là nơi xây đắp hoài bão tương lai của họ.

Tình trạng « nhị nguyên » về đủ mọi mặt này theo danh từ của « Khoa Học những tương quan

giữa con người và hoàn cảnh ». (ECOLOGIE) cộng với những khác biệt sẵn có tại chính các đô thị, đã đem đến tình trạng là nông thôn phải gánh chịu những hậu quả của đô thị, mà đô thị thì lại luôn luôn bất ổn cố.

Bởi vì tầng lớp dân quê tuy đông đảo nhá nhưng lại nghèo khổ mà phần nhiều lại thất học cho nên chỉ thụ động, chưa nhìn rõ địa vị của mình; còn giới trí thức thành thị — thế tục hay tu hành — thì ít khi đoàn kết vì còn mải tranh nhau địa vị và ảnh hưởng nên luôn luôn gây xáo trộn bằng cách khích động những đám quần chúng non dại chưa trưởng thành hoặc giới già nua với những thành kiến cố định, vì những hạng người này rất dễ bị lôi cuốn và lừa gạt; còn chánh quyền thì còn đang ở trong giai đoạn chuyển tiếp — quốc gia chưa có một chế độ quyền hành nào rõ rệt — nên dù cố gắng đến đâu đi chăng nữa, chẳng tránh khỏi sau cùng đến phải chiều theo những đòi hỏi của quần chúng bạo động.

Đó là hậu quả của tình trạng « nhị nguyên » giữa thành thị và thôn quê, tình trạng này còn kéo dài ngày nào thì xã hội không sao chặt chẽ và bền vững được.

HÃY LẤP HỔ SÂU CÁCH BIỆT :

Vậy muốn có một xã hội ổn cố, hay nhất là hãy tìm cách lấp đầy hố sâu ngăn cách thành thị và thôn quê. Lấp được ngần nào hay ngần ấy vì đó là một công cuộc vĩ đại bao gồm tất cả những chính sách kinh tế, chính trị và xã hội nằm trong một ý thức hệ phát triển và tiến bộ. Mà sự thực hiện có thể kéo dài hàng thế kỷ; cho nên muốn góp phần tích cực trong công cuộc to lớn đó, Sinh viên, trong phạm vi và phương tiện nhỏ hẹp của mình hãy tìm cách làm cho sự tiếp xúc giữa hai giới thanh niên đô thị và thôn quê trở nên thường xuyên và lâu dài.

Sự tiếp xúc đó có trở nên mật thiết và hữu ích cho đại cuộc hay không là tùy ở tư cách và cách cư xử của lớp thanh niên đô thị dưới mắt người dân quê.

Vậy chúng ta hãy can đảm « tiến về nông thôn » và hãy hoạt động ở đó với một « tinh thần cán bộ ». Làm được như vậy, công việc của chúng ta còn hấp dẫn và hữu ích bằng trăm ngàn lần công việc của những kẻ suốt ngày tha thẩn ở « nơi tôn nghiêm » và « xuống đường » la ó.

BÙI-THẾ-HOÀNH

tình thương — Số 1

NHỮNG VẾT TÍCH CỦA XÃ HỘI CHÚNG TA

TRẦN HỮU NGHĨA

Đã 10 năm rồi, đất nước chúng ta chỉ sống bằng tiền viện trợ. Nó cảm hơi sống của chúng ta trong cuộc chiến tranh ý thức hệ. Hết thầy kinh tế, tài chánh, thương mại lệ thuộc vào ngoại viện; rồi tới phiên văn hóa và xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề nữa. Bạc viện trợ hàng hà sa số dư nuôi một lớp người mần mười nghề ngố bộ mới mẻ. Họ sống nhờ vào các ngành liên quan tới tiền viện trợ, tới các nhân viên, công việc của nước bạn.

Mức sống cao của xứ bạn nhập vào đời sống chậm tiến của xứ ta gây nên những sự chung đụng phủ phàng mà kết quả là tầng lớp đồ dăm nói tiếng Mỹ có mặt.

Ngay các đạo cũng có phen nhờ cậy ngoại viện. Chưa ai quên được mấy bài báo tố cáo hội từ thiện của một đạo ăn bớt thực phẩm bạc tiền viện trợ đã làm nhiều người cùng đạo mũi lòng. Rồi việc chia sót không đều thực phẩm ngoại viện ấy được phe đối lập coi là một sự bất công cho các đạo khác làm như các đạo này cũng muốn sống nhờ vào tiền viện trợ nữa.

Các lãnh tụ đảng phái quốc gia cũng nghĩ tới việc nhờ viện trợ. Họ tính việc tiêu xài cho đảng bằng đồng đô-la, họ lâm râm tên tuổi các nhân vật cao cấp của các tòa đại sứ đề chờ phiên tới xin trợ cấp.

Dòm vô đời sống xã hội, ngoài nghề làm tài xế, thông ngôn, lồi bếp cho Mỹ được thêm nhiều người thêm muốn, các nghề khác đương chịu nhiều biến đổi.

Mần công chức thì thua mần sở Mỹ, ba tầng nhập cảng quý hơn ba tầng lập một xưởng công nghệ. Nhà buôn hắt hủi lối mần ăn thiệt thà, đề chạy theo mấy chuyện chợ đen, chợ đỏ. Còn nói

chỉ tới các nghề lao động; sản xuất thực sự? Vô phương mần ăn mới nghĩ tới nó.

Với thước đo mới: đồng đô-la, thang giá trị xã hội bị rung rinh tận gốc.

Thêm vào đó, hàng hà sa số dân chúng trốn loạn về thành. Thôn quê, thành thị vốn sẵn là hai môi trường khác nhau, thời buổi loạn lạc này càng đào sâu thêm hố chia cách. Sự giận đối oán thù càng tăng thêm dữ nữa. Thôn quê vắng tanh, đất đai bỏ hoang. Thành thị ngày một huyền néo. Các nghề ở thành là những món hàng ngày một đắt giá.

Cái phải tới là cảnh luồn lọt, phe đảng, hối lộ. Muốn vô sở này phải có vài muôn, sở kia cần mười ngàn.

Vợ các viên chức cao cấp ngoài tài đánh bạc, chưng diện có thêm một nghề: học nói tiếng Mỹ và làm mai mối kiếm việc.

Những người kiếm được chỗ làm bằng tiền đương nhiên phải tìm hết cách để lấy lại cho bằng được càng mau càng tốt. Do đó có việc mua quan bán tước. Thành ra dấu hiện tại là thế kỷ 20, dấu chúng ta đã nói tự do, dân chủ, những tệ đoan của một xã hội phong kiến vẫn còn y nguyên.

Đồng tiền trở nên mục đích tối hậu cho mọi cuộc vật lộn tranh sống. Hết ai công nhận các giá trị tinh thần cao quý. Bằng đủ cách, người ta quyết chiếm cho được đồng tiền.

Rồi tới lượt sự tiêu pha đồng tiền cũng gây ra muôn điều bi thảm.

Trong khi thôn quê cùng khốn vì loạn lạc thì thành thị được phết lớp sơn hào nháng, sa hoa, trụy lạc do sự ăn chơi phê phớn của giai cấp trưởng giả sống giàu sang nhờ chiến tranh. Ngay cả bộ mặt đô

thành cũng bị nhiều vết khía xung khắc giữa người trưởng giả và thành phần lao động. Chiến tranh tạo những tác động trái nghịch nơi giai cấp trái nghịch nơi giai cấp trưởng giả thành thị. Chiến tranh càng dữ dội, họ càng giàu sang cùng lúc họ lo sợ chiến tranh hủy diệt tới họ. Thành ra vừa cố làm giàu mau, họ vừa cố xài cho đã. Chiến tranh làm giai cấp này vừa xấu xa, vừa ích kỷ.

Bao nhiêu thảm họa chiến tranh hiện tại đổ lên đầu dân nghèo. Người thân kẻ thuộc chết chóc hàng ngày đương khi họ chạy đuổi khó khăn miếng cơm từng bữa vừa bị mất khó khăn để đủ điều.

Sự cách biệt còn chuyển đầu những thế hệ kế tiếp. Con của người nghèo thường không được đi học tới bậc trung học. Trường tư mắc mớ, trường công dành cho con mấy người khá giả hạng trung, trường tây cho con mấy viên chức cao cấp, mấy tay lý tài, đại thương gia giàu sụ. Cái vòng kiềng tanh hôi "con vua thì lại làm vua" suốt đời chập trên đầu dân chúng Việt Nam khốn khổ.

Xem qua, chúng ta tưởng dường như ngoại viện và chiến tranh là hai việc khác biệt. Ngoại viện giúp đỡ chúng ta thanh toán chiến tranh, xây dựng đất nước. Chiến tranh trái lại làm khốn khổ dân tộc. Nhưng sự đời không dễ như vậy. Cách cho cũng như cách nhận tiền viện trợ hiện tại hủy hoại sâu xa cơ cấu xã hội, gây ra những xáo trộn sâu xa, tạo nên những mất quân bình, những xung khắc trong các thành phần, với lại nó làm sanh ra ý thức ý lại trong đầu óc dân chúng. Mà đời sống xã hội bị mất quân bình lại thêm có sự xung khắc thì làm sao có được sự đoàn kết là yếu tố cần thiết để thắng chiến tranh. Có ý thức ý lại là không có sự tự tin mà tự tin cũng là yếu tố thập phần quan trọng để thắng giặc. Ấy là chưa thêm nói sự xung khắc còn gây nên chiến tranh, ý lại càng làm dịch mạnh, ta yếu và chiến tranh nở lớn, kéo dài.

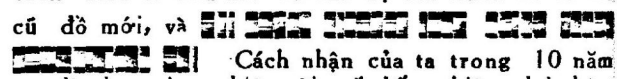
Xét cho cùng, ngoại viện và chiến tranh Việt Nam quả là liên quan mật thiết ví như dân tộc Việt Nam là thân thể người ta, chiến tranh là vi trùng rét rùng, còn ngoại viện là thuốc ký ninh vậy.

Rét rùng làm người ta xanh xao, vàng vọt. Muốn hết bệnh phải uống ký ninh. Ký ninh vừa giết trùng rét rùng, vừa giết hồng huyết cầu của máu. Thiếu hồng huyết cầu người ta cũng xanh xao.

Nói vậy không có nghĩa là thôi không thêm trị bệnh; mắc công; mà phải biết cách chọn độ (dosage) thuốc cho đúng, biết ngưng phải lúc, biết thêm phải vừa sao cho chết hết vi trùng rét mà vẫn còn sống nhiều hồng huyết cầu.

Trở lại vấn đề ngoại viện và chiến tranh, chọn « độ » thuốc thích hợp chính là cách nhận viện trợ đúng cách với hoàn cảnh chúng ta vậy. Biết cách nhận viện trợ đi, hãy nói tới việc lấy viện trợ. Bây giờ, chúng ta ở tình trạng không nhờ ngoại viện không được. Chỉ một ngày không có ngoại viện là đời xù ta tiêu tùng.

Các cơ cấu kinh tế, tài chánh, thương mại đảo lộn lộn, còn chuyện quốc phòng quân sự thì khỏi nói! Kề như đi đứt. Ngoại viện hiện là món thuốc duy nhất để giúp con bệnh miền Nam chống lại thần chết Cộng sản.

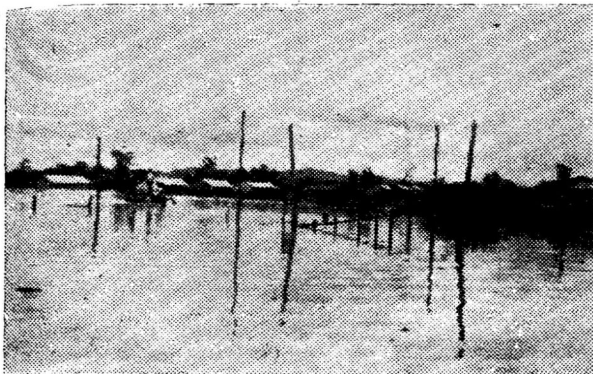
Với lại, thiếu gì nước nhận viện trợ Mỹ mà xã hội của họ đâu có thối nát lại còn thịnh vượng nữa. Xem trường hợp Tây Đức và Nhật thì đủ rõ chuyện đó cho nên vấn đề đặt ra là cách nhận tiền viện trợ của chúng ta. Đừng mong người Mỹ thay cách cho của họ. Cho thì phải đòi lại cái gì. Đó là chân lý của muôn đời. Người Mỹ đã lấy lại bằng cách biếu ta tiêu xài đồ của họ sản xuất, kể cả đồ cũ đồ mới, và  Cách nhận của ta trong 10 năm nay là được bao nhiêu xài suốt bấy nhiêu; lại thêm giành giật đánh nhau, chửi bới đủ điều. Kết quả cuối cùng là chúng ta hoàn toàn lệ thuộc ngoại viện và xã hội chúng ta thối tha, nát bét như đã nói ở trên.

Chính chúng ta không biết cách nhận cũng như không biết cách xài tiền viện trợ, sự việc mới ra nông nổi đó.

Thành ra, đầu nói là 16 tháng nay sinh viên chúng ta đã thực sự tranh đấu, nói là tay chum chúng ta đã in dấu tích rõ ràng trên trang lịch sử dân tộc, hình như chúng ta chưa làm đúng việc phải làm.

Mọi việc đều bắt nguồn, chịu ảnh hưởng của ý thức xã hội (ý thức xã hội lại sanh ra cơ cấu xã hội) thì việc chúng ta kêu đòi sửa đổi một chế độ giáo dục, thanh lọc một cơ quan, cải đổi một chánh phủ mà chưa nghĩ đến việc quyết liệt đòi cải đổi toàn diện cả một tinh thần, một ý thức của xã hội, rồi kể đó là thay cả một cơ cấu xã hội thì thật là chúng ta mới làm những công việc ở bề mặt hết sức hời hợt. Vì thế trách sao chúng ta chưa thành công cũng như đương gặp nhiều thất bại chưa cay.

TRẦN HỮU NGHĨA



Phủ Bồn dưới làn nước bạc

Lực Lượng Cứu Cấp Thường Trực Y Khoa
và Bảo Lụt Miền Trung

đi Phú-Bồn

chuyên công tác cuối năm
ly kỳ nhất của đoàn Cứu
Cấp Thường Trực Y-Khoa

● Phóng sự tại chỗ của ĐINH QUỐC AN

L.T.S. — Trong số trước, Tỉnh Thương đã giới thiệu với Bạn đọc một thiên phóng sự về « Miền Trung Bảo lụt » của b.b.đ.p.v. Trang Châu. Lần này, trong một loạt bài phóng sự tại chỗ, chúng tôi lại hân hạnh mời các Bạn đến Phú Bồn, một tỉnh lỵ của Miền Cao Nguyên đã bị thiệt hại trong trận Hồng Thủy khủng khiếp vừa qua với « Đi Phú Bồn, chuyên công tác cuối năm ly kỳ nhất của Đoàn C.C.T.Y.K » của anh **Đinh-Quốc-An**. Anh An là một đoàn viên của C.C.T.Y.K. và cũng là phóng viên của Tỉnh Thương.

Cho đăng những tài liệu về Miền Trung trong ba tháng liên tiếp, đã nói lên sự quan tâm đặc biệt của S.V. đến một phần đất mà từ trước tới giờ hầu như ít được chính quyền-sân sóc, nên chưa đóng góp hữu hiệu vào cuộc chiến thắng C.S.

CÓ LẼ trước nay chưa có chuyến công tác nào ly kỳ và rùng rợn hơn chuyến đi Phú Bồn. Gọi là chuyến công tác thông thường thì không đúng bởi vì thật ra đó là một chuyến mạo hiểm đường rừng ghê rợn không kém gì những câu chuyện « ma trành » hay « thần hồ » của một nhà văn nào đó.

— Tỉnh Phú Bồn ở đâu ?

Đó là thắc mắc chung của cả đoàn trước khi lên máy bay, nhưng không ai tìm ra câu giải đáp. Không ai biết Phú Bồn ở đâu cả kể cả những người công dò bản đồ V.N. nếu chẳng may bản đồ đó hơi đã có củ. Phải là bản đồ mới in mới có tên Phú Bồn bởi vì đó là một tỉnh thượng du mới mở được vài năm.

Nhưng dù sao, cũng liều lên máy bay đi Phú Bồn. Cần gì ? Mọi sự sẽ hồi sau phân giải.

MỘT THÀNH PHỐ NGHÈO VÀ CHEO LEO NHẤT NƯỚC VIỆT NAM

Tàu bay khởi hành 9 giờ sáng thì 11 giờ trưa tới nơi. Phú Bồn nằm giữa Pleiku và Ban mê Thuột, trong một thung lũng mà xung quanh là núi rừng trùng điệp, trước kia là quận CHEO LEO.

Tỉnh rất nghèo với vài ba dãy nhà tôn, lá. Đường phố bụi mù mịt khi trời nắng ráo và trở nên bùn lầy đến đầu gối khi trời đổ mưa.

Xe hơi của tỉnh Phú Bồn là một điều đáng buồn và đáng cười nhất. Cả tỉnh có ba chiếc xe hơi dân sự của Tỉnh Trưởng Phó Tỉnh Trưởng và Bác

sĩ Chức, trong đó có hai chiếc không bao giờ có thể tự nổ máy được cả. Khi muốn đi xe hơi, phải dùng xe nọ « húc » xe kia hay là chủ xe phải « xuống đường » ngồi chờ người qua lại để tự tập dìm bầy người tình nguyện đẩy xe dùm. Tuy nhiên, người tình nguyện buổi sáng đây rầy vì ở đó lạnh quá xá, ai cũng muốn đẩy xe cho ấm áp lên !

JUPE VÀ CRAVATE : ĐỘC ĐÁO NHẤT VIỆT NAM

Thành phố càng nhuộm vẻ thương du hơn với những nhân vật rừng rú : Đàn bà cởi trần, lưng mang con, khoác một chiếc « Jupe » màu sắc sỡ. Đàn ông cởi truồng, trên mình chỉ quấn có một chiếc « cravate » che thân ! (cravate này là cravate dưới).

Răng cà gần như cụt hết, tai căng dài gần đến ngang vai, đeo một đôi vòng đồng nặng trĩu.

SINH HOẠT — CÔNG TÁC VỀ QUẬN VÀ BUÔN:

Chúng tôi có được sự hân hạnh hiếm có nhất. T T Tỉnh Trưởng và cả tỉnh tiếp đón ân cần và niềm nở, được ở nhà gạch lớn nhất tỉnh, được ăn cơm Câu lạc bộ công chức, được đi xe hơi của tỉnh nhưng cũng được nhiều phen phải đẩy xe rất là hốc hác. Mức sống như vậy là đã khá cao.

Còn công tác : chúng tôi chia làm bốn toán : một toán ở lại thị xã với đoàn sinh viên nha khoa « nhỏ răng không đau » « nhỏ răng không mất tiền ». Ba toán khác đi khám bệnh tại các Buou Broai, Play Ban .. xung quanh tỉnh và sẽ đi về quận.

ĐI QUẬN ! HAI TIẾNG NÃO NÙNG BỊ ĐẤT ẤY !

Tất cả mọi con đường đi về quận đều xuyên qua rừng núi. Tuy vậy đường về Thuận Mẫn là con đường rừng rợn nhất. Xe chạy chỉ chực lao vô núi hay xuống vực thẳm. Vậy mà tài xế ở đây ai cũng muốn chạy nhanh như điên ! Chính một chuyến xe của S.V. cũng đụng vô núi : một binh sĩ hộ tống bị đập nát ngón tay.

Toán đi Phú Túc được đi xe hơi rất sang qua cầu Le Bac. Xe hơi đây là một chiếc xe hàng có lẽ đã được bỏ làm đồ sắt vụn từ hồi Pháp Thuộc rồi được sửa lại làm chiếc xe hàng ! Đò Phú tùng của xe chỉ muốn văng xuống đường ! Vậy mà xe chở 100 người với hành lý đầy ! Khi xe qua cầu Le Bac, mọi người phải xuống xe kéo cầu đò. Khi xe lên dốc, dĩ nhiên mọi người cùng xuống đẩy xe.

QUẬN THẦN MẪN

Chưa bao giờ tôi được hưởng một sự giá lạnh



Sinh viên Y khoa đang khám bệnh và cho thuốc

như trên đỉnh đồi Thuận Mẫn, kể cả khi ở Hà Nội về mùa đông. Và cũng không có đời sống ở đâu lại thiếu thốn và cơ cực hơn ở các quận miền sơn cước. Binh sĩ của ta sống tại đây không khác gì dân bản xứ. Các dụng cụ và nhĩ cửa, giường chiếu đều phải tự tạo bằng nguyên liệu trong rừng. Chúng tôi chưa bao giờ cảm thấy thương mến quân đội hơn là khi thấy đại úy quận trưởng và các sĩ quan quận Thuận Mẫn đang xoay ra làm thợ mộc : đóng giường, đan phen, cất nhà.

Quận gồm mười nóc nhà tranh, buôn bán lẻ tẻ. Cả Quận chỉ có một ông thợ hớt tóc duy nhất. Khi ông thợ tóc bỏ đi cả quận sẽ phải để râu tóc loàm soàm.

Nhà Thương là một căn nhà lụp sụp, với dăm ba chiếc giường tre cho bệnh nhân nằm. Tuy vậy có hàng 40 bệnh nhân thương tới xin coi bệnh mỗi ngày. Bệnh nhân xin nằm điều trị rất hiếm cả nhĩ thương chỉ có một bệnh nhân duy nhất. Malade này coi có vẻ khoẻ mạnh, không bệnh hoạn gì cả ! Sốt hời ra mới biết hắn bị « abcès » đã mở rồi lành rồi nhưng vì thấy mức sống ở nhà thương cao quá ăn ngày hai bữa cơm thật no, ngủ giường tre, đầy chăn cứu trợ, cho nên bệnh nhân nhất định dờ nằm ở nhà thương vô thời ăn để dờp hớt thêm. Cũ lẽ vì dân đây ở trong Buôn ăn ít quá, và mức sống quá thấp.

VỀ BUÔN VỚI ĐỒNG BÀO

Phần lớn, công tác cứu lụt đều nhắm vào Buôn. Nhưng có điều đáng ngạc nhiên là nước đã rút ở hàng tháng mà đồng bào các buôn chưa được Saigon cứu trợ gì cả. Trong khi Hoa Mầu Lúa Ngô và sủ vật bị mất khá nhiều.



Buôn thường gồm hai ba chục nỏ nhà sàn trên một khuôn đất trống giữa rừng sâu. Trình độ vệ vệ sinh về ăn ở nhiều nơi quá thấp. Người chung chung với gà và heo ! Đồng bào Thượng nhiều nơi ăn rất lạ. Vài nơi đồng bào ăn cơm bốc bằng tay không dùng bát đĩa. Đồ ăn : Thịt cóc, nòng nọc. Tuy vậy có những nơi ăn uống vẫn mình không kém gì miền đồng bằng.

Một lần, sau khi khám bệnh. S.V.Y.K. được đồng bào rất thương, mời ăn cơm ! Bữa cơm có vẻ thịnh soạn lắm. Đồ ăn gồm một « đĩa bí đao sào thịt cóc » « một bát canh nòng nọc » và một đĩa mắm đen sì lớn ngon những chấm đen lớn bằng hạt đậu, có lẽ là « mắm ruồi » chẳng ? Tuy vậy đã có một S.V.Y.K. thản nhiên ngồi vào mâm ăn ngon lành ba bát cơm trước con mắt khâm phục và kinh ngạc của anh em. Có nhiều người không tin rằng đó là chuyện thật ! Nhưng chính tôi được trông thấy điều đó.

HOÀN THÀNH CÔNG TÁC BỊ BỎ QUÊN Ở PHÚ BÓN CHĂNG ? ĐƯỢC Ở LẠI ĂN TẾT Ở PHÚ BÓN CHĂNG ? KOW-KROC-KWIS

(TÔI MẾN ANH LẮM)

Sau một tuần công tác, chúng tôi đã khám bệnh và chích ngừa hàng bốn ngàn người. Bệnh ở đây nhiều nhất là Bérubéri, cedème, Paludisme... Những bệnh khác như ulcère gastrique, cardiopathie, pneumopathie, Rhumatisme, siphilis hay gonococcie cũng nhưng mà rất hiếm. Con nít thường thường bị thiếu ăn và run sán rất nhiều.

Đồng bào nhiều nơi thường hay cúng lễ hay uống lá cây liêu liêu để chữa bệnh. Đàn bà mới sinh con xong bèn đem cả con ra sông tắm ngay lập tức. Để sinh đôi, họ cho là trời giáng họa và làm chết cả hai.

Vậy mà họ rất ít mắc bệnh. Có lẽ với những điều kiện sống như vậy và với mức vệ sinh tối thiểu đó, những người còn sống sót phải là những người có được một cơ thể cứng cáp ghê lắm.

Các toán xong công tác đều trở về Phú Bồn để chờ máy bay về Saigon. Nhưng chúng tôi chờ một tuần lễ mà chẳng thấy máy bay đâu cả. Có lẽ Saigon đã bỏ quên S.V.Y.K. ở Phú Bồn chẳng ?

Có mặc cảm là bị bỏ quên, anh em rất buồn nản : ngày hai bữa ăn không ngồi rồi, lang thang bưng bụi ngoài thành phố. Buồn và đêm nào cũng nằm mơ thấy máy bay xuống đón về.

Cũng may là có những thiếu nữ người Thượng lại rất mến S.V.Y.K. Những nàng « sơn nữ » đã làm cho anh em quên buồn ghê lắm. Vì một nàng « sơn nữ » mà một Sinh viên y khoa có ý định ở lại Phú Bồn cả đời, mai danh ẩn tích, sống hòa mình với đồng bào chất phát trong Buôn. Chuyện đó là chuyện có thật 100% cả đoàn đều biết

Nhưng rồi cuộc cùng có máy bay về Saigon. Chúng tôi cảm thấy Saigon đẹp và vui hơn. Nhưng không ai có thể quên được những kỷ niệm vui buồn trong chuyến đi cuối năm đó. Cũng không thể nào quên được cảnh cơ cực của đồng bào đói rét, cảnh vất vả và thiếu thốn của Binh sĩ và cán bộ ta nơi đèo heo hút gió.

Họ cần gì ở Saigon ? có cần rất ít, chỉ cần chúng ta đừng bao giờ làm cho họ có cảm tưởng là những người đi đây, những người bị bỏ quên. Chỉ cần xuống đó, gặp gỡ và an ủi họ, cũng làm cho những người ở đó cảm động và ấm áp hơn nhiều.

Bằng thiện chí và bằng công tác xã hội, chúng ta chỉ cần đem đến cho họ chút tình thương chân thành. Như vậy là họ coi đủ, họ không dám đòi hỏi nhiều hơn.

ĐINH-QUỐC-AN

CON RẮN

RẮN là con vật thuộc giống cái đối với người Việt vì chúng ta gọi nó là: « con rắn ». Người Tây ngu hơn chúng ta nên xếp rắn vào giống đực (le serpent). Tôi quả quyết rằng người Tây ngu hơn chúng ta (vì người Tây vốn dĩ vẫn ngu nên trong ngôn ngữ Việt mới có câu: « Ngu như Tây » để thay thế cho câu « Ngu như bò » mà ông cha chúng ta vẫn dùng thuở trước.

Con rắn bắt buộc phải là giống cái vì các lý do sau đây:

- Rắn có nọc độc.
- Rắn ham vui, ham nhầy nhót. (Nếu các bạn có tài, các bạn hãy « thổi kèn », rắn sẽ nhầy mứa cho mà xem).
- Rắn có tài dùng nọc cười, khoe mắt để quyến rũ những kẻ thù khờ (Người ta kể lại rằng khi gặp ếch, rắn chỉ cần dùng ánh mắt thu hút là ếch sẽ dờ người đến nạp mạng cho rắn ngay).

Vì các lý do trên nên Rắn nhất định phải là giống cái. Hơn nữa trong lịch sử chúng ta đã từng thấy truyện rắn biến thành con gái (Thị Lộ) để hại một công thần nhà Lê (cụ Nguyễn Trãi), Y học vốn là một nghệ thuật nên đã lấy Rắn làm biểu tượng. Vì vậy, chúng ta không nên lấy làm ngạc nhiên khi thấy trường Y khoa có nhiều con trai hơn con gái và theo một thống kê mà tôi đã có hân hạnh trình bày cùng các bạn hữu của tôi, thì trong 1200 Sinh viên Y khoa (Nam sinh viên dĩ nhiên) mà tôi đã có dịp phỏng vấn, 1190 bạn đã tỏ ra thích các thiếu nữ « mình rắn » (Nghĩa là chân dài, người dài).

Rắn rất đáng sợ nhất là các loài rắn « sống về đêm ». Ở Ấn độ, mỗi ngày có hơn 100 người chết vì bị rắn cắn.

Nọc rắn chứa ở trong mồm của rắn. Nọc này khi rắn cắn mình thì đáng sợ chứ khi nuốt phải thì không nguy hiểm lắm. Cho nên khi thấy người bị rắn cắn, nếu các bạn muốn cho mọi người cảm phục bạn, các bạn hãy lấy dao cứa sâu vết rắn cắn và thò mồm vào hút. Tôi tin chắc rằng nếu lúc đó có các cô gái đẹp đứng xem, các cô sẽ sợ xanh mặt và rất tán thưởng hành động « cứu nhân độ thế » của bạn. Sau đó thì việc chinh phục người đẹp sẽ dễ như lấy đồ trong túi, phải không bạn?

Các cô gái rất sợ rắn và ghét rắn thậm tệ (điều đó cũng dễ hiểu vì họ cũng là giống cái). Vì có một mối hận thù sâu xa như vậy nên các cô gái

thường thích lấy da rắn làm ví. Các anh Ba Tàu dờ bản lại có dịp đi khắp các xó xỉnh kiếm da rắn về làm giàu.

Nhà văn Sơn Nam có kể một câu chuyện rất lý thú mà tôi xin tóm tắt sau đây: Có một anh chàng ba Tàu đến miền U Minh tìm mua da của một loài rắn rất quý để vi làm ví. Dân Việt Nam, vốn ghét ba Tàu và vốn dĩ thông minh, lấy bọm bọm đầy không khí vào mồm rắn.

Người rắn nở bung ra, và anh ba Tàu hí hửng đem về nước những con rắn to lớn khác thường.

Nhưng sau đó, người bạn anh ta ở Việt Nam nhận được thơ than phiền: « Da rắn Việt Nam khi thuộc lên mỏng hơn tờ giấy thuốc lá ».

Tên Ba Tàu dờ bản đó đã bị phá sản, thật đáng đời cho nó, các bạn nhỉ?

Nhiều người không có cảm tình với rắn. Đó là một quan niệm sai lầm. Rắn là một con vật không làm hại con người khi mà con người không tìm cách hại nó.

Rắn rất sợ người. Ban ngày khi gặp người rắn thường chạy trốn vì vậy mới có câu « nhát như rắn ngày ». Trừ khi bạn rầm chân lên đuôi rắn thì trong trường hợp này rắn không biết đường nào mà chạy cả, nó chỉ còn có các quay đầu lại mổ vào chân bạn. Như vậy bạn chỉ còn có cách chạy đến viện Pasteur gấp mà thôi.

Rắn rất dễ dụ. Tôi được gặp một người làm nghề dụ rắn. Ông này cho tôi biết là ông có thể nói chuyện. Tôi thì tôi không tin lắm nhưng phải thú nhận là ông có thuốc trị rắn cắn rất hay. Ông ta kể cho tôi nghe chuyện những người tìm ông để hỏi mua những nọc rắn độc với giá rất đắt với mục đích đầu độc một người nào, chồng họ, vợ họ, anh em họ chẳng hạn. Tôi nghe xong và phải ngậm ngùi mà công nhận rằng con vật ác nhất địa cầu là con người. Các bạn đừng vội trách tôi bi quan. Trước đây hàng thế kỷ, ông Conan Doyle đã có thuật chuyện một kẻ sát nhân chuyên luyện rắn để sát hại những người thân thích. Vậy thì con rắn độc không đáng sợ, chỉ có những người lợi dụng nó mới đáng ghê tởm mà thôi.

Rắn có hai thứ quý: đó là ngọc và máu rắn.

Ngọc rắn quý vì có thể làm cho người ta nghe thấy tiếng nó của các loài súc vật và đọc được ý nghĩ của những kẻ chung quanh ta.

Chuyện kể anh chàng đi săn biến thành con rắn.

tràng vì tiếc hòn ngọc rắn rơi xuống bề thì ai cũng đã biết rồi, tôi đã được xem một truyện ly kỳ hơn nói về ngọc rắn.

Truyện đó nói rằng có rằng có một anh chàng vì may mắn vớ được một viên ngọc rắn nên có thể nhìn suốt lòng người. Anh bực bực đem ngọc ngậm vào mồm và đi về nhà.

Gặp vợ anh, anh đọc được những ý nghĩ :

— Không biết tối nay chồng mình có đi vắng không để mình còn mờ anh ích tới chơi.

Gặp bác người làm, anh đọc được những tư tưởng thật hay to :

— Bỏ mày, vợ cầm sừng lên đầu không biết lại còn bắt ông làm việc nặng nhọc.

Anh chàng nản quá định chạy lại than thở với bạn thì đụng đầu ngay phải ý tưởng xấu xa :

— Tối nay phải dụ thằng này đánh bạc để lột nó cho bằng sạch mới được,

Câu truyện kết luận là sau khi đã chán ngấy vì đời đen bạc, « khinh công danh như một áng phù vân », chàng thư sinh bỏ gia đình sự nghiệp lên núi ở ẩn và biến mất.

Bây giờ nói ví dụ nếu ai cho tôi một viên ngọc rắn thì tôi cũng hốt hoảng vứt bỏ nó đi ngay chứ không dám dãi dặt như chàng thư sinh kia.

Ngọc rắn thì chớ thật nhưng máu rắn nếu có ai cho thì cũng dám uống năm bảy ngụm lắm.

Máu rắn uống có tiếng là quý. Mắt chưa thấy nhưng tai thì có nghe và cũng đã có đọc sách thấy rồi.

Đọc sách thấy anh chàng Quách-Tĩnh vì uống được máu rắn của ông đạo sĩ nào đó mà nội lực thâm hậu hẳn lên. Chỉ tội nghiệp cho ông đạo sĩ, suốt đời đuổi theo Quách-Tĩnh để cắn cổ hút lại giòng máu quý mà không được. Mấy thằng ba Tầu bịa chuyện kiếm hiệp nghe mà ghê. Cứ hút thuốc phiện vào rồi bịa ra hết dâm nữ này đến dâm thần nọ ; Chỉ đáng buồn cho những cậu lỏi bé nhỏ, có đồng nào đồng nấy bỏ ra hết thuê truyện KIM-DUNG rồi thì bỏ cả học hành. Thấy mà nản.

Nản quá nên lại phải quay về với con rắn vậy. Bí quá, biết viết gì bây giờ.

À hà, con rắn không phải là con mèo. Nhất là con rắn không phải là con mèo, tôi xin lấy danh dự cam đoan như vậy. Không phải là con mèo nhưng con rắn lại có thể « lấy » được con mèo (Người ta nói rắn phủ mèo). Lấy bằng cách nào, chỉ có trời mới biết được. Nhưng thôi không nói nữa, chuyện gì mà « lấy » nhau kỳ thấy mờ mờ !

Kỳ thì thôi nói chuyện đừng dẫn vậy,

Rắn có tới 2500 loại khác nhau. Rắn không bao giờ chớp mắt vì nó không có mí mắt.

Trái với điều người ta tưởng, rắn không bao giờ thôi miên chim chóc cả, và khi bạn giết một con rắn, con rắn chồng hoặc vợ) sẽ không bao giờ biết trả thù.

Và điều khôi hài hơn hết là con rắn không bao giờ bị mê hoặc bởi các tiếng kêu của các người dụ rắn vì một lẽ rất giản dị là chúng đều bị điếc. Để cho được hợp lý, ta phải nói là các người dụ rắn đem đàn vào các điệu nhảy của rắn chứ không phải là rắn nhảy theo tiếng kèn. Rắn không có tai và chỉ cảm thấy những sự rung động của đất nhờ ở những vảy của rắn.

Khi làm chuyện ái tình thì cậu rắn nước lấy cầm mình mơn trớn xương sống của cô rắn nước (vì rắn không có tay chân) trái lại các cậu rắn khác (không thuộc về loài rắn nước) nhảy những điệu vũ ái ân. Cặp rắn nhún nhảy bỏ dưng đứng, đầu kề nhau và cùng khiêu vũ.

Rắn không bao giờ tấn công người hoặc các súc vật lớn. Khi một con rắn nằm lười biếng phơi nắng trong một hốc đá hoặc trên đồng lá cây ở trong rừng, nó không mong gì hơn là được yên thân, sống trong hòa bình.

Bởi vậy tôi xin long trọng khuyên các bạn rằng : « Đừng bao giờ đùa nghịch bằng cách lấy chân dấn vào đuôi con rắn » và nếu giả sử có bị rắn cắn thì bạn hãy bình tĩnh.

Bạn lấy dây siết chặt trên vết thương (nhưng nhớ cứ độ mười phút thì nới ra trong vài giây đồng hồ). Lấy dao khứa trùng bằng lửa gạch một dấu X sâu chừng 6 tới 7 millimètres và kê miệng hút chất độc ra. Sau đó tìm cách đến nhà thương càng sớm càng hay nhưng đừng bao giờ chạy cẩu, nghe !

Tình Thương số 5 có đoạn nói về con Rắn biểu tượng của Y KHOA :

« Truyền kỳ về việc xây bệnh viện đầu tiên ở LA-MÃ, tuy nhiều người biết rồi, vẫn đáng được kể lại. Một bệnh dịch dữ dội phát ra ở thành phố vào năm 293 trước công nguyên. Một phái đoàn Y tế được phái tới trường Y-KHOA ở Epidaure bên Hy-Lạp, đề xin ý kiến và mời người đến giúp. Phái đoàn trở về đem theo một con rắn thần ở đền Esculape khi truyền nước dòng sông TIBERIS, con rắn — Tượng trưng của Y-khoa Hy-Lạp — lướt trên lan can thuyền, bơi vào sông, và ghé vào bờ đảo TIBERINA. Ngay lúc đó, bệnh dịch hết ».

★

Bây giờ thì đã mùa Xuân rồi. Nắng xuân đã nhảy múa trên các ngọn cây đem sức nóng về ấp ủ mọi người. Gió Xuân mơn man trên da thịt và trên các hệ phố, áo vàng, áo đỏ rợp trời. Những bông hoa tươi thắm, rực rỡ điểm trang cho con đường Nguyễn Huệ và những bông hoa biết nói yêu kiều nhón nhón trên khắp các nẻo đường đất nước.

Mùa Xuân năm nay, Xuân ẤT-TY.

Cầu xin cho con Rắn, biểu tượng của Y-Khoa, khi trở về cùng vạn vật, sẽ hàn gắn được những vết thương trong lòng người dân Việt, đã nhiều lần lở-loét.

TRẦN MỘNG LÂM



truyện kịch
nguyễn-vĩnh-đức

hôm qua

hôm nay

ngày mai

Khai tử

Trong truyện kịch này chỉ có một người con trai, hai người con gái và một người đàn bà. Thêm vào đó một người y sĩ, nhưng là một chứng nhân như những bức tường loang lổ. Người con trai, từ đầu đến cuối truyện chỉ là một nhưng ở trong những khoảng thời-gian và không-gian khác nhau. Có một sự hỗn-tạp về nhân-vật chính này cũng vì hắn đã bị chứng kiện-vong (Amnésie) sau một tai-nạn khủng-thiết, thập-tử nhất-sinh trên chiến-địa. Mọi cố-gắng hay bức-bộ của độc-giả khi muốn tìm một sợi dây liên lạc giữa những mảnh đối-thoại vượt ngoài ý muốn của người viết.

Màn mở lên

Những tiếng chày trong hậu-trường báo hiệu hai tấm màn nhung đỏ sắp mở. Nhưng từ phía khán-giả một người nhỏ nhắn, duyên-dáng bước vội lên. Người đó là NGƯỜI ĐÀN BÀ, người trong kịch.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chưa ! Tôi xin. Cho tôi xin. Xin đừng mở màn lên vội. Thưa quý-vị khán-giả phút cảm-động nhất là lúc màn sân-khấu mở lên. Nhưng người ta biết đâu kịch là thật. Kịch không phải giả-tạo. Kịch là cuộc sống. Cuộc sống gia-đình hay cuộc sống cá-nhân đều là đời tư. Không thể nào. Vâng không thể đ.ợc. Tôi mong không bao giờ hai tấm màn đỏ này lại được mở lên.

Sau tấm màn nhung không phải là những diễn-viên. Đó là những người đã sống vở kịch này. Vâng, tôi muốn nói họ đã sống thực mảnh đời này, quãng đời này. Họ đã say mê, cuồng mê sống, mỗi người trong vai trò của mình. Nên....

(Trong hậu trường lại văng lên những tiếng chày đập vòn-vã và còn-cào trên sàn gỗ... báo hiệu màn sẽ mở).

Thưa quý vị, chúng tôi chỉ muốn... Vâng nếu quý vị không cho phép... Vâng, nếu màn muốn mở thì cứ mở. Nhưng tôi xin quý vị nhớ cho, đây không phải là một vở kịch. Đây là một cuộc sống. Cảnh sống mà quý vị có thể đã trải qua hay sẽ có dịp qua cầu.. Nếu quý-vị thấy tiếng khóc, đó là tiếng khóc thật. Nếu quý vị thấy tiếng cười, đó là tiếng cười thật tình chứ không phải là tập hay diễn-xuất điều-luyện.

Vâng. Xin mở màn cho. Chúng tôi sống chứ không phải đóng kịch.

Đèn phụt tắt rồi lại bật lên. Người ta nghe tiếng róc-rách và hai tấm màn đỏ từ từ mở...

1.

NGƯỜI CON TRAI : Không, không phải. Xin ông cho ánh-sáng màu hồng chiếu thẳng vào nửa mặt tôi. Chiều có nửa mặt thôi nhé. Tôi dặn mãi mà không nhớ.

Xin quý-vị khán-giả thứ lỗi cho. Lỗi của đạo-diễn hay của chuyên-viên ánh-sáng. Chúng ta không cần biết. Chúng ta chỉ cần đề ý đến vở-kịch này thôi. Mà kịch thì chúng tôi không không đóng. Chúng tôi đang sống lại cảnh sống cách đây đã hai lần giao thừa.

Vâng. Xong rồi. Quý-vị hãy nhìn vào nửa bên mặt sáng màu hồng của tôi thôi. Đừng nhớ đến nửa mặt bên kia. Chỉ nhìn kỹ nửa mặt bên này cũng đủ rồi. Mọi người khi quen tôi, chỉ biết và thân với nửa mặt sáng và tươi này thôi.

Nửa mặt bên kia tôi dành cho Chang. Tôi dành cho người con gái tôi yêu. Nếu người ấy có mặt hôm nay trong gian-phòng này xin nhìn nửa mặt chim trong ánh-sáng keo kiệt tím thẫm nhé. Anh dành cho em đấy.

(Quay lại Người Y Sĩ)

Tôi xin bác-sĩ, tôi cúi lạy bác-sĩ hãy phá bỏ khuôn mặt viú-và này của tôi đi. Tôi muốn được nhìn trở lại khuôn mặt có hai vết sẹo chạy dài và giao nhau ở cuối đuôi mắt. Tôi thấy nhớ nó quá. Tôi đã mất tôi rồi. Khuôn mặt kia, với hai vết sẹo ấy, máu của một người không quen biết đã nuôi dưỡng nó. Nhưng đó là khuôn mặt với lớp da của nó. Bây giờ lớp da bên nửa mặt này không phải là lớp da mặt cũ mà là lớp da của cánh tay tôi. Bác-sĩ cứ cắt bỏ nó đi, hay nếu có thể dán nó hay khâu lại vào chỗ cũ. Cứ để nửa khuôn mặt này thiếu da. Không cần. Tôi không cần người khác phải coi tôi như một người bình-thường. Bề ngoài của khuôn-mặt đâu có phải là bộ-mặt của ý-nghĩ. Tôi cóc cần. Tôi không cần mọi người phải coi tôi như một người bình-thường không bị chiến-tranh tàn-phá. Người yêu tôi đã thấy tôi nguyên-vẹn khi tôi trở về.

NGƯỜI Y SĨ : Ông nên nghỉ ngơi tĩnh-dưỡng đi. Hôm qua ông uống nhiều rượu lắm. Tôi đã cứu ông thoát khỏi cơn truy-tìm-mạch. Tôi đã giúp ông. Ông phải giúp tôi. Ông giúp tôi. Chúng ta cùng giúp nhau.

NGƯỜI CON TRAI : Cảm ơn bác-sĩ. Tôi chẳng còn một lý lẽ nào để sống nữa : Lý-tưởng ư ? Tôi đã lê gót trên khắp chiến trường để phụng-sự cho dân-tộc và tổ-quốc. Lý-tưởng ư ? Tôi đã yêu. Tình yêu đối với tôi là một con tàu mà tôi luôn luôn đến chậm. Tình thương ? Tôi không thích mang một thứ trang-sức thương-hại khi tha-nhân không thích hành-động theo ý-nghĩ và lời nói của mình. Bây giờ họ không còn một giọt lương-tri nào, không còn

một mảnh khăn bao dung nào... Hãy để tôi sống cho tôi, sống một mình tôi. Hãy để cho họ sống với những mảnh-giáp giả dối của họ.

Ánh đèn sân-khấu vụt tắt, từ hậu-trường vang lên một giọng đàn-bà tha-thiết.

TIẾNG NGƯỜI ĐÀN BÀ :

« Tôi là một cô gái mù lòa. Thế-giới đối với tôi chỉ toàn là những âm-thanh nghèo-nàn trong căn nhà ẩm-thấp với một bà già mệt-mỏi, mắt cũng đã kém đi dần. Tôi là một cô gái mù lòa.

Nhưng một hôm, một chàng trai đến. Tôi chỉ nghe những bước đi nặng và nhanh thoắt. Hai cánh tay dong đưa. Tiếng quần áo sột-soạt. Chàng dừng lại. Giọng nói chàng như tiếng chim buổi sớm. Chàng nói với em. Chàng nói với em bằng sắc cầu vồng hiện sau những cơn mưa mùa hạ. Chàng nói chiếc cầu vồng hiện cũng bắt thần mà biến đi mau lắm. Về duyên dáng của cô con gái cũng vậy. Tôi không hiểu thế nào là vẻ duyên dáng. Một tiếng hát cao vút rồi uốn thành vòng cung của chiếc cửa tò vò. Một mùi hoa thơm ngào ngạt trong buổi chiều lẫn vào với mùi khói ngai-ngái của bếp rơm. Chàng nói với em hoa lá, cây trái đều thay đổi bốn lần trong một năm. Chàng nói tới đôi môi em mỏng và thơm. Chàng nói tới mái tóc em dày và mềm như tơ.

Từ đó chàng vẫn thường đến. Bắt đầu từ buổi đó đôi mắt em mở sáng. Cuộc đời này đẹp và đáng sống bởi có tình yêu. »

Rồi đèn lại bật sáng. Nhưng vẫn một thứ ánh sáng nhạt và rầu-rĩ. Một tiếng nhạc thanh-thoát nổi lên, âm-thanh thoát từ năm thanh tre. Tiếng gõ đều đều. Tiếng nhạc vang từ căn phòng nhiều tối hơn sáng từ một chiếc cửa mở rộng, hiện ra một dáng con gái mảnh mai.

CHANG : Có ai trong này không ? Quái, rõ ràng mình nghe thấy một tiếng nhạc nhẹ-nhàng của tiếng thủy-tinh. Một chiếc đĩa đập trên một hàng thoi thủy-tinh trong suốt. Như một tiếng ru. Như một giấc ngủ chong đến với trẻ con.

(Đi vào giữa căn phòng)

Có ai trong phòng này không ? Bật đèn hộ tôi với.

Đèn bỗng bật sáng. Màu hồng nhạt. Chiều tủa một nửa căn phòng phía bên trái. Người con trai nằm trên giường, nửa thân dưới che dưới một tấm chăn dày.

Chết. Xin lỗi ông. Tôi thấy có tiếng nhạc mà căn phòng không có đèn. Tôi tưởng ai bỏ quên không tắt máy phát-thanh. Xin lỗi ông.

NGƯỜI CON TRAI : Căn phòng này thường bị bỏ quên. Căn phòng này ít khi có ánh-sáng đến. Có không có lỗi. Tôi phải xin lỗi cô mới phải. Chắc ở phòng khách vui lắm. Sao cô lại bỏ đi. Bây giờ là lúc vui nhất và náo-nhiệt nhất. Mọi người đã biết

nhau rồi. Không khí e-ngại khởi-đầu đã nhường chỗ cho sự dễ-dãi và thân-mật. Hay Trâm nó đã không làm cô vừa lòng. Nó kỳ lắm. Nhưng nó tốt bụng. Thật tốt bụng. Cô là bạn của Trâm.

CHANG : Vâng, tôi học cùng lớp với Trâm. Ông là...

NGƯỜI CON TRAI : Người ta bảo tôi là anh của Trâm.

CHANG : Trâm không bao giờ nói tới ông trong những câu-chuyện về gia đình nàng. Chắc ông mới ở xa về. Ông bị ốm ?

NGƯỜI CON TRAI : (mỉm cười, nhìn lên trần) Tôi ít khi ra khỏi nhà lắm. Tôi chỉ suốt ngày quanh quẩn trong căn phòng này.

CHANG : Xin phép ông. Cho tôi đi. Hân hạnh được biết ông. Lúc này tôi sợ quá.

NGƯỜI CON TRAI : Vâng. Xin mời cô lại đi vui đùa nhé. Hôm nay ông Táo châu Trời rồi. Tha hồ mà vui đùa thỏa-thích. Mà quên tôi không hỏi... Chắc cô là Chang.

CHANG : Sao ông biết tên tôi ?

NGƯỜI CON TRAI : Vậy cô tên là Chang ?

CHANG : Vâng, tôi tên là Chang. Chắc có ai đã nói với ông về tôi ?

NGƯỜI CON TRAI : Có thể. Nhưng tôi không chắc như vậy. Tôi đã đoán đúng. Bằng trực-giác.

CHANG : Ông có giác-quan thứ sáu ?

NGƯỜI CON TRAI : Cái đó chỉ là những điều bịa đặt.

CHANG : Phòng khách nóng quá. Lại đầy khói thuốc. Tôi không thích cái gì nhộn-nhip quá. Nếu say mê một buổi hội trong lúc náo nhiệt và vui nhất, mình dễ bị thất-vọng và nhưng nhớ khi gần tàn.

NGƯỜI CON TRAI : Đúng.

CHANG : Xin lỗi ông. Như thế này thì đường-đốt quá. Tôi ngại...

NGƯỜI CON TRAI : Cô đi lại phía cửa. Cô sẽ thấy, bên trái, ngay tầm tay một nút bấm đèn. Cô ấn vào. Đèn sẽ sáng. Ánh-sáng không bao giờ làm những người e-ngại thất-vọng. Những người con của sự tối sẽ thấy dễ-chịu và không e-ngại khi thấy sự sáng. Cô bật đèn hộ tôi đi.

(Chang đi về phía cửa và bật đèn. Người con trai nằm bất động giữa giường, nửa thân dưới bị che lấp bởi một tấm chăn dày.)

NGƯỜI CON TRAI : Lâu lắm căn phòng này mới được chiếu sáng như thế này.

CHANG : Chắc ông hay đi vắng luôn.

NGƯỜI CON TRAI : Tôi không bao giờ đi đâu vắng cả.

CHANG : Chắc phải có lý do chứ ạ.

NGƯỜI CON TRAI : Câu-chuyện dài lắm. Nếu cô muốn biết tôi sẽ kể cô nghe. Nếu cô muốn. Có khi ba tiếng đồng hồ mới hết. Thời gian cuốn phim « Cuốn theo chiều gió ». Nhưng có thể chỉ cần mất ba mươi giây thôi. Nhưng cũng có thể...

CHANG : Là một tháng, là một năm, là một thế kỷ ?

NGƯỜI CON TRAI : Không đến nỗi thế đâu. Những đơn-vị đo thời-gian chỉ là những đồ trang-sức cho những câu-chuyện yêu-đương. Chẳng hỏi : em yêu anh nhiều không ? Bao lâu ? Một giây, một phút, một giờ, một ngày... Vậy xin tùy ý cô chọn. Câu chuyện của tôi có thể kể trong ba giờ, hay ba mươi giây. Cô muốn chọn khoảng thời-gian nào. Nếu tôi là cô, tôi sẽ rất tham-lam.

CHANG : Vâng. Tôi tham-lam lắm.

NGƯỜI CON TRAI : Nghĩ là cô muốn được xem một cuốn phim dài như « Cuốn theo chiều gió » ?

CHANG : Vâng. Nhưng...

NGƯỜI CON TRAI : Vẫn một chữ nhưng... đến đúng lúc.

CHANG : Tôi ngại bất-tiện lắm. Vì bây giờ 10 giờ rồi. Như vậy...

NGƯỜI CON TRAI : Như vậy cuốn phim sẽ chấm-dứt vào khoảng một giờ đêm. Thế thì mệt khán-giả quá. Hay là cô đừng nên tham lam nữa. Để tôi kể trong ba mươi giây. Nhưng nó phũ-phàng lắm. Tôi báo trước.

CHANG : Phũ-phàng ? Chắc bi-đát lắm ? Tôi không thích.

NGƯỜI CON TRAI : Vậy tôi khuyên cô nhé. Đừng thêm nghe câu chuyện của tôi nữa. Có thể thôi. Dãn-dị lắm. Đừng tò-mò nữa.

CHANG : Vâng như thế thì hơn. Xin phép ông. Tôi đi.

NGƯỜI CON TRAI : Cô nhớ tắt đèn hộ tôi nhé.

CHANG : Chúc ông ngủ ngon.

NGƯỜI CON TRAI : Chúc cô thức mà vui đùa thỏa-thích. Cảm ơn cô.

CHANG : Không chắc tôi sẽ vui đùa thỏa-thích được đêm nay đâu. Câu chuyện của ông vẫn làm tôi thắc-mắc. Tính tôi hơi tò mò.

NGƯỜI CON TRAI : Đừng bao giờ nghĩ tới nữa cô Chang ạ. Không nên. Tôi báo trước cho cô rồi đấy nhé.

Đèn lại tắt ngúm. Người con gái, Chang bước ra. Thỉnh thoảng lại có tiếng cười và tiếng nhạc từ xa vọng lại. Những âm-thanh trong trẻo lại nổi lên, buồn bã.

2.

Hai năm trước. Đà-lạt, một buổi chiều. Trong căn phòng nhỏ bé của CHANG.

CHANG : Em biết anh sẽ đến. Em sợ nhưng em vẫn mong cho anh đến. Sao anh lại đến ? Em biết thừa là anh sẽ đến. Em đã bỏ Saigon để lên đây. Thứ nhất để tránh anh. Thứ nhì vì một lý do chắc anh thừa biết. Hay là anh không biết. Không, lay trời cho anh đừng biết.

LÁ THƯ CỦA CHANG

Anh,

Em không có quyền viết cho anh lá thư này. Em biết Ly sẽ buồn khi biết em viết thư cho anh. Tội nghiệp, con bé không biết một tí gì về câu chuyện của anh và em. Anh ơi, em thấy em thật nhỏ-nhen. Nhưng biết làm sao khi em đã yêu anh và chỉ yêu anh. Hôm nay là ngày Ông Táo châu trời. Sắp đến Tết rồi anh nhỉ. Đà Lạt lạnh, lạnh lắm. Chưa đến tám giờ mà sương mù đã xuống và tung-tăng chòn-vòn trên mặt đất lạnh. Em thích được nhìn từ trên phía đường Quang Trung xuống làng trồng rau. Em tưởng tượng đó là thung-lũng mùa-xuân, nơi đó chúng ta có thể yêu nhau trọn-vẹn và lấy được nhau. Tại sao lại không thể có được một nơi như vậy anh nhỉ ? Em nghĩ chắc phải có, nhưng không ở trên trái đất này. Có thể là một nơi nào xa lắc trong giải Ngân Hà cách xa biết bao nhiêu năm-ánh-sáng anh nhỉ. Nhưng chắc chắn phải có. Em cứ mãi đi mãi theo ý nghĩ của em. Em vẽ trong ý-nghĩ những hình-ảnh thật hiền-dịu và có lẽ thật êm-dềm như những chiều em đi bên anh. Căn nhà của đôi ta. Chiếc màn cửa màu rêu biển. Chiếc ghế đệm anh ngồi đọc sách và hút thuốc. Em cho phép anh hút thuốc. Nhưng trước khi hôn em phải xúc miệng đánh răng cẩn thận. Em để anh tự-do chọn lựa. Hoặc là phải theo thủ-tục cầu-kỳ đó trước khi được hôn em. Hoặc bỏ ngay thuốc lá để tha hồ hôn em. Khởi cần xin phép. Hôn bất thần. Tùy anh chọn.

Anh thấy không ? Em thật dễ-dãi quá anh nhỉ. Nhưng anh sẽ trách em tại sao bây giờ khi chúng mình xa cách nhau em mới dễ-dãi. Khi người ta yêu người ta hay khó tính và lăm-cầm anh nhỉ.

Em gặp lại bé Mộng-Hoàng-Hoa của chúng ta rồi

anh ạ. Nó đến với em bất thần hôm nay. Khi xuống vườn ngắt vài cánh pensée để vào chiếc cốc trên bàn ngủ, anh thấy đôi mắt của bé Mộng-Hoàng-Hoa trong lòng cánh hoa. Em nói, « Con ! Con của mẹ ! » nhưng bỗng nhiên nó bay vút lên trời. Em tìm mãi. Tìm mãi. Em chắc nó lẩn sau đám mây xám kia, hay có thể nó đã bay đến tận chân trời vòng cung rồi anh ạ. Em khóc nhiều. Nhưng chợt nhận thấy nó chưa bao giờ ra đời. Nó chưa bao giờ khóc chào đời. Nó chỉ ở trong ý nghĩ hai đứa chúng ta. Em về đọc « Lay Cha chúng con trên trời. » biết rằng mình đã có tội, chỉ vì sống lại một kỷ niệm của chúng ta.

Cho em được hỏi thăm hai ngón tay trở và ngón giữa vàng khè của anh. Chắc bây giờ chúng lại vàng đậm nhiều hơn nữa, anh nhỉ. Hay là hai ngón tay đó bây giờ lại trắng như xưa, khi anh chưa làm quen với thuốc lá. Em nghĩ giả-thuyết thứ hai của em đúng hơn vì chắc Ly đã lại cấm không cho anh hút thuốc.

Cho em được hỏi thăm đôi mắt sâu và sáng của anh. Anh đừng thức đêm nữa nhé. Anh thừa biết phải uống thuốc gì để dụ-dỗ giấc ngủ đến với anh. Hay là... Ở mà phải. Em quên bằng đi mất. Bây giờ chắc hai mắt sáng và buồn của anh sẽ đầy đặn lắm. Vì anh ngủ rất ngon và rất bình thường như anh thường nói. Vì anh đã nghĩ đến Ly trước khi ngủ... Cũng như đã nghĩ tới em hồi đó. Không. Em không muốn viết những điều nào trong đó có Ly đâu. Em thật nhỏ-nhen và đáng tội. Ly có tội tình gì mà em phải nói mãi. Anh hôn Ly dùm em nhé. Đừng nói là hôn hộ em. Nói trong ý-nghĩ anh là đủ. Mà cũng chẳng cầu đâu anh ạ. Em không gửi lá thư này cho anh đâu.

Anh,

Anh sẽ không bao giờ nhìn lại mặt em. Không bao giờ. Anh phải ghét em, chửi rủa em, quên em và hắt-hủi em. Em yêu anh là đủ. Chỉ có em mới có quyền yêu anh, vẫn yêu anh mà anh không cần biết. Thế là đủ.

CHANG lại ngồi xuống ghế, hai bàn tay dính chặt vào hai hố mắt. Người con gái tỏ vẻ mệt mỏi và xúc động. Đèn lại bật và tắt như ma chơi. Nhưng cuối cùng vẫn tắt ngúm. Trong bóng tối hoàn toàn như những lời thú-tội có tiếng người con trai, một giọng nói ò ò xen lẫn giọng nói trong trẻo nhưng quyết-liệt của CHANG.

NGƯỜI CON TRAI : Sao em nữ trách anh ? Anh chỉ là một đứa trẻ ngủ quên đi — vì tuổi-trẻ không tự lực và dễ ngủ — và khi thấy mẹ đánh thức giậy lại tự trách mình sao không cố ngồi mà đợi giao thừa. Mà đã vậy mẹ không đánh thức mình giậy sớm hơn. Anh ghét những danh-từ to lớn và rộng rãi, những danh-từ đã mất hẳn ý-nghĩa của

nó bởi người đời đã cố tình đẩy vò nó, nhân danh nó làm mảnh giáp che đậy lý-do bần thiếu của mình và cố vò lấy nó để làm lý-lẽ. Nhưng anh vẫn dùng nó với chính anh, chỉ riêng mình anh và với em, chỉ riêng hai chúng ta.

Tội nghiệp cho Ly.

CHANG : Tội nghiệp cho Ly. Tội nghiệp cho em của em.

NGƯỜI CON TRAI : Em không trách anh. Anh biết.

CHANG : Anh biết nhiều. Tại sao anh lại nói một lần nữa với em ? Em không là Chang của anh ngày xưa nữa.

NGƯỜI CON TRAI : Nhưng em đã là Chang của anh ngày xưa. Đó là điều anh tha thiết nhớ luôn và đã làm anh khổ. Anh khổ. Em có biết cho anh không ?

CHANG : Ai mà chẳng khổ nếu cứ bầu vùi và không chịu dứt-khoát với những điều cần phải dứt-khoát.

NGƯỜI CON TRAI : Dứt-khoát. Tại sao lại dứt-khoát bỏ Chang ?

CHANG : Sao anh cứ bắt em nói lại những điều anh đã biết ? Những điều anh thừa biết.

Khi người con trai đến, mùa xuân chưa đến. Khi người con trai đi, mùa xuân lại bay vút đến đậu trên cành đào rồi lại bay vút đi. Không biết ai có lỗi. Ai đã lỡ hẹn ? Người con trai hay mùa xuân ? Chắc chắn không phải cả hai. Phải là một chứng-nhân hay một vết-tích khác. Nhưng ai mà chịu tìm hiểu cho mất công. Chiến-tranh chưa chấm dứt.

3.

Người con trai nằm bất động trên giường kê cạnh cửa sổ. Chăn trùm kín đến tận ngực. Một khoảng trời tím sẫm của biển về đêm. Một vì sao sáng rực hẳn lên. Hai bàn tay, thật dãn chắc và nổi gân xanh. Bao sức lực của cả khối bắp thịt cuộn cuộn từ cánh tay truyền hết vào mười ngón tay. Cả thân hình, từ ngực trở xuống che dưới chiếc chăn mỏng. Cả sức-lực thân-hình dồn hết vào đôi cánh tay. Cả sức sống chỉ hiện hiện qua đôi mắt. Đôi mắt thật sáng. Đôi mắt trong như thủy tinh nhưng rất sâu. Sâu như hai miệng hang tối tăm lạnh lẽo.

Từ phía bên kia cánh cửa vắng lên một cuộc đối thoại.

TIẾNG NGƯỜI CON GÁI : Đứa con là của anh. Em đi bác sĩ rồi. Không còn nghi-ngờ gì nữa. Đứa con là của chúng ta. Em nghe thấy nó đập. Nó đập em dữ tợn lắm. Anh tính sao ? Em vừa hãnh-diện vừa tủi-nhục. Anh...

TIẾNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Em có chắc không ? Em phải hãnh-diện. Chúng ta phải hãnh-diện. Chúng ta là bố mẹ trẻ con rồi đó. Nhưng anh biết làm sao bây giờ ? Để anh nói với mẹ.

TIẾNG NGƯỜI CON GÁI : Lúc nào anh cũng nói để hỏi mẹ. Anh không thể tự quyết-định được một mình à ? Chúng ta tội-lỗi quá. Em thật đốn. Những gì trong-trắng và quý nhất của đời con gái em đã dâng trọn cho anh. Chúng ta sẽ đi với nhau đến một tỉnh nhỏ. Em sẽ cố xoay-sở để có chút vốn-liếng. Chúng ta sẽ làm việc cực-nhọc để nuôi bé ra đời. Anh sẽ đi dạy học. Em sẽ khâu thuê. Em sẽ làm bất cứ một việc gì để chúng ta có thể xây-dựng một gia-đình. Rồi khi sinh bé, em sẽ trở về xin bà xin má tha-thứ cho chúng ta. Gia-đình sẽ lại đón chúng ta. Hay là anh thu-xếp làm sao để chúng ta có thể lấy nhau. Chính-thức là vợ là chồng. Ba mẹ anh sẽ liệu hết cho chúng ta. Em sẽ, phần em, về nói với má. Được không anh ?

TIẾNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Em phải để anh có thì giờ suy-nghĩ. Việc này hệ-trọng lắm. Mà em còn nhỏ tuổi. Phải để anh có thì giờ suy nghĩ, em ạ. Em nhớ chăm-sóc bé nhé. Đừng nghĩ-ngợi gì. Để anh lo tất cả. Anh sẽ nói với mẹ ngay tối này. Anh sẽ nói hết. Em phải hứa với anh. Không được nghĩ-ngợi gì cả. Đừng nghĩ quẩn. Bé sẽ khỏe. Bé sẽ bị ảnh-hưởng. Anh hoàn toàn tin-tưởng em nhé. Anh để em săn sóc bé, con của chúng ta. Về đi em. Em, ngừng đầu lên. Ngừng đầu hãnh-diện. Chúng ta không tội-lỗi gì cả. Ba má em, thầy mẹ anh sẽ tha-thứ cho chúng ta. Em về đi. Mai anh sẽ tìm cách gặp em.

TIẾNG NGƯỜI CON GÁI : Ngày mai là ngày cuối năm. Giao-thừa. Anh...

Có tiếng trẻ con ngêu-ngao một bài hát phổ-thông, giọng ngọng lúu ngọng lường. Người con trai vươn vai, hai tay đưa qua đầu. Những ngón tay đan chặt vào nhau. Rồi hần càm chiếc đĩa gỗ lên mấy thanh tre. Tiếng nhạc trong vắt. Chậm dần và cũng hiu-hắt dần.

TIẾNG NGƯỜI ĐÀN BÀ :

« Rối tình-cờ em gặp chàng. Đôi mắt trong như thủy-tinh nhưng nhiều khi có một lấm màn mỏng phủ lấp gần hết. Chàng bị một điều gì ám-ảnh. Khi tìm hiểu chàng, em bỗng thấy hiểu em hơn. Từ trước đến giờ em là một cô gái khô-khan, ghet cái giống con trai nói dối-như-cuối nhưng lại ngu-dần. Em chỉ coi họ như là những con búp-bê bằng vải sờ vào những ngón tay làm trò múa-rối. Em khinh họ. Nay em thấy quá-khứ của em thừa thãi. Nhưng còn chàng ? Chàng đã quên hết quá-khứ. Như một người độc-hành

không hành-trang trên vai, chàng đã khổ. Chàng đau khổ thật tình. Rất tình cờ em gặp chàng.

NGƯỜI CON TRAI : Anh không là ai cả. Em không cần phải biết anh là sinh-viên hay một người đã tốt nghiệp hay hơn nữa một người có quyền cao chức trọng. Anh chỉ là anh, một người con trai mà em quen biết, vừa quen biết. Đôi khi cần phải giả vờ. Cái giả vờ thật ngây thơ và không nên tội. Vì giả vờ, là muốn thoát khỏi cái trớ-lệ gò-bó, lung-thụng mồm-thếch và giả-dối. Giả vờ. hay giả đồ không có nghĩa là giả-dối.

NGƯỜI CON GÁI : Gớm anh nói gì mà sâu xa, khó hiểu thế.

NGƯỜI CON TRAI : Đó là lỗi của anh. Đó là thói xấu nhưng đó cũng là thứ ngôn-ngữ luân-quần, loanh quanh và lòng-thông của anh.

NGƯỜI CON GÁI : Anh không có lỗi gì cả. Thói quen của anh là một điều tốt với anh nhưng đối những người chưa gặp anh một lần nào thì có thể anh sẽ bị dán trước ngực một nhãn-hiệu « làm dáng » và một phán-quyết « làm đom ».

NGƯỜI CON TRAI : Đúng.

NGƯỜI CON GÁI : Anh bị người ta phụ-tình phải không ? Anh bị đá lộn ngược, lăn lông lốc trên nẻo đường tình-ái phải không ?

NGƯỜI CON TRAI : Cũng không đúng lắm. Chưa phải là vậy. Vì có bao giờ anh chịu dán-thân hay quyết-định yêu ai đâu.

NGƯỜI CON GÁI : Anh là một con chim sợ đàn.

NGƯỜI CON TRAI : Âm-ảnh, mặc-cảm « cảnh-cây cong » chưa bao giờ đến với anh.

NGƯỜI CON GÁI : Nhưng làm sao anh biết là nó chưa đến ? Có thể nó đã đến với anh mà anh không biết. Có thể một chốc nữa hay mai hay một tháng nữa anh mới thấy nó-ngồi lù-lù trước mặt anh. Anh hỏi nó. Nó cười ngật ngoẻo. Nó cười nắc-nẻ và hét vào mặt anh như một người hạ hơi rượu vào mũi anh : « Tớ đến từ lâu mà cậu không biết. Cậu háo thắng lắm ! »

NGƯỜI CON TRAI : Anh thấy em có lý.

NGƯỜI CON GÁI : Nhưng bây giờ nghe anh trả lời, em lại thấy anh có lý hơn em. Anh dễ bị lý-luận lôi-cuốn và quyến-rũ. Anh mệt mỏi rồi.

NGƯỜI CON TRAI : Em có lý hay anh có lý ?

Tại sao không nói hai chúng ta đều có lý cả ?

Nói chuyện với em, anh quên hết ý nghĩ ban đầu khi gặp em. Anh sống theo thói quen nhiều hơn theo nhu cầu. Em không nghe anh nói à ? Em.

NGƯỜI CON GÁI : Em nghe thấy một tiếng hát.

NGƯỜI CON TRAI : Một tiếng hát trong trời, tươi mát, ngân vút như chim sơn ca vút thẳng lên trời.

Tổ tiên chúng ta đã hát. Những bài hát không bao giờ được bày đặt hay sáng tác ra. Tự nó đã thành-hình. Tự nó đã mớm vào môi, vào răng, vào lưỡi, vào dây âm-thanh trong hầu-đầu, vào buồng phổi, vào khắp thơ thịt với những hàng tế-bào sắp đặt vuông-vắn thứ-tự. Tiếng hát ấy đã truyền đến chúng ta.

NGƯỜI CON GÁI : Em thấy cả tiếng họa, tiếng đồng trợ nhịp. Âm-hưởng rất dài. Cảm xúc rất mạnh mẽ và hùng-phấn.

NGƯỜI CON TRAI : Âm-hưởng rất dài và truyền tới mọi người không sót một ai cả.

NGƯỜI CON GÁI : Vào thuở đó con người chưa biết sở-hữu là gì.

NGƯỜI CON TRAI : Vào thửa này con người cũng chưa đến nỗi tồi-tệ lắm đâu. Hai kẻ yêu nhau : họ chỉ biết sở-hữu là tình yêu.

NGƯỜI CON GÁI : Anh khác những người em đã gặp trước. Có thể em sẽ mến anh. Có thể em sẽ thương anh... Cần-thận đấy...

NGƯỜI CON TRAI : Anh thì anh nghĩ khác. Anh thích em. Chỉ có thể thôi.

NGƯỜI CON GÁI : Anh có nghĩ là em sẽ mất lòng không ?

NGƯỜI CON TRAI : Không cần.

NGƯỜI CON GÁI : Anh nói với em một vài lời. Một vài lời đủ rồi. Anh giả vờ đi. Giả vờ như anh nói không có nghĩa là giả-dối.

NGƯỜI CON TRAI : Anh thấy không cần phải giấu em làm gì nhiều. Anh thật thà lắm. Em thấy không ?

NGƯỜI CON GÁI : Nhưng có một điều gì ray-rứt và ám-ảnh anh. Anh phải nói cho em biết.

NGƯỜI CON TRAI : Em, em có bao giờ biết rằng qua-khứ là một điều cần thiết cho cuộc sống không ? Hôm qua, hôm nay, ngày mai. Tất cả đều có những mối dây-dự dính vào nhau. Nhất là những ngày cuối năm. Người ta sửa soạn dọn-dẹp lại những nếp ý-nghĩ, những đau-vết kỷ-niệm, những khoảng thời-gian đang nhớ và đang ghi. Tất cả người ta chọn-lựa để làm thành một bó hoa vừa gọn-gang vừa thoải-mái. Người ta đặt cho nó một cái tên : quả-khứ.

NGƯỜI CON GÁI : Anh có nhiều ý-nghĩ khác thương. Em có cảm tưởng trong đầu anh là một cái thác chảy. Chảy vào một khoảng trống chơn. Ngọn nước từ đâu đến ? Anh không biết nhưng anh muốn biết. Ngọn thác chảy xuống đâu ? Anh cũng muốn hướng nó vào một thung-lũng xanh và mát. Nhưng anh vẫn muốn thác dừng lại. Làm sao mà cản lại một con nước hùng-vĩ và ào-ạt ? Đó là điều bi-đặt ! Bi-đặt. Hai tiếng thật quyến-rũ.

NGƯỜI CON TRAI : Nó quấy-rũ cũng chỉ vì con người thích những danh-từ to lớn, trống-rỗng.

NGƯỜI CON GÁI : Trống-rỗng bởi anh chưa biết, chưa hay một trường-hợp nào anh đã bắt gặp mặc-khải. Mặc-khải nhiều khi là trạng-thái khác thường .. mà người ta gọi là điên, hay là huyền-bí.

NGƯỜI CON TRAI : Có nhiều câu chuyện thật nhưng vì khác thường nên người ta không bao giờ có thể ngờ là nó có thật. Thường thường lúc đó người ta lồng nó vào kịch. Em có thích kịch không?

TIẾNG NGƯỜI ĐÀN BÀ : vẫn đều đều như kể chuyện.

*«Người công-nhân sâu-khẩu già có khuôn mặt đỏ
hỏi anh bao giờ tắt đèn trên cao
rồi sắp sửa kéo con róc-rách đóng màn
anh sừng-cò mắng như tát nước
rồi úp mặt trong lòng bàn tay dính chặt
anh xin lỗi.*

*Chiếc đầu, tóc đầy, anh còn run rẩy
nước mắt trào ra có làm cho con tim bớt nhói ?
Tiếng cười khanh-khách trong hậu-trường
của bầy thú muốn diễn-trình
hài-kịch bi-đát rợn mình.*

Cho tôi viết trọn vở kịch này trong đêm nay

Quý-vị khán-giả

*Quý vị đừng ngạc-nhiên khi màn mở ra sân-khẩu
trần-trường*

*Tôi không muốn giả dối đem màu hồng
vào hai giọt nước mắt nhỏ rơi trên sân gỗ.*

*Tôi không muốn đem vãi sô tang phủ lên lời thề-lhót
của những kẻ yêu nhau.»*

NGƯỜI CON TRAI : Tắt hết cả đèn đi. Tôi muốn trọn vẹn mặt tôi là của Chang. Tôi muốn nói một mình. Ai nghe tôi đừng thương-hại tôi. Đừng chữi tôi. Tôi chỉ nói một mình cho tôi nghe.

Quý-vị có biết đây là đâu không? Tôi xin thưa đây là một căn phòng nghèo nàn trong một bệnh-viện nghèo-nàn chúng ta. Tôi tự ý đến đây để xin gầy vết thương cho tôi. Tôi tự đến đây để mong y-sĩ tạo lại cho tôi những vết thương trên bộ mặt. Cả người tôi, trong người tôi là những vết sẹo thầy-lầy, những vết sẹo ghê-gớm mà người đời sẽ kinh-tởm.

4.

NGƯỜI CON GÁI : Có thật không anh? Anh lại dẫn với em rồi. Em không bao giờ hiểu được anh.

Anh nói theo kiểu những người Ái-nhĩ-Lan. Đen đối với anh có nghĩa là trắng.

NGƯỜI CON TRAI : Và trắng đối với anh là đen. Yêu em anh có thể nói em là ghét em, ghen em. Có phải không?

NGƯỜI CON GÁI : Anh, đừng. Anh không muốn giữa chúng-ta chỉ là những câu nói. Giữa chúng ta em không muốn chỉ là những câu nói với một ý-nghĩ thật vô lý nữa. Nhiều khi...

NGƯỜI CON TRAI : Nhiều khi anh muốn nói nhiều với em. Tất cả những điều anh dự định nói với em trước khi gặp em nay đi đâu hết. Anh chỉ còn lại trái tim của anh thôi.

NGƯỜI CON GÁI : Nói chuyện với anh cứ như thế này thì lần nào chúng mình cũng có cơ để giận nhau.

NGƯỜI CON TRAI : Bởi vì hai người đã đi được một chặng đường dài hay bởi vì...

NGƯỜI CON GÁI : Bởi vì... Không có bởi vì gì cả. Nhiều khi những lý-lẽ nêu ra chỉ càng làm mình thấy trơ trọi không còn gì để nói và nghĩ nữa.

NGƯỜI CON TRAI : Em. Anh định nói với em từ lâu rồi. Hôm nay là lúc mà anh có thể nói với em. Chúng ta thừa yếu-tố để hiểu nhau, thừa kỷ-niệm để bắt chập những gì đang sau ý-nghĩ.

NGƯỜI CON GÁI : Chắc phải là điều gì quan-trọng.

NGƯỜI CON TRAI : Có thể nói, nếu em muốn, như một lời tự-thú.

NGƯỜI CON GÁI : Anh nói đi.

NGƯỜI CON TRAI : Chị Chang vẫn mạnh đấy chứ em?

NGƯỜI CON GÁI : Chị Chang vẫn sống một mình và vẫn mạnh, nếu người ta xét sức-khỏe qua những hoạt-động thường ngày.

NGƯỜI CON TRAI : Chị vẫn sống một mình. Vẫn vẻ nhu mì và kín-đáo ấy?

NGƯỜI CON GÁI : Vâng, vẫn vẻ nhu-mì và kín-đáo ấy?

NGƯỜI CON TRAI : Chị Chang có hay nói chuyện với em không?

NGƯỜI CON GÁI : Chị vẫn thường, những buổi chiều, ngồi cạnh cửa kính và gọi em ngồi bên. Rồi chị chẳng nói gì cả cứ tiếp tục tay thoăn-thoắt đan những chiếc áo len nho nhỏ. Chị đan được bấy chiếc, mỗi chiếc là một màu. Bầy sắc cầu vồng.

NGƯỜI CON TRAI : Chang vẫn thích đan. Và vẫn thích những màu cầu vồng.

NGƯỜI CON GÁI : Anh, khi nào nhắc đến chị Chang là anh lại buồn. Thế ra đó là...

NGƯỜI CON TRAI : Đó không phải là một lời tự thú.

NGƯỜI CON GÁI : Nhưng đó là một câu chuyện thiếu tế-nhị.

NGƯỜI CON TRAI : Tế-nhị là biết sử-dụng cái tình-khôi và uyên-chuyên của ngôn-ngữ.

NGƯỜI CON GÁI : Trong một hoàn-cảnh nào thích ứng.

NGƯỜI CON TRAI : Em, anh muốn nói với em là thời-gian chưa phải là một vị danh-y.

NGƯỜI CON GÁI : Anh hay nói ngược lại những lời nói ước-lệ.

NGƯỜI CON TRAI : Thời-gian chỉ là sự kéo dài và uốn cong những diễn-trình.

NGƯỜI CON GÁI : Em chẳng hiểu anh muốn nói gì. Chúng ta có phải là những hiền-triết ngồi đàm-đạo bên bãi biển đâu anh ! Chúng ta là hai người tâm-thường yêu nhau và muốn nói với nhau những lời thật bình-thường.

NGƯỜI CON TRAI : Chúng ta chỉ là nạn-nhân của ảo-ảnh. Một sự giao-thoa của ý-nghĩ bất chợt đến, bị thúc đẩy bởi những hoàn-cảnh và động-cơ sẵn-này hoặc tế-nhị. Và ảo-mộng chỉ đẹp nếu nó khởi đầu và nếu nó được nương-náu trong sự êm-ả lừa dối mình.

NGƯỜI CON GÁI : Nhiều khi những nút khúc-mắc của hoàn-cảnh hay của tâm-tình thật vượt quá xa ý-nghĩ nhỏ bé của em. Em đã trải qua một giai-đoạn hóa-thân rộng lớn và tinh-tế.

NGƯỜI CON TRAI : Không. Em phải mãi mãi là một khoảng trời xanh tươi mát và trong sáng. Anh chỉ chấp nhận cho khoảng trời xanh ấy thỉnh thoảng có những đợt mây to nhưng cũng sẽ bị gột rửa ngay bởi tình yêu.

NGƯỜI CON GÁI : Người con gái đứng trước mặt anh là người em của chị Chang. Người con gái đứng trước mặt anh là một hình-nộm. Anh đã vẽ lên những hình nét anh thích, anh đã khắc vào những ý tưởng và đường cong chạm-trổ mà anh ước

mong. Một khi hình-nộm ấy có một bộ mặt trong ý-ngĩ anh, một khi hình-nộm ấy có hơi-thở cuộc sống nội-tâm trong ý-nghĩ anh, ngay từ lúc ấy anh đã quên rằng hình-nộm đã sống sau khi được truyền khí-lực và hoàn-toàn tự-lập, thoát khỏi vùng ảnh-hưởng của anh.

NGƯỜI CON TRAI : Em chỉ cần đồ dầu lên một. vũng lửa nhỏ bé đã hết âm-ĩ và gần như tắt ngúm.

NGƯỜI CON GÁI : Chắc em cần phải đồ lên đồ tất cả những thùng dầu em có. Em cần phải ngấm ngọn lửa ấy lên, để nhìn rõ chân-dung của anh và của em. Em muốn lắm. Xin anh. Em xin anh.

NGƯỜI CON TRAI : Ly. Ly. Ngừng mặt lên em. Anh chỉ là một đứa trẻ mất hết những lý-lẽ để bào chữa cho mình. Anh không phải là một diễn-viên thỏa phẩn và tô son lên môi để gây một ảo-tưởng về thâm-mỹ.

NGƯỜI CON GÁI : Nhưng anh vẫn còn là anh. Anh vẫn còn một người đàn ông với cả một hành-trang trong đôi tay và trong từng nếp não.

NGƯỜI CON TRAI : Ly. Anh muốn và anh đã cố gắng là một Gandhi trong hành-vi và cuộc sống. Anh không có ảo-vọng cao-kỳ khoác cho mình một cuộc sống á-thành. Anh muốn với em, với chị Chang, với mọi người anh được vinh-dự sống cùng, có một lời nói, một ý-nghĩ, một tâm-tư cởi mở trong tinh-thần thánh-thiện.

NGƯỜI CON GÁI : Em không phải là không biết những cố-gắng ấy của anh. Em không phải là không hiểu tâm trạng con nhộng thoát xác của anh. Chính vì vậy mà anh đã trọn vẹn nằm trong tâm-tưởng em. Chính vì vậy mà em đã dành cho anh một chỗ đứng rộng-rãi và thoải-mái trong đời em.

NGƯỜI CON TRAI : Chị Chang đối với anh nay đã là một kỷ-niệm khó quên. Nhiều khi gần em anh cứ tưởng chị Chang còn nói và cười với anh như hồi ấy. Nhưng anh nghĩ anh đã phạm một trọng tội với Chị Chang và với em. Lương-tri là một chiếc gương sáng. Một vũng nước, một chiếc gương tròn. Vẹn-mệnh



và chiều tiến-hóa của con người bao giờ cũng phải tùy-thuộc bởi hình-ảnh chiếc gương ấy...

NGƯỜI CON GÁI : Em biết. Em biết hết.

Hai người đi nhau bước đi. Chỉ còn lại một sân khấu trống trên. Từ phía hậu trường có rất nhiều tiếng thầm thì và tiếng động sửa soạn cho một lớp lang mới... Sân khấu vẫn trống trên.



5.

NGƯỜI CON TRAI : Tôi muốn biết tôi lắm. Tôi không còn nhớ một điều gì trong quá-khứ. Quá-khứ tôi chỉ là một màn sương mù. Một con người gần ba mươi tuổi bỗng nhiên ở vào tâm-trạng một đứa bé lên tám tháng. Thế-giới chung quanh không được nhận-biết. Chỉ biết có ngày hôm nay và không biết hôm qua. Có một hôm tôi nhìn chăm chăm vào chiếc vòng ngọc-bích đeo trên cổ tay một người đàn bà. Tôi thấy chiếc vòng trong sáng lắm. Về trong sáng và tươi mát như đôi mắt ngây thơ. Và những lần vết trong chiếc vòng đó làm tôi bồn-rũn ghê sợ. Chắc tôi thật xấu xa ! Chắc tôi đã nhiều lần phạm tội trong quá-khứ. Mà quá-khứ tôi là gì ? Tôi có thể đã yêu một người con gái. Có thể lắm. Tôi có thể đã sống một cuộc đời trác-táng. Quen bao nhiêu bờ môi và vòng tay con gái. Quen những đêm thâu suốt sáng.

Bây giờ tôi là người không có quá-khứ. Một điều gì thân-thiết và thiêng-liêng luôn luôn ở bên mình, ở trong mình. Bỗng nhiên không thấy nó nữa. Mất nó. Lúc bấy giờ mới cảm thấy sự hiện-hữu của nó thật cần-thiết và quý-báu.

NGƯỜI Y SĨ : Ông nhớ lại xem. Ông đi vào đêm đông như làm một hành-trình vào vô-định. Ông nhận xét những người chung quanh ông.

Thế ông có còn giấy tờ gì không ?

NGƯỜI CON TRAI : Giấy tờ ? Trong số đời ở một tỉnh nào đó có tên tôi. Nhưng đối với mọi người tôi là một người đã chết. Một người không quá-khứ là một người chết rồi. Tôi có thể sống lại một cuộc đời mới. Làm quen với những người mới. Yêu một người con gái mới. Nhưng tôi không thể... Không thể nào... với tình-trạng này. Với tình-trạng đáng thương này. Tôi nhìn vào thực-tại. Tôi thấy đầy đủ can-dảm để nhìn vào thực-tại.

NGƯỜI Y SĨ : Ông nghỉ đi. Ông nên nghỉ đi. Để tôi chích cho ông một mũi nhé. Ông nên nghỉ đi. Áp-huyết ông vẫn còn yếu lắm. Mạch lại càng nhảy mạnh. Tôi không giấu ông một điều gì. Ông nên nghe tôi nhé. Ngủ đi.

NGƯỜI CON TRAI : Ngủ đi. Ngủ đi. Làm sao có thể đánh lừa giấc-ngủ mãi được. Bây giờ nó khôn lắm rồi. Tôi không thể tiếp-diễn mãi cái trò ú tim này. Nó trốn khôn lắm. Nó chạy đi chơi hoài. Gọi mãi chẳng về. Mà về đi chẳng nữa nó cũng làm khổ tôi lắm. Có những lúc tôi như đứng trước một cánh cửa gỗ quang dầu màu cánh dán. Tôi biết chỉ đây nhẹ là cánh cửa sẽ mở. Nhưng tiếng kêu răng-rắc hay cọt-két của hai tấm bản-lề rỉ như tiếng búa chát-chúa làm tôi nhưc đầu không thể nào chịu được. Tôi biết đằng sau cánh cửa là những lời thầm-thì, cùng những âm-thanh đều đều phủ-dụ của biển. Nhưng vừa giơ tay định đẩy cánh cửa là cả toàn thân tôi tê cứng lại. Tôi bỏ lồm ngồm. Nhưng yếu-ớt như sức tàn của một cây ma.

Tắt đèn đi. Không. Bật đèn lên. Bật đèn lên. Bật sáng lên. Có bao nhiêu đèn hãy bật lên hết... Khoan ! Đừng, đừng bật đèn. Tắt đi.

Đèn bật và tắt theo lời của người con trai. Cuối cùng tắt hoàn toàn trong một phút. Rồi lại bật lên như thường. Trên sân khấu bây giờ vẫn người con trai nằm trên giường, nửa thân dưới che dưới một tấm chăn dày. Một người đàn bà bước vào.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Anh... Anh còn nhớ em không ?

NGƯỜI CON TRAI : Vâng. Bà là...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Anh vẫn chưa nhận ra em... Uyển, anh nhớ chứ. Anh thật vẫn như xưa. Vẫn giọng

nói ấy. Vẫn vẻ ngây-thơ và ngạc-nhiên trố thi-vị ấy. Uyên...

NGƯỜI CON TRAI : Uyên ?... Và tôi đã quen Uyên ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Phải, Uyên hay là bà Thế cũng vậy. Mọi khi gặp tôi anh vốn vã hơn... Tại sao lại tôi ? Mọi khi gặp em anh vốn vã hơn... thân mật hơn và tinh tú hơn.

NGƯỜI CON TRAI : Tinh tú hơn...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Thời-gian và sự cách biệt nhiều khi là một chàng họa sĩ tô đậm những nét mặt hơn.

NGƯỜI CON TRAI : Nhưng cũng có thể làm xóa nhòa hơn đi. Có khi làm hư-biến đi.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Có khi tàn-nhẫn hơn làm đồ vỡ bể và tiêu-diệt hoàn-toàn những dấu vết lấm khi tưởng không gột tẩy được... Chẳng hạn như những vết nhăn của đuôi mắt.

NGƯỜI CON TRAI : Bà hãy giúp tôi.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Thì bao giờ anh chẳng là mái tóc mềm và xanh bên má em, trên môi em. Đạo ấy anh si-tình hơn nhiều. Anh vẫn thường nói với em « trái cấm luôn luôn khao-kháu, cần ngập răng mà vẫn còn muốn cần thêm ». Thế cũng biết như vậy. Nhưng công việc là người tinh nhân bé nhỏ và quyến rũ hơn vợ mình nhiều. Chắc Thế đã nghĩ vậy. Cho nên Thế vẫn không biết... hay giả tảng không biết vợ mình đã san-sẻ tình-yêu với người con trai mình đã giúp đỡ trên đường tiến-thủ.

NGƯỜI CON TRAI : Trái cấm. Trái cây vừa chín mùi thật thơm thật ngọt mà thỉnh thoảng vẫn còn dư-vị chua chua rơn rớt... Nhưng bây giờ, phần tôi, tôi đang tự hỏi dư-vị của những miếng trái cấm cần ngập răng ấy có còn ở mép hay đầu lưỡi tôi không ? Bà nói... tôi đã yêu bà ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Tại sao lại là bà. Anh nói lại đi. Uyên. Nói lại... Uyên. Giọng thêu-thào của anh qua hai bờ môi gần chặt đầy quyến-rũ. Em còn nhớ. Đó là dư-vị mà anh muốn nói. Nói đi anh... Uyên. Nhắc lại hai lần, ba lần, bốn lần... Trăm lần.

NGƯỜI CON TRAI : Uyên... Vợ của ông Thế...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Uyên... người yêu của anh. Em xin anh chỉ nói... Uyên... một chữ thôi. Uyên. Một câu Uyên nói sau gáy em. Khi đôi môi anh chạm và thối vào từng sợi tóc sau gáy em, trong khi em khép chặt đôi mắt, cúi đầu nhẹ-nhẹ, đôi bàn tay quàng về phía sau nâng những lọn tóc... Để anh nhìn và hôn gáy...

NGƯỜI CON TRAI : Ngắm nhìn và hôn gáy...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chúng mình đã đặt thông-lệ... không, qui-ước như anh thường nói... Chỉ hôn gáy em có hai lần. Lúc gặp nhau và rời nhau.

NGƯỜI CON TRAI : Tôi hiểu. Vì thế, mọi khi tôi... vốn vã hơn... tinh tú hơn cũng chỉ vì qui-ước đó ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : (Cười tinh tú) Không những vì qui-ước đó mà cũng vì nhiều điều khác nữa...

NGƯỜI CON TRAI : Nhiều điều khác nữa... Chẳng hạn như...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chẳng hạn như... Thì anh cứ thử lại đi. Thử làm lại những điều anh vẫn thường làm. Thói quen là một người bạn chung-thành... Nó luôn luôn ở cạnh anh. Không bao giờ phản-bội anh. Anh thử nhớ lại... Có thể bắt đầu bằng qui-ước xưa. Từ nãy đến giờ chúng ta đã gặp nhau, mà quên qui-ước đó...

NGƯỜI CON TRAI : Bà có tin qui-ước đó vĩnh-cửu không ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Tại sao cứ gọi em mãi là bà. Chắc những thay đổi trên nét mặt của em, phải, thời gian đã đánh mốc bước tiến của nó... Nhưng em tin là qui-ước ấy... Anh... Chính anh đã đặt ra. Mà em nhớ hồi đó chính em đã hỏi anh câu hỏi Vỡ rồi. « Anh có tin là qui - ước đó vĩnh - cửu không ? » Có phải thời gian luôn luôn là sự đổi ngược vai trò...

NGƯỜI CON TRAI : Chắc hồi đó... tôi đã trả lời vốn-vẹn một câu : Có ! Nếu tôi không làm thì tôi đã kéo thân hình căng tròn của bà sát vào tôi hơn nữa.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Và anh thực hiện ngay qui-ước đó.

NGƯỜI CON TRAI : Quá-khứ. Kể ra cũng có nhiều điều thích-thú nhỉ. Thích-thú đến rợn mình vì khoái-cảm.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Nhưng trộn lẫn với lo sợ.

NGƯỜI CON TRAI : Thử lo sợ vì ăn trái cấm ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Hồi đó anh cấm em không bao giờ được nhắc hai chữ « trái cấm » trước mặt em. Hồi đó ! Hồi đó, anh độc-tài hơn một ông trời con, anh PHƯƠNG ạ.

NGƯỜI CON TRAI : Phương ? Tôi vẫn tự hỏi tôi sẽ nghĩ gì, nói gì, làm gì, có cảm-giác gì khi được người ta đặt tên cho mình. Phương. Kể ra cũng không xí lắm. Phương. Một văn bằng. Đọc lên có cảm tình hơn. Kêu lên cũng đều và âm hưởng kéo dài hơn một văn trác cụt ngắn như còn tắc ở cổ họng.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Phương. Anh... Nhìn em. Nhìn thẳng vào mắt em.

NGƯỜI CON TRAI : Chờ tôi một tí. Tôi phải tự hỏi tôi có phải tên là Phương không đã.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Tinh anh hay pha trò. Ồm ở lắm.

NGƯỜI CON TRAI : Không. Bà Thế ạ. Không phải tôi đang lam dáng và đóng kịch tế-nhị đâu. Bà có biết ký-ức là gì không? Quá-khứ nữa? Ký-ức và quá-khứ hai chữ quán với nhau như bốn chiếc môi. Văng hai điều đó bây giờ với tôi hoàn-toàn xa lạ.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Anh... ông muốn nói... Tôi thấy tôi thật thừa. Quá thừa.

NGƯỜI CON TRAI : Ký-ức. Quá-khứ. Ai cũng có thể hiểu được. Nhưng Kiện-vong? Bà có biết kiện-vong là gì không? Bây giờ thì tôi giỏi về y-học lắm. Kiện-vong là một chứng bệnh. Hai chữ quái dị này chắc bà mới nghe lần đầu tiên. Nó có nghĩa là mất trí nhớ. Ký-ức bị tê-liệt. Nó đình-công, không chịu bay nhảy nữa. Guồng-máy và cơ-chế của ký-ức bị ngưng trệ. Kể cũng hay hay. Kiện-vong. Những tên bệnh cũng giống như tên người. Có tên thật xấu. Nghe thấy ớn. Có tên thật ngộ-ngĩnh. Nghe thấy lạ tai và buồn cười. Có tên thật đẹp. Như tên những loài hoa. Như tên những người con gái... Như kiện-vong chẳng hạn.

Nếu trên thế-gian này có những người con gái tên rất mỹ-miệu nhưng thật tinh-ác và cay-độc, thì kiện-vong cũng vậy. Tên đẹp thế mà lại là một làn giới-tuyến đen sậm hằn giữa hai thế-giới. Một bên là bóng đêm. Một bên là vùng ánh-sáng. Nó bắt mình hoặc phải ở giữa làn giới-tuyến đó, hoặc phải tiến thêm vào miền ánh-sáng. Nó không cho phép mình lùi lại. Cứ muốn lùi lại thì nó kêu thét âm ỹ lên. Khó chịu lắm. Nhức nhối lắm...

Bà thấy không? Bà Thế. Tôi bị mất trí nhớ. Chỉ có thể thôi.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Thế ra tôi có thể nhầm-lẫn. Không, tôi không thể nhầm được. Anh là anh Phương. Nếu em lầm... Như vậy càng tốt. Phương ơi. Chúng ta bắt đầu lại từ số không.

NGƯỜI CON TRAI : Tôi đã nói rồi. Tiến mãi vào vùng ánh-sáng nghĩa là tương-lai và hiện-tại, tôi chỉ thấy khoảng chân-không. Quá-khứ là một điều cần thiết. Nếu không, tôi sẽ như một đứa trẻ con. Không hơn không kém. Mà bà cũng thừa biết đã là trẻ con thì chắc chắn «những điều khác» mà bà nói lúc này có thể không thì hành đúng mức khả-quan và năng suất sẽ rất kém... Xin lỗi bà lỗi không phải ở tôi. Lỗi ở hai chữ mỹ-miệu và quái-hiếm KIỆN-VONG.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Phương. Anh Phương. Bây giờ em trơ trọi. Từ ngày Thế mất...

NGƯỜI CON TRAI : À. Lại một bước lùi thật dài vào bóng đêm. Thêm một cái mốc khác. Ông Thế, người đã giúp tôi nhiều nhất, người mà tôi gần gũi chiếc gạc hươu thật đẹp và có vân lên đầu... Chồng ba Uyên đã chết. Ông Thế đã chết.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Anh. Đừng nói mĩa-mai mà làm gì. Anh nói như vậy để tự dối anh. Tự lừa anh. Lại càng làm em ray-rứt. Em đã sống trong hối-hận.

Những đêm dài nhớ tới anh. Em đã ghét. Nhưng càng ghét anh, hình bóng anh càng ám em. Càng lam em nhớ những giây-phút cuồng-nhiệt giữa hai chúng mình. Anh nên nhớ, đời sống tâm và cái bí-ẩn của xác thịt, nhất là đối với người đàn bà... Em đang tự hỏi có nên nói cho biết thêm không. Chỉ bằng đừng nói thì hơn. Anh ngạc nhiên... Có thể nó làm chúng ta gần nhau hơn gắn-bó với nhau hơn vì liên-đời chung lưng... Có anh sẽ xua đuổi em. Xua đuổi như đuổi đàn ruồi đàn chuột. Có thể anh sẽ ghét cả anh... Nhưng sẽ nói. Nói hết.

NGƯỜI CON TRAI : Lại một bước lùi vào ả nữa. Thì bà cứ nói đi...

Quá-khứ là một thực-thể đáng yêu như cũng đáng ghét. Quá - khứ có nghĩa là thú, tội lỗi... Kể Đấng-Toàn-Năng cũng tuy diệu thật. Bao nhiêu kỷ-niệm, ký-ức của cuộc đời Ngàn ấy điều chỉ cất giữ thật thâm-kín trong những nếp tế-bào trắng nõn và xám mà các nhà bác-học gọi là não. Vinh-danh Đấng-Toàn-Năng! Khen thán những nhà bác-học! Kể tôi cũng giỏi đấy nhỉ. Ô bác-sĩ đã nói với tôi đấy. Bà nói đi. Bà nói hết.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chúng ta đã giết anh Thế.

NGƯỜI CON TRAI : Thế ra ngoài thích-thú và tội lỗi, quá-khứ còn đem đồ lên đầu ta hối-hận và chửi chường nữa... Còn gì nữa không?

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Những điều đó chúng ta đã chửi sủa với nhau như chúng ta thường hút chung một điếu thuốc.

NGƯỜI CON TRAI : Cũng như Ông Thế và ôi Phương dùng chung một người bà.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chúng ta chưa bao giờ nói với nhau những lời lẽ sỗ-sàng ấy. Thửa ấy chúng mình là hai đứa tình-nhân...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Thửa ấy chúng ta cũng đã hai đứa sát-nhân.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Nhưng anh Thế cũng chỉ có sống được một hai năm nữa thôi... Anh bị ung-thư.

NGƯỜI CON TRAI : A lại một tên bệnh mới. Thì thì hay. Nhưng ung thì cực-mịch quá. Nếu đi thành Ung thì hay hơn. Ung Thư. Như tên một người con gái.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Em sẽ kể cho anh suốt ngay những điều sung-sướng chúng ta đã tận-hưởng Hai đứa như đôi chim-sẻ liu - lô riu - rít. Anh đã quên hết. Em sẽ làm cho anh nhớ lại. Chỉ cần gọi lại cho anh những thói-quen đã khắc sâu vào tâm-khảm anh. Không bao giờ ta có thể quên hoàn-toàn được. Cũng như cái radio cũ không chạy. Chỉ cần đập mạnh vào chiếc vỏ. Chỉ cần lắc mạnh là có thể nghe lại được. Anh nằm yên nhé. Cúi đầu xuống, Anh cúi đầu sát vào gáy em. Đây gáy em đây. Cả lọn tóc dài em đã cuốn lên

gây em đi. Thổi vào tóc em đi. Cắn tai em đi...
NGƯỜI CON TRAI : Tôi muốn bà nói đầy đủ
 ông chi tiết về cái chết của ông Thế. Chúng ta
 vào giữa tim ? Không ! Lộ liễu quá ! Chúng
 bóp cổ ? Không. Sẽ để lại dấu vết. Chúng ta
 ông đến nỗi đại đột như thế. Khi người ta yêu
 nhau người ta có rất nhiều sáng-kiến nghĩ ! Hay là
 ra từng khúc một rồi thủ-tiêu dần dần ? Không !
 hi tang như vậy cũng khó lắm. Bỏ thuốc độc
 hải rồi...

NGƯỜI CON GÁI : Anh Phương. Đừng nói nữa.
 hương.

NGƯỜI CON TRAI : Không hiểu khi hồi-hạ
 người ta có thích quên quá-khứ không ? Nhữn
 loại thuốc độc từ từ và đều đều, mỗi ngày... Minh
 ống thuốc đi ! Thuốc này hiệu-nghiệm lắm ! Minh
 ống đi ! Thuốc này đưa mình về châu ông bà
 ông vải cho chóng !

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Chính anh đã xui tôi bỏ thuốc
 ly cho :

NGƯỜI CON TRAI : ... tình - địch của thằng
 Phương. Cho chồng bà mệnh-phụ nhi-nhánh có
 gái tên mơ-mộng là Uyên. Xin lỗi. Tôi không nhận
 là Phương. Tôi không phải là Phương. Bà làm
 rồi. Ở Bệnh-viện người ta đặt tên tôi là Nghệ.
 rồi đó da tôi hơi vàng. Vàng như nghệ. Đặt tên
 người thật dễ dàng. Dễ dàng hơn cả đặt tên bệnh.
 Bà nhầm rồi. Tôi là Nghệ.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Không, em không nhầm đâu
 anh Phương ạ. Vẫn những đôi mắt ngạo-nghe của
 anh. Vẫn nụ cười xếch mép. Vẫn vầng trán bao-la.
 vẫn bộ mặt trẻ thơ luôn-luôn ngạc-nhiên ấy.

NGƯỜI CON TRAI : Trên đời này khối kẻ có
 hình-dạng đó. Có rất nhiều là đẳng khác. Về đọc
 tiểu-thuyết sẽ thấy. Đây rồi ! Thiếu gì...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Anh đừng vội tin. Em có bằng-
 chứng. Một vết tích nữa. Một cái bớt. Một vết to
 bằng ngón tay cái ở phía giữa đùi bên trái. Phía
 trong đùi.

NGƯỜI CON TRAI : Lại nhĩ. Chính tôi có mà tôi
 cũng không biết ! Bà nhầm to... Nhầm to rồi bà
 Thế ơi ! Tôi không bao giờ có !

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Thì anh cứ giở chăn này lên !

NGƯỜI CON TRAI : (Hét lớn) Không ! Không !
 Mời bà đi ra ngay. Bà hãy đi ngay, khuất mắt tôi.
 Bà không có quyền đi vào đời tư tôi một cách
 trắng-trợn. Bà đi đi.

(Hạ thấp giọng).

Bà đi đi thì hơn.

NGƯỜI ĐÀN BÀ : Không ! Không bao giờ tôi rời
 khỏi căn phòng này trước khi có bằng-chứng về cái
 bớt đó. Không bao giờ anh Phương ạ. Không bao
 giờ em chịu bỏ ra về. Em đã quá cô độc. Lâu rồi
 không bao giờ em chịu bỏ anh một lần nữa. Anh
 hãy đưa đùi bên trái cho em xem.



Vừa nói người đàn bà tiến gần lại chiếc giường.

NGƯỜI CON TRAI : Bà về đi. Tôi không phải là
 Phương đâu. Tôi cấm...

Người đàn bà đã giằng tằm chặn dè và giật
 mạnh... Cả một khoảng trống. Người con trai chỉ
 còn một nửa thân trên. Cả hai chân bị cắt tóe ben
 Mệt nửa người...

NGƯỜI ĐÀN BÀ : (Hét lớn) Không trời ơi ! Không !
 Mày không phải là Phương... Trời ơi. Anh Thế ơi
 Anh Thế ơi...

NGƯỜI CON TRAI : (Nhìn thẳng thẳng lên trần,
 nói rất bình-thản) Bà nên về đi thì hơn Tôi không.
 phải là Phương của bà đâu. Bà về đi. Tôi lại vừa
 giết thêm một người nữa. Án-mạng này không đề
 lại một dấu-vết nào. Bà về đi. Kẻ sát-nhân là một
 đứa trẻ con. Nạn-nhân là một người thuộc về quá-
 khứ. Nạn-nhân chết thật rồi. Không tốn một đồng
 xu nào. Khỏi cần phải nghĩ cách giết bằng gì nữa.
 Tôi vừa giết người ấy trước mặt bà. Nhưng bà
 không biết. Bà không nhìn thấy. Không bao giờ bà
 nhìn thấy.

Có một tiếng xe phanh kít. Bánh xe hơi dính
 sát vào nhựa đường. Có nhiều tiếng còi inh-ỏi từ
 từ hậu-trường vọng lại.

Người đàn bà lặng-lẽ. Hai bàn tay dính chặt
 vào mặt. Chạy nhanh về phía cửa như trốn... trốn
 về trần-trường, ghé-tôm hay trốn sự-thật.

NGƯỜI CON TRAI : Tắt hết cả đèn đi. Tắt. Tôi
 đã dặn ông đạo-diễn rồi mà. Tắt hết cả đi. Quý-vị
 khán-giả có thể đứng dậy về được rồi.

Đèn tắt hết. Nhưng khán-giả cũng đủ thời
 giờ để thấy hai tấm màn vừa hạ. Rất nhanh.

Bệnh-viện Đỗ-Thành 4-1-1985

NGUYỄN VINH ĐỨC

MÙA XUÂN XUỐNG NÚI

L

ẢO đạo sĩ vuốt râu mỉm cười nhìn con đường mòn dẫn chàng trai trẻ xuống núi. Buổi chiều sang xuân, gió thổi nhẹ bên sườn đồi, hương hoa ngào ngát, lòng đạo sĩ cũng lâng lâng trẻ lại mười mấy năm. Trong một thoáng, quá khứ hiện về, lão vừa nhìn chàng trai trẻ khuất sau rừng cây dưới chân đồi vừa lầm bầm :

— Thời gian, biến chuyển, nào có đáng gì với ta ; nhưng nó (ám chỉ chàng trai), hà hà, thế mà đã mười mấy năm qua đi, mười mấy mùa xuân trầm lặng, ta nỡ nào giam hãm nó mãi nơi đây. Ta cho nó phiêu lưu nhưng liệu nó có biết đường về, hoặc lúc về liệu dấu vết phong trần có in hẳn lên đôi mắt ! nhưng thôi, từ lâu ta đã không biết lo lắng là gì...

Và lão lững thững trở vào trong mái nhà tranh có sẵn ấm trà thơm, thơm hơn có những hoa dại ven đồi. Tiếng gió chiều vẫn rì rầm qua rừng thông bên kia đồi, như thách đố với cõi lòng đạo sĩ về việc thả một chàng trai mười tám tuổi xuống núi giữa lúc đất trời ngả nghiêng.

○
○ ○

Trong lúc đó, chàng trai trẻ đã gọi dò dề sang sông. Qua một mảnh đất khác ; khác ngọn đồi chàng ở, khác cả cuộc đời đều đặn của chàng bên sự phụ trầm tĩnh ; với sự phụ không có tháng năm, hay tháng năm chỉ đánh dấu bằng ngọn gió đồi chiều, hoa rừng thay hương ; với sự phụ không có gì dẫn

đeo, và lo lắng, đôi đã có trái cây, khát đã có trà. Bốn mùa yên ổn. Thế mà xuân này, chàng ph qua sông, lòng chàng bối rối, sau lưng ngọn đ thân yêu khuất dần, và trước mặt đồng ruộng b ngát, gió càng ngày càng pha mùi nhân thế. H bên đường tuy hoa còn nở nhưng chân chàng t vấp phải gò ghề. Bây giờ, lời sự phụ còn vấp vắng.

— Ta đã chỉ cho con vũ trụ, ta đã phân tích cho con tâm hồn, ta đã huấn luyện cho con sự mạnh và khéo léo, nhưng con ơi, đời này không nguyên lý, ta cho con đi trong niềm hy vọng cơ sẽ làm giàu mãi và thêm nữa cho tâm hồn con, chỉ lý trí con để con phân biệt thực, giả của cuộc đời. Ta khuyên con đi về phía Đông, để lúc mặt trời mọc con sẽ nhìn và lúc mặt trời lặn con cố mà suy xé. Thôi con đi đi, con sống với ta đã lâu lắm, đừng phụ lòng ta mong mỏi.

Từng đó chữ, đừng phụ lòng ta mong mỏi, làm chàng quên âu lo và mạnh bước trên con đường gò ghề. Hai bên đường, dãy nhà tranh xù hiện, nghèo nàn, thưa thớt. Chàng lầm bầm « chú phải lúc dừng chân ». Và chàng tiếp tục đi, lời hăng hái ban đầu vơi đi một nửa với những mệt mỏi thâm, bụng ỏng, những manh áo không che thân. Mùa xuân chỉ đến với đất trời.

○
○ ○

Mặt trời mọc. Phố phường san sát. Mọi người chen chân sắm quà xuân. Đại lộ chật ních những chiếc hơi bóng nhoáng. Những thiếu nữ xa hoa, nhữ

chàng trai hào hùng. Đầu đầu, anh chàng học trò của lão đạo sĩ cũng bị chóa mắt vì những chuyện chưa hề thấy. Ban đầu chàng chỉ nhìn mà không nghe thấy gì.

Chàng chỉ muốn nhìn mà không muốn dẫn thân; đứng phụ lòng ta mong mỏi; vâng, thưa thầy con sẽ cố gắng để xứng đáng với công trình dạy dỗ mười mấy năm của Thầy.

Và một ngày trời chàng đi trong tiếng cười, trong tiếng ca, trong nhộn nhịp, trong thanh bình. Tay trong tay; từng gói quà, từng ánh mắt; người ta bảo là quà Tết. Có một đôi trai gái xem ra mặt thiết và tình tứ. Chàng bèn theo bên gót, để nhìn, để nghe và để tìm hiểu. Người con trai tên Sinh, người thiếu nữ tên Ngân có nhiều nét đặc biệt dưới mắt chàng trai phương xa, (ta tạm gọi chàng học trò của lão đạo sĩ là chàng trai phương xa để dễ phân biệt với những chàng trai đó thành, bởi chàng trai phương xa đó ngây ngô lắm, dù có rất nhiều ý chí) nên chàng quyết bỏ thời gian quý báu đi theo Sinh và Ngân.

oOo

— Anh yêu em!

Tiếng Sinh nói rất nhỏ. Người con gái ngả đầu vào vai Sinh, cảm động. Công viên vắng người; đèn đêm tâm sự. Đôi bàn tay nhỏ bé của Ngân nắm trọn trong tay Sinh. Ngân thổ thở:

— Ba tiếng đó, anh đã nói nhiều lần mà sao em vẫn muốn anh nhắc lại mãi. Em chỉ sợ một ngày nào đó không còn nghe anh nói như thế nữa.

— Không, không đâu, dù cho mặt trời phải mọc và lặn mỗi ngày, tình yêu anh cũng không thể nào biến đổi.

Người con gái nhìn lên. Đôi mắt sâu thăm thẳm; đôi môi lung linh. Hai đứa hôn nhau trước khi chia tay. Nụ hôn dài bất tận; quên thời gian, mặc không gian.

Chân Sinh gõ nhịp trên đại lộ vắng người. Từng bước đi ngập ngừng, luyến tiếc. Bóng Sinh bắt lên vệ đường. Ngân giàu quá, không hiểu nàng sẽ nghĩ sao về sự nghèo nàn của mình; gia đình nàng sẽ nghĩ sao về những giờ hò hẹn vụng trộm. Sinh đang tràn ngập tình yêu. Một ít lo lắng thoáng qua rồi quên hết. Chỉ còn có Ngân, có đôi mắt Ngân.

Về đến nhà, Sinh không vào vội. Cha mẹ chàng lại cãi vã. Bao nhiêu lần rồi, bao giờ mới được yên ổn.

Tiếng Mẹ chàng:

— Ông thật là vô lý. Cả một đời công chức ông có sắm nổi một bộ Salon hay không, ông có

dám cho con sung sướng gột mức một lần nào không. Thế mà còn sợ sệt, sợ cái nổi gi, con Ngân nó giàu, hơi hư hỏng một chút, nhưng nó giàu. Thằng cha giám đốc có làm gì được ông nếu con Ngân bằng lòng thằng Sinh. Với lại...

— Thì tôi có trái với bà điều nào đâu, (tiếng cha Sinh ôn hòa), nhưng thằng cha giám đốc đã bao nhiêu lần nói với tôi là hoặc là thằng Sinh xa con Ngân để tiếp tục học, hai là lấy con Ngân thì phải đi lính. Hẳn ta vẫn dọa nạt, vẫn bảo tôi muốn yên thì đừng xía vào chuyện của nó. Cả đời tôi bất lực, bà cứ than vãn hoài làm chi cho nhọc, sao không bỏ tôi và đi đi.

Sinh không vào nhà nữa. Chàng bỏ đi, ngậm ngùi bỏ đi. Tình yêu của chàng bị đem ra mặc cả; xứ sở quê hương cũng đang mặc cả. Chán nản và thất vọng, chàng lại bỏ đi, không về nhà, để hai ông bà cãi nhau chán rồi đi ngủ; cãi nhau cũng đều đặn như đời công chức của ba chàng, lúc nào cũng sợ sệt, chỉ bám víu mà không hề dám từ bỏ. Đường khuya lạnh lẽo, Sinh kéo lê tâm trạng chán nản của mình đến An. Giờ này thì chắc An ngủ rồi hẳn không biết tình yêu là gì, hẳn không an ủi được gì hơn nhưng ít nhất đến An, Sinh còn chợp mắt được bên cạnh cái bình thân cổ hữu của An.

Có tiếng người la trong nhà An. Sinh lắng nghe qua khe cửa: Anh bực mình vì phải làm một kẻ tò mò.

— Tao đã bảo con Ngân nó thế đấy, nhưng mà ai biết, sau này sẽ hay.

Tiếng cười lạ:

— Nhưng mày có công nhận là không xúi cho con Ngân lấy thằng chính khách đó thì thế cơ mình hồng bet. Nếu mày công nhận thì phận sự mày là cản trở thằng Sinh.

Tiếng An nói rất khẽ, Sinh không nghe rõ nhưng bỗng người lạ mặt đập bàn hét:

— Hừ, bạn, tình yêu. Khối thằng đang ngã gục một cách phi lý. Hồng ván này thì mày chết, mày xác xơ không bao giờ góc đầu lên được, chứ ở đó mà lo bạn với tình yêu.

Đêm đó, Sinh ngủ ngay ở ngưỡng cửa của nhà An. Sáng hôm sau, Sinh tự hỏi không hiểu mình đã ngủ ở đó hay bất tỉnh trên lòng dạ con người.

Chàng trai phương xa đề yên cho Sinh ngủ; không dám đến gần để đếm hơi thở của Sinh xem chàng ta có xúc động hay không trước những mưu mô của con người; chàng trai phương xa đã quên lời sư phụ lúc giục mình nhớ lại thì trời đã bắt đầu sáng, thì ra cả đêm chàng chỉ nhìn nghe mà không

hề suy sét như lời dặn ; chàng mãi mê xem sự biến hóa kỳ diệu của tâm hồn con người mà quên phân tích kỹ càng lý do của những biến hóa đó.

oOo

Từ sau ngày xem Sinh nằm yên ngủ trước hiên nhà người bạn, giấc ngủ ngổ ngàng và tử cực, chàng trai phương xa vẫn tiếp tục ban ngày ngắm phố phường đông đúc, xem tay bắt mắt mừng, và ban đêm len lỏi từng ngách theo dõi đủ hạng người, nhưng chàng không còn mấy ngạc nhiên trước những thay đổi của lòng người, trước những cảnh chém giết nhau vì tranh giành chút lợi nhỏ, trước những vũ khí tối tân giết người trong nháy mắt, trước những tàn tạ sau lớp phấn son. Chàng quyết định trở về khi mùa xuân chưa thực sự đến với phố phường, bởi chàng nghĩ mùa xuân sẽ không bao giờ đến nơi đây ; ở đây chỉ có màu sắc loè loẹt mà không có chất sống, có màu hoa mà không có hương hoa, chàng phải trở về, chàng sẽ băng ngang đồng ruộng đủ ngửi mùi lúa chín, để nghe tiếng chim reo ; chàng sẽ trở về ngọn đồi sư phụ để dõi có trái cây, khát có nụ trà.

oOo

Chàng ngồi bên sư phụ ; tách trà bốc khói thơm ngào ngạt. Giọng sư phụ chàng cũng ngọt ngào :

— Này con, con trả lời vấn tất cho ta nghe, con đã thấy gì lúc mặt trời mọc ở phía Đông, nơi ta đã bảo con đi đến ?

— Thưa Thầy lúc mặt trời mọc con đã thấy người ở đó tự hóa trang bằng màu sắc, và tiếng cười dễ dãi.

Lão đạo sĩ rung đùi khoái trá :

— Thật chẳng phụ lòng ta mong mỏi. Thế thì ban đêm con suy xét gì ?

— Con tự hỏi không hiểu người ta nghĩ gì khi trao đổi chân thành với miếng cơm manh áo !

— Thế bây giờ con quyết định sao ?

— Ở lại đây cùng sư phụ.

Lão đạo sĩ buông nghiêm hân nét mặt :

— Này con !

— Dạ,

— Con có biết con lên đây từ hồi nào không ?

— Dạ thưa không.

— Con có biết cha con, mẹ con nói với ta những

gì khi đưa con lên đây với ta không ?

— Dạ thưa không.

Ngừng một lát, lão đạo sĩ quay về với quá khứ lim dim đôi mắt.

— Cha con là một công thần một triều đại, giàu sang phú quý, nhưng người không bị bả vinh hoa quyến rũ. Mẹ con biết từ bỏ tất cả để trung thành với tình yêu. Cha con suốt đời không hề biết cúi đầu hèn yếu, mẹ con nhỏ đến già vẫn không quên niềm đau của quê hương. Xã hội ly loạn, hai người không muốn con lớn lên trong lường gạt và xảo trá. Mười mấy năm con ở đây, ta vẫn bằng tin tưởng con không màng vinh hoa, không lụy màu sắc như huyết thống sẵn có của con.

Chàng trai bỗng sụp lạy sư phụ :

— Thưa Thầy, con hiểu. Nhưng con chưa hề dám tin tưởng ở sức mình.

— Thôi, ta cho con lá bửu bối để con từ giả ta mà xuống núi. Ngày mai ta cũng đi, trả rừng trà và đòi thông về cho vũ trụ. Con đừng phụ lòng mong mỏi của ta và đừng trái lời ước cuối cùng của mẹ con, cuộc đời đang cần đôi tay và trái tim con.

oOo

Sáng hôm sau, trên con đường mòn xuống núi người ta thấy chàng trai cương quyết ra đi. Mùa xuân chỉ mới bắt đầu trên ngọn đồi. Mùa xuân sau lưng chàng, và niềm hy vọng trước mặt chàng. Chàng đi về hướng Đông, trở về nơi cũ ; đi ngang qua đồng ruộng thơm mùi lúa chín.

Trở về phố cũ, điều đầu tiên mà chàng trai gặp phải là đám tang của Sinh. Chắc Sinh không chịu nổi sự dầy vò của một sự chỗi chác trắng trợn, một sự mặc cả về chính thân phận của Sinh mà Sinh không hề tham dự. Mấy ngày sau Ngân đi lấy chồng.

Chàng trai đến bên mộ Sinh một buổi sáng sớm mát trời. Chàng lâm râm đọc lại lá bửu bối của sư phụ : « Mùa xuân của đất trời sẵn có và bất tận, chỉ sợ người không chân thành và nhẫn nại đi tìm xuân ».

Chàng cẩn thận đặt bên mộ Sinh một cành hoa trắng, chân thành như lúc chàng rót trà cho sư phụ. Rồi đứng lên, hít mạnh khí trời vào hai buồng phổi, chàng lầm lẫm « Cuộc đời đang cần đôi tay và trái tim con ».

HÀNG HÀ SA

cối xuân 64

những năm áo ảnh

the valorous years ● nguyên tác của Archibald Joseph Cronin
● bản dịch của Vương Ngọc Lâm và Vương Ngọc Phát.

Tên tuổi của ARCHIBALD JOSEPH CRONIN không còn xa lạ gì trên văn-đoàn quốc-tế, nhưng ít ai biết rằng ông là « người áo trắng ». Sinh tại Leventford (Ái-Nhĩ-an) vào năm 1896, Ông theo học y-khoa tại Đại-học Glasgow. Năm 1925 ông đệ trình luận án về Chứng Động-Mạch-Lưu (aneurism) và được chấm đầu với hạng tối-danh-dự. Ông hành-nghề trong một khu kỹ nghệ ở vùng Galles (Anh-Quốc).

Xuất thân từ một gia đình thanh bạch, ông thiết tha với các vấn đề xã hội và đã làm bạn với « đám » bệnh nhân nghèo. Những kinh nghiệm sống động và quý báu trong đời vị y-sĩ-của-những-kẻ-bần-cùng được ghi lại trong tiểu thuyết tự thuật « CITADEL ». Tên ông đã được vang lừng ngay tác phẩm đầu tay « ATTER'S CASTLE » xuất bản vào năm 1931.

Ông ham mê du lịch và hiện đang sống ở Thụy-Sĩ.

Ông đã cho ra mắt lối chừng hai mươi tác phẩm mà phần chính gồm những tiểu thuyết xã hội.

Ngoài « CITADEL » chúng ta còn biết : « THE STARS LOOK DOWN », « SHANI NON'S WAY », « THE SPANISH GARDENER », « LADY WITH CARNATIONS », « BEYON THIS PLACE », « THE VALOUROUS YEARS »...

Kề từ số này, TÌNH THƯƠNG ân cần giới thiệu với bạn đọc đóa hoa đặc sắc của khu vườn văn nghệ Y-khoa : « NHỮNG NĂM ÁO ẢNH » (« The Valorous Years ») qua ngòi bút dịch thuật của hai bạn VƯƠNG-NGỌC-LÂM và VƯƠNG-NGỌC-PHÁT.

PHẦN NHẤT

LÊ N đến đỉnh đồi, Duncan đột ngột giập mặt nàng và không kịp quay bước. Duncan gượng chuyển chiếc giỏ nặng trĩu sang cánh tay không bị tật ; chàng tưởng kịp thời giờ tránh xuống ngã bờ sông, nhưng lũ chó của người đẹp đã đánh hơi được chú chó của Duncan.

— Duncan ! Duncan Stirling !

Tiếng gọi bất ngờ giữ chàng lại và Duncan ngoảnh mặt về phía sau, Hôm nay Margaret lộng lẫy làm sao trong chiếc váy ngắn cũng bằng vải tweed (1) và đôi giày ống ! Tóc nàng óng vàng dưới ánh mặt trời. Thật đáng tiếc, đáng trách cho thái độ lần tránh của Duncan. Chàng lên tiếng như tỏ ý xin lỗi người đẹp :

— Margaret, tôi vô ý không trông thấy chị.

Nàng chống hai tay trên gậy, ngắm nhìn

dáng dấp kỳ quặc. áo quần xốc xếch của Duncan, vầng trán rộng và vuông thêm đôi mắt sâu hoắm. Một nụ cười đượm vẻ khiêu khích nở trên môi nàng.

— Anh chàng Bác sĩ Euen Overton đang đi câu. Tôi đi tìm hân ta đây. Anh có thấy hân ở đâu không ?

Chàng lắc đầu và Margaret lại phá lên cười.

— Anh Duncan ạ, lúc trước chúng mình ngồi chung một lớp mà sao anh ít cời mở quá ! Tôi đoán chắc là anh đang mãi miết suy nghĩ đến công việc mới của anh.

Duncan khó khăn lắm mới dần được sự bức bối. Chàng lên tiếng :

— Tôi đã gặp một dịp may lớn lao phải không chị ?

— Anh chưa được chính thức bổ nhiệm cơ mà ! Margaret thêm vào như muốn chọc ghẹo.

NHỮNG NĂM ÁO ẢNH ● NHỮNG NĂM ÁO ẢNH ● NHỮNG NĂM ÁO ẢNH ● NHỮNG NĂM ÁO ẢNH

Chưa có gì chắc chắn trước buổi họp chiều nay.

Bỗng nhiên nàng im bật và làm vẻ mặt hiền từ.

— Tôi chắc rằng vật này sẽ đem lại sự may mắn cho anh. Tôi vừa mới bắt được trên đỉnh đồi.

Nàng trao cho Duncan một nhánh thạch thảo trắng ngần.

— Cám ơn chị lắm !

Giọng nói của Duncan run run. Chàng cầm lấy nhánh hoa và nhét nhanh vào túi áo veston.

Bỗng một giọng nói lớn dội lại từ phía sau. Anh chàng Overton đang trèo lên phía họ, dùng cần câu vẫy chào hai người. Chẳng mấy chốc, anh ta đã gần họ và cả hai bắt gặp những giọt mồ hôi nổi đuôi chảy dài trên khuôn mặt bánh bao và đầy đặn của anh ta.

— Chết thật, Margaret ơi ! Tôi tìm người đẹp suốt hai tiếng đồng. Người kỳ quá ! Lại nào lại bỏ rơi thượng khách sao ?

Quay về phía Duncan hắn hỏi :

— Stirling đấy hả ? Được cá chưa ?

— Khởi nói nữa !

Duncan cảm thấy bị dồn vào thế thủ. Thằng cha ngạo mạn mà Duncan vượt xa trong lớp, lúc nào cũng cả gan coi chàng như đàn em.

— Thật sao ? Chắc là cậu chưa tóm được chú cá nào !

Overton cúi nhìn vào giỏ của Duncan và bắt giắc la lên :

— Mẹ kiếp ! Thế này là sao ? Năm, sáu con à ? Mà con nào cũng kéch xù ! Tổ chả đớp được con nào cả.

— Thế cậu muốn có một chú cá quả không ?

— Há ? Bằng cách nào ?

Mặt Overton tươi lên ; hắn nhảy bổ đến.

Duncan ân cần ngó ý :

— Biểu cậu hết đấy !

— Ô, cha nội tốt quá ! Lấy thế này không phiền cậu sao ?

— Không sao đâu ! Tôi muốn có lúc nào lại chẳng được ?

Mặc dầu Duncan cố che đậy nhưng giọng chàng vẫn đề lộ vẻ khinh khi. Vậy mà Overton chẳng để ý gì vì hắn ta đang bận chuyện nhứ chú cá lấm chấm xám sang giỏ hắn. Hắn vì nói vừa cười với Margaret :

— Bỏ sẽ được dịp chứng kiến ông già suống như thế nào khi thấy giỏ cá này !

Nhưng Margaret tỏ vẻ phản đối :

— Cá này, đâu phải anh câu được !

— Trong cuộc câu cá hay trong tình trường tất cả đều được cho phép.

Hắn ném vào Margaret một cái nhìn đầy nghĩa.

Duncan dậm mạnh hai đế giày lấm bùn xuống đất.

— Thôi, đã đến giờ tôi phải về.

Chàng huýt gió gọi con chó đang nằm ở mình trong đám cỏ cao.

Overton liếc nhìn con vật và một ý tưởng khác thường lóe ra trong trí óc gã.

— Con Rust đấy phải không ?

— Phải chính nó !

— Thế thì cậu cứ thật !

Margaret hơi rùng mình khi nghĩ đến tai nạn năm xưa.

— Lẽ ra chú chó đã nát ra từng mảnh khi chiếc cam nhông đụng phải nó.

— Thật vậy. Duncan thân nhiên trả lời. Nhưng phước cho nó những mảnh thịt không chịu rời nhau.

— Đáng lẽ anh phải chuyên về những thú điền đầu chó !

Overton mỉm cười vì cảm thấy câu chuyện nhạt nhẽo quá.

— Thôi được ! Có thể tôi không gặp lại cậu đâu. Tôi phải về trường thứ năm này rồi thì Lockhart.

— Cậu thi lấy học bằng à ? Duncan hỏi.

(còn tiếp)

(1) Tweed : một thứ vải sản của xứ Ecosse
(lời chú thích của dịch-giả)



SỞ TÁO QUÂN TÌNH THƯƠNG

Muôn tâu Thượng Đế
Thần tôi trước bệ
Xin đọc lời trình
Mọi nỗi trung trinh
Trong năm quá khứ
Trăm điều lành dữ
Nghìn chuyện rủi may
Thần có sổ tay
Nên ghi chép hết

Cái dân tộc Việt
Thật khổ trăm bề
Từ nạn phân chia
Đến mầm nội chiến

Thần chưa Bắc tiến
Nên chuyện ngoài kia
Nói ngông nói nghệ
Thần không thấu rõ
Thần ở Nam bộ
Sống đất Saigon
Thấy cảnh nước non
Mà rầu thú ruột

Này hội đồng chuột
Này đảng phái ma
[Hội đồng chuột] [Đảng phái ma]
Một bề xôi thịt
Tranh nhau đớp hít

Làm thần phát thêm
Chúng lẫn nhau chen
Đề dành ăn trước
Đứa ăn không được
Đập phá dùng dùng
Xưng bá xưng hùng
Độc quyền yêu nước

Nhìn sang các Tướng
Thấy rất nhiều Ông
Ông thì người hùng
[Hội đồng chuột] [Đảng phái ma]
Ông thì xuống tóc
Ông thì công du
Tướng trẻ Tướng già



Thần tôi lằm cằm
Không hiểu vì đâu
Tướng trẻ đầy râu
Tướng già nhẵn nhụi

Một phong trào mới
Vừa được phát sinh
Các vị tu hành
Đi mần chính trị
Thần tôi ngẫm nghĩ
Thương đám tín đồ
Thiếu Thầy thiếu Cha
Lấy ai cúng lễ ?

Đến phần lũ quý
Mới lại gớm ghê
Sách vở bỏ bê
Xuống đường đâm chém
Lập bè lập đảng
Là bọn sính viên
Tổng hội tổng hiền
Chỉ đạo chỉ diệc
Liên khoa liên khiết
Chưởi bới lẫn nhau
Cái bả công hầu
Tranh dành mua bán
Thần đây ngao ngán
Thay lũ học trò
Miệng hét thì to
Giò co chạy trước
Chúng còn hài hước
Bắc tiến bằng mồm
Một mặt lon ton
Lòn xin hoãn dịch
Mấy thằng quá khích
Được cù Thủ Hương
Mời xuống Thất sơn
Ngửi mùi thuốc súng

Thằng dân lao động



Mần ăn khôn cực
Nào thiết quân luật
Nào bọn gian thương
Nào bảo lụt còn
Gieo bao tang tóc

Mấy lời vắn tắt
Thần mới kể trên
Không bớt không thêm
Xin Ngai rộng xét
Thương giòng giống Việt
Ban bố niềm vui
Cho dân reo cười
Sống đời hạnh phúc
Những phường sâu mục
Thừa đục thả câu
Xin bỏ vạc dầu
Hay đem trảm quyết

Bây giờ đến việc
Của bọn Y Khoa
Thần trọn năm qua
Ở gần chúng nó
Vấn đề nội bộ
Giải quyết không xong
Tội năm cuối cùng
Chê ban đại diện
Chúng bèn kiểm chuyện
Truất phế xuống ngay
Nhờ thần giúp tay
Mọi điều mới ổn

Không biết chúng hỗn
Hay tại các Ông
Ẩn ở bất công
Mà trong bệnh viện
Xây ra lắm chuyện
Giám đốc nhân viên
Bị chúng nôi diên
Lôi lên bàn mổ
Chúng tuy cứng cồ
Nhưng biết thương người
Trong trận lụt rồi
Y Khoa cứu cấp
Tỏ ra đặc lực
Chín tỉnh miền Trung

Đều ghi dấu chân
Của đoàn cấp cứu

Những chuyện hi hữu
Của lũ Y Khoa
Về mục đàn bà
Thần nghe phát thích
Chúng rất toan tính
Trong chuyện lứa đôi
Đứa nào cũng đòi
Lấy vợ Được sĩ
Chắc ý chúng nghĩ
Mai mốt cho toa
Mua thuốc tiêm nhà
Mấy hồi triệu phú
Về bên phía nữ
Sống rất đơn côi
Vì bọn con trai
Đứa chê hơi lép
Đứa sợ biết hết
Nên các cô buồn
Không có người hôn
Đâm ra học giới

Đề khỏi mang tội
Vớ nước vớ làng
Là bọn khô khan
Chúng đi làm báo
Sống được một tuổi
Là tờ Tình Thương
Tin tức nội san
Có tờ Hướng Mới
Và thần tự hỏi
Làm việc không công
Sao chúng vẫn hăng
Ngày đêm viết lách
Mấy lời bợc bạch
Chuyện một năm qua
Trong nước trong nhà
Thần xin phở biển
Thần vì có hẹn
Vớ một Táo thư
Xin lạy cáo từ
Ngọc Hoàng Thượng Đế
Chúc ngài vui vẻ
Ở chốn Thiên đình
Có thiếu Đăng Xinh
Thần cho nhập cảnh

TC

lá thư hải ngoại

Paris, ngày... tháng... năm...

Anh Do An,

MÙ A đông trên xứ Pháp. Noel đang đến Do An ơi ! Em vẫn buồn. Đêm nay, cư xá St. Jacques tổ chức ăn liên hoan mừng năm mới 1965. Khác với những ngày trước, không khí trong cư xá có vẻ nhộn nhịp hẳn lên. Trong các phòng, tiếng nói chuyện của các cô sinh viên nở như bắp rang. Họ tập nhảy đầm, họ cuốn tóc, sấy tóc, ủi quần ủi áo... Những người trong ban trị sự cư xá chạy lăng xăng, họ nấu nướng, lo vụ xỏ số, trang hoàng cây Noel, và nhất là chỉ chủ tịch đang tập dượt đọc bài diễn văn.

Do An ơi, nếu anh ở đây, anh sẽ không sao chịu nổi mùi nấu nướng không có chỗ thoát, hơi hành, hơi nước mắt... Các chị ấy « tha » ở đâu về được một chai nước mắt và lăm món Việt nam : ớt, bánh tráng, bún tàu, giá, nem... vv và vv. Phòng em bị xung công làm nhà bếp. Thế là bao nhiêu nồi niêu soong chảo, bao nhiêu thức ăn để cả lên giường nệm. Cái « lavabo » dùng để rửa mặt, giặt quần áo và rửa chân lần này lại được hân hạnh dùng để rửa cả xà lách, muống nữa... ! Và cái hành lang rộng, dài, mở mở sáng chạy dài trước các cửa phòng mà hồi đầu tiên trông thấy em đã ví nó như hành lang ma quái trong các phim trình thám, bây giờ có một đồng rác to may mà ruồi chưa biết đến.

Phòng chiếu bóng được trang hoàng rực rỡ với đèn màu, giấy màu, những quả châu, dây kim tuyến lấp lánh sáng chạy dài trên tường, hay được treo mỹ thuật trên đỉnh trần thóp. Phòng này sẽ là nơi nhảy đầm cho nam nữ sinh viên thuộc Institut Franco-Vietnamien thuộc hai cư xá St. Jacques và Lutèce với một số rất ít người ngoài.

Và đây phòng xem vô tuyến truyền hình biến thành phòng giải lao. Một dãy bàn dài được sắp đầy bánh tây, ta. Các cuốn nem, cuốn bì, chả giò rán vàng mỡ có vẻ hấp dẫn giống con Rồng cháu Tiên hơn cả.

Tuyết vẫn chưa rơi. Mưa cũng không nhưng trời lạnh quá. Gió mùa Đông thổi hun hút, buốt đến nứt cả môi, nhức cả tai và mấy đầu ngón tay sưng đỏ.

Trước cửa cư xá, đông người đứng nghệt, chặn lối vào. Họ không có thiệp mời. Đi học về, em phải chen dứ mới chui vào được chiếc cửa mở hé hé có mấy anh sinh viên Lutèce đứng soát vé.

Trong nhà đông nghệt cả người là người. Nóng quá ! Ngộp thở quá ! Ồ ! Mấy chị sinh viên sửa soạn đẹp quá, ai cũng xinh và dễ thương trong chiếc áo dài Việt Nam dài thướt tha. Họ đang tiếp khách, nụ cười nở trên môi. Họ không giống họ của những ngày hôm trước, trông có vẻ trẻ trong chiếc áo đầm nhưng mặt mày hay nhân nhó và thỉnh thoảng vẫn nói xấu nhau.

Những ngày hôm trước, những con người đó cũng đã rộn ràng, bàn tán xôn xao, mưu toan tính kế khi ban Giám Đốc đòi tăng tiền phòng hai mươi phần trăm. Ban trị sự cư xá ra đời trong bầu không khí thấy cần phải đoàn kết đó. Và kết quả của cuộc tranh chấp là sinh viên được đóng tiền phòng theo giá cũ cho hết năm 1964. Sang năm mới rồi sẽ tính sau.

Tiếng nhạc trôi lên ồn ào làm sao. Lại vẫn những bản nhạc rất thịnh hành ở Saigon những bản nhạc yêu đương tiếng ngoại quốc :

.... Parce que tu saïs

Combien je t'aime....

Ánh đèn màu thay đổi theo điệu du dương của slow hay rậm rật của twist, cha cha...

Cả một cánh chật chội vì người, ngạt thở vì khói thuốc trắng ngập phòng. Do An ơi, em vừa buồn cười vừa lợm giọng.

Những cặp chen nhau theo nhịp đàn lần lượt qua trước mắt em. Nếu anh ở đây em sẽ bảo nhỏ cho anh nhìn những cô gái quá thấp nhảy với anh chàng quá cao và những cô « to con » ôm lấy ông « oắt con » thấp chỉ tới vai. Và đèn tắt, trời ơi ! cả một sự kinh khủng ! Không khí tào nhả không còn nữa với những cảnh xi nê tình ái Tây phương ! !...,

Em lảng lảng trở về phòng để tìm một chút yên lặng, một chút không khí trong sạch hơn và thoải mái cho đầu óc đã căng thẳng cả buổi chiều hôm nay hơn. Nhưng... căn phòng ! ! mùi hành cay nồng nặc làm chảy cả nước mắt, rác rến ngồn ngộn và cửa mở toang hoát !...

Do An ơi ! em chẳng còn biết đi đâu nữa. Mà em cũng chẳng cần phải đi đâu vì ở đây mà tâm hồn em ở cả bên Việt Nam.

Do An ơi ! nhận được tin quê hương mình lại bị đảo chánh, em thấy trời Paris chiều nay pha màu tím ngắt như hoa violette.

Gió lạnh luồn vào gáy làm rùng mình, em tưởng mình đang đi trong rừng cao nguyên miền Trung.

Nhưng rồi bỗng dưng em có cảm tưởng chuanh choáng say. Người em hăm hấp sốt. Em thấy những vì sao nhiều lắm lóe sáng dữ dội như tia nắng ban trưa của mặt trời nhiệt đới. Em nghe tiếng còi xe Hồng Thập Tự rú trên đường Saigon giữa giờ giới nghiêm đêm hôm khuya khoắt. Hồng Thập Tự ! Chữ thập đỏ máu ! ... Nhưng rồi... kia !...

... Giòng nước lũ trắng bạc cuộn cuộn như một hung thần trào ập tới phút chốc làm biến tất cả cảnh vật nhà cửa cây cối. Tiếng nước chảy nghe như thác đổ ầm ầm. Sợ quá, em sợ quá Do An ơi ! Khiếp đảm, uất ức trào hặn, em hét lên một tiếng thật to..

Ồ, thì ra chỉ một giấc mơ. Do An ơi ! em mong rằng nó thực chỉ là một giấc mơ. Nước mắt tràn đầy má... Em không hiểu vì sao. Do An, Do An ơi !...

Chị bạn cùng phòng vẫn chưa lên ngủ. Bal vẫn còn.

Đồng hồ chỉ 3 giờ 15.

Hai bên đồng hồ trên kệ sách, em đã đặt hai tấm hình, hôm nay hình như có vẻ rõ hơn ngày trước. Tom Dooley vẫn có đôi mắt nhìn lên sáng ngời tin tưởng. Ông có vẻ thật khả kính và hay làm sao trong chiếc áo lính có tua vai. Và tấm ảnh kia, nét vẽ nguệch ngoạc — kiểu vẽ cô Bé Ký — họa lên hình một nữ sinh viên y khoa đang băng tay cho một người nông dân áo sần vôi. Hai tấm ảnh ấy là cả hai tác phẩm tuyệt đẹp đối với em. Những buổi đi học về, em vẫn đứng yên lặng nhìn Tom Dooley, nhìn người nữ sinh viên y khoa một cách say mê và trang trọng như tín đồ Công giáo đứng trước chúa Jésus trên cây Thánh giá. Do An ơi ! anh vẫn đã biết tất cả mọi xao xuyến trong lòng em đều tan nhanh chóng khi em nhìn lại hình ảnh của Tom Dooley.

... Từ dưới phòng bal vọng lên tiếng ai ngâm bài thơ « Hai sắc hoa Tigonne »
Trời ơi ! sao lại ngâm bài thơ hùng tráng và hát những ca khúc hành quân ?

Do An ơi ! hãy gọi thơ cho em. Em sợ những tâm hồn uỷ mị trong lúc này và chắc mãi cả cuộc đời của chúng mình nữa, anh ạ !

(xem tiếp trang 39)



TÌNH YÊU NỮ SINH

Phương Trang

EM đang sửa soạn hành lý để đôi ngày nữa em sẽ lên đường, vĩnh viễn xa Saigon, xa gia đình và xa anh, không biết khi được tin em đi anh có buồn không, anh có cảm thấy thiếu vắng chẳng. Anh ạ, em ra đi là điều bất đắc dĩ vì em có muốn xa anh bao giờ đâu.

Giờ này anh đang làm gì nhỉ, anh đang đánh cờ trong phòng trực một bệnh viện hay đang săn sóc cho một bệnh nhân và cũng rất có thể, anh đang cặp tay một người con gái đi trên hè phố vắng người. Anh có nghĩ đến em bao giờ không? Hẳn là không rồi vì trước mắt anh, em chỉ là một cô bé, trẻ dại đến độ không biết gì cả, một cô nữ sinh chưa lần nào nói chuyện yêu đương. Vì thế, anh chẳng bao giờ nói với em ngoài những câu khuyến khích học hành, anh chỉ kể cho em nghe những buổi thực tập mệt mỏi, những vui buồn trong đời Sinh viên Y khoa của các anh.

Anh có nhớ không, có một buổi chiều mưa bay mù trời, anh đến thăm em với gương mặt đầy nét

đau buồn, gặp em anh cũng chẳng cười và anh kể rằng lần đầu tiên khi khoác chiếc áo trắng theo nghiệp y khoa, anh vừa chứng kiến một linh hồn vừa bước sang bên kia thế giới. Anh trách mình bất tài không cứu được một bệnh nhân nghèo và đáng thương như vậy. Anh cúi đầu xúc động trước sự bất lực của khoa học đối với lưới hái tử thân. Cho đến hôm nay, viết cho anh những dòng này, em cũng không thể quên đôi mắt anh lúc đó nhìn xa xăm, lo nghĩ... Những lần sau, tuy thần chết mau bước hơn Khoa học, anh không còn xúc động đến độ lặng người nữa nhưng qua lời nói, qua ánh mắt sáng và hiền của anh em hiểu rằng anh đang theo đuổi một chí hướng cao đẹp mong xoa dịu phần nào khổ đau của nhân loại. Bao giờ em cũng là thính giả trung thành và đêm đêm em vẫn nhìn sao trời mà ước rằng anh sẽ chỉ kể lại tâm tình cho riêng em nghe mà thôi.

Giờ đây anh đã là một trong những Sinh viên đàn anh của trường và thậm thoát em đã thêu trên ngực áo anh 5 chiếc sao màu đỏ rực rỡ. Em

sắp thêu chiếc sao thứ sáu nữa đây và em muốn thêu nhiều sao thật nhiều lên áo anh vì anh có biết đâu mỗi đường kim là một lần em nghĩ đến anh, em gọi thầm tên anh... Nhưng một chiều anh không đến thăm em như thường lệ. Em ngồi trong phòng học trống trải mà nghe đau khổ dâng tràn. Anh ạ, em không thiết làm gì hơn là đến tìm anh vì em không thể nào vắng anh một buổi chiều. Anh đi vắng. Bao nhiêu lo sợ những điều không may sẽ xảy đến cho anh, bao nhiêu nỗi buồn chông chênh, em đi lang thang trên hè phố với đôi mắt chực tuôn lệ và tâm hồn rối loạn. Anh kia rồi. Nhìn thấy anh, em chợt ngưng bước vì anh đang nói chuyện, tay trong tay một người con gái. À thì ra em không là thính giả độc nhất nghe anh tâm sự. Nước mắt tuôn nhòa, em yên phận lên xe về nhà.

Những ngày kế tiếp, anh có nhớ không, em không còn can đảm để nhìn anh được nữa. Nghe đến tên anh là nước mắt em tuôn tràn. Em bắt đầu mang mặc cảm từ đó, phải rồi em không giàu, không nghề trong tay mà chỉ có một mối tình đơn phương trong sạch trọn vẹn trao cho anh và một cuộc đời nữ sinh khép kín theo thói quen. Bây giờ em mới nhận ra tình yêu nữ sinh chỉ đẹp trong các trang sách, trong các giấc mơ... buồn và buồn lắm anh ơi...

— Độ này anh ra sao? vui vẻ lắm phải không?

Em hỏi anh như vậy trong dịp đám cưới chị Mai vì lúc đó em không thể nào tránh mặt anh được nữa. Anh nhớ không anh đã trả lời em:

— Không đâu Trang ạ, đời sinh viên có gì là vui đâu, nhất là lúc này sắp thi, anh chẳng còn dám đi dạo phố nữa.

Nghe anh nói mà lòng đại đi. Tại sao anh vẫn muốn che giấu? Hay anh ngại em sẽ buồn mà lại đi đóng kịch như vậy. Vâng em sẽ buồn vô cùng nhưng em xin trả lại anh tình thương hại. Những nét nhìn nồng nàn của anh trao em trong những buổi chiều kèm em học, những lần anh đưa em về quê anh để giới thiệu với họ hàng, những đêm anh thức trắng bên em vào những lần em bệnh, anh cầm tay em che chở trong cơn em mê sảng và nhiều nữa, nhiều nữa. Tất cả cử chỉ và hành động của anh nói lên điều gì,

nếu không phải là anh yêu em. Thực giác của người con gái khiến em nghĩ như vậy và bây giờ sự thật đến để chứng tỏ em đã lầm, trực giác của em đã lầm. Nếu yêu em tại sao anh im lặng mấy năm qua, nếu yêu em sao anh cặp tay một người con gái khác. Em không thể tiếp tục phân tích hành động của anh, vì lúc này là thời gian để chia ly, để dứt khoát và để quên. Đừng anh nhé, đừng nói những lời ngọt ngào, bằng giọng âu yếm đó nữa, đừng nhìn em tha thiết như vậy, đừng vồn vã khi mình gặp lại nhau, và cũng đừng khuyên em đến thăm ba mẹ anh thường. Đừng nhé anh.

Anh,

Mai em đi rồi, vĩnh viễn mất anh. Mong rằng thời gian và không gian sẽ giúp em quên anh, quên một người khó quên, một người có nhiều kỷ niệm thơ ấu với em, quên một người mang đến nỗi buồn trong tuổi chợt khóc chợt cười của em. Em đã xin được một học bổng xuất ngoại và mai đây em sẽ ra đi.

Một người bạn đến từ già em, nó bảo rằng những người học y khoa như anh rất thiết thực khô khan và hay suy tính đến độ để người yêu hiểu lầm như vậy. Em không hiểu nó nói có đúng không nhưng theo kinh nghiệm sách báo em hiểu rằng kín đáo và chần chờ quá sẽ mất tất cả. Mẹ em có khuyên em nên đến từ già anh, nhưng em thấy không cần thiết nữa vì trong giấc mơ đêm vừa rồi em mơ thấy anh đã hay tin em đi du học, anh gửi cho em một bức thư thật dài xem xong úp mặt vào lòng hai bàn tay để... dấu nụ cười và đã quyết định thôi không đi nữa. Đừng tiến em nhé anh, em thành thực van anh như vậy vì em chắc rằng nhìn ánh mắt quen thuộc của anh, em không có can đảm nào bước lên phi cơ.

Thôi nhé anh, em xin chào từ biệt. Anh cứ tưởng tượng rằng lời chào của em run run và đôi mắt màu hạt dẻ buồn thắm (tên do anh đặt) của em mờ nước mắt là đủ. Thiếu em, anh sẽ có những người con gái khác an ủi và sẵn sàng thay thế chỗ em để lại, nhưng khổ cho em, em thiếu anh là thiết tất cả, khi em khóc, không còn anh để lau mắt em, khi em đi học về, anh không còn đứng trước cửa trường để đợi em và mỗi lần em bệnh em không

được nhìn anh tập làm bác sĩ và cho em uống thuốc nữa. Thiếu anh là thiếu tất cả, anh có biết như vậy không ?

Người ta có hai điều mơ ước trên đời : Một tình yêu trọn vẹn và công danh lẫy lừng, điều kiện thứ nhất để sống em đã mất, em phải ra đi để mong nhờ chút gì vào công danh để tiếp tục cuộc sống còn lại dài dằng dặc này. Em ra đi để quên anh, quên hình ảnh anh đang nắm tay người con

gái đi trên hè phố vắng người, để trốn ánh mắt tha thiết, để trốn sự suy tính, chần chờ của truyền thống y khoa của các anh nhưng điều mà em vẫn còn tiếc là em chưa được biết anh có yêu em hay không !

P.T.

(Riêng tặng một SVYK Vè)

Là thư hải ngoại

(tiếp theo trang 36)

Những người bạn của em, những nữ sinh viên trong cư xá này thật đáng quý trong những việc làm xã hội. Họ vẫn nghĩ đến quê hương nghèo và lấy tiền bán được về phần giải lao gởi về xứ sở miền Trung. Lẽ dĩ nhiên anh phải đứng nhìn gần họ quá với tất cả những tính ích kỷ, tham ăn và ưa nói lớn, ngoài những hoạt động bên ngoài nhiều người có lắm sáng kiến hay, ngoài việc học hành mà đa số là siêng năng cần mẫn, họ cũng còn khéo biết điềm trang. Đa số các chị vẫn dễ thương, một số ít đẹp như hoa mùa xuân và, lẽ dĩ nhiên, cũng vẫn có những cô nàng sẽ làm mất vẻ mỹ thuật của những xứ Á Châu cổ kính và trầm lặng.

Hầu hết đều là những chị mới sang Pháp năm nay vì luật lệ ở St. Jacques nghe đâu chỉ nhận các nữ sinh viên mới đặt chân lên xứ Pháp, không gia đình thân thuộc và quốc tịch Việt Nam. Trên lý thuyết là thế nhưng trên thực tế... ! Chỉ có Trời mới biết ! !

Có biết đâu đấy, bao nhiêu chị cũng mới sang, có đủ điều kiện mà họ bảo là hết chỗ trong lúc em trông thấy một cô Trung Hoa, một cô quốc tịch Pháp, nhiều cô ở đến năm thứ hai và hai anh chàng Việt Nam vẫn đường hoàng ở đây như ai ! !

Ở đời vẫn có những mở ngoặc và đóng ngoặc, vẫn có những trường hợp ngoại lệ, chắc thế, anh Do An nhỉ ?

Do An ơi, năm nay Noel xứ mình hẳn là buồn ? Anh đang ở đâu ? Em không biết phải cầu chúc cho anh những điều gì em không tìm ra lời chúc nào hợp với anh trong tình thế hiện tại. Tất cả đều đã nói hết và đã chưa hề nói nhưng anh đã hiểu và Do An ơi, em cũng đã biết bằng sự thông cảm giữa chúng mình dù có muôn vàn xa cách.

Em mong cuộc đời không xảy ra như giấc mộng.

... Do An ơi, em lại cảm thấy một nỗi lo lắng vu vơ. Thôi, nhất định là phải ngủ ngon lần này thôi. Hẹn anh ở một thư sau, anh Do An nghe !

... Chị bạn cùng phòng vẫn chưa lên !...

Do An ơi ! Nhớ anh quá nhiều, nhiều, nhiều lắm.

Em.

L.T.M.H.



Giã từ Hà

Rồi ngày mai, anh lên đường
 Thân hồ hải lại qua trường vượt đèo
 Súng trên lưng gió cheo leo
 Cao nguyên đổ xuống đường treo lưng đồi
 Khuya sương đọng giọt mồ hôi
 Trăng ôm từng bước bóng cô ngoằn ngoèo
 Nỗi buồn mang nặng vai theo
 Xuân thu đông hạ xóm nghèo còn em
 Lặng nghe dấy chết bên thềm.
 Tiếng con tim vỡ theo niềm đau xa.

TRANG THIÊN NHẤT PHƯƠNG

(trái đấng trên môi)

Dự tính

Đề đón nhận tình yêu em
 Anh sẽ làm chủ bé học trò lớp năm lớp bảy
 Ê a học tên người yêu
 Nếu em thích đón đưa
 Anh xin làm kẻ đợi chờ
 Lấy ghế đá công viên công trường làm nơi hò hẹn
 Anh sẽ lao thân vào chiến cuộc này
 Trói tim em làm tình địch
 Chiếm môi em làm quẻ hương
 Với tay em là hậu thuẫn
 Với mắt em là niềm tin
 Anh sẽ tiên phong đi vào tình ái.
 Năm mới cầu chúc em
 Đừng buồn như hôm qua
 Và lạnh nhạt như ngày mai
 Đề mừng em thêm một tuổi
 Anh sẽ trừ cho em một tuổi
 Và đời đời em trẻ mãi bên anh

TRANG CHÂU

Trầm ca xưa

Lòng đã gặp ai nên lòng hắt hiu.
 Buồn đã gặp em nên buồn thêm nhiều
 Đêm đến đâu rồi cây chờ ai đó
 Cây cũng làm sao mà lá dăm chiêu.
 Lòng đã gặp em nên anh yêu đêm
 Từng nhớ từng thương lên đôi tay mềm
 Tim đôi lời thơ tím theo rìng núi
 Núi đứng nhìn khi chiều lãng quên.
 Đây đưa lời ca ru hoài tương lai
 Với bánh xe lăn hoài con đường dài
 Em điêm trang cho đẹp sâu anh mãi
 Đời chưa xẽ chiều sao anh chông gai.
 Con đường khuya sao bóng gầy lặn dạn
 Lòng dỏ lòng xin thương nhớ nhau
 Trời lạnh lắm đâu mà buồn co quắp
 Thôi một lần mai sau mai sau.

TRẦN HUYỀN THOẠI

Q U A N uể oải đặt mình lên trên chiếc giường nệm trắng tinh trong phòng gác. Chàng bức bối, muốn tìm một cái gì để phá phách song ngoài mấy chiếc giường, một chiếc tủ con và chiếc mặc áo đầy nhóc những áo choàng, phòng gác không còn gì để chàng trút bớt nỗi bức dọc trong người. Suốt từ sáng, chàng phải làm việc không nghỉ tay mà toàn là những trường hợp không có gì đáng kể; những công việc lắt nhắt mất thời giờ đối với chàng hình như không mang lại một điều gì mới mẻ, hay ho cho kiến thức của mình. Quân càng nghĩ càng giận cho số phận « hẩm hiu » của mình, luôn luôn phải gác vào những ngày lễ, ngày vui vẻ của tất cả mọi người và cũng là ngày mà công việc của nhà thương bề bộn nhất, ngày xảy ra tai nạn nhiều nhất. Lại nữa, các anh em bạn của chàng, tuy phải gác vẫn hay tìm lý do để có thể ra ngoài dạo chơi trong chốc lát chỉ còn lại một hai người giải quyết công việc mà thôi.

Phiên gác hôm nay, Quân còn có một mình. Hai người phải gác cùng chàng đã xin nghỉ phép từ mấy hôm trước để trở về quê thăm gia đình. Người sinh viên nội trú thì ở riêng một căn phòng thuộc một khu nhà biệt lập hẳn với trại bệnh nhân. Chỉ đến khám bệnh khi có những trường hợp khẩn thiết. Chỉ còn chàng với căn phòng trống trải, phủ toàn một màu trắng tang tóc. Không một tiếng động, bốn bề hoàn toàn yên lặng. Vào giờ này những người lớn chắc đã ngủ tưa. Các trẻ em bị bệnh đều yên giấc. Những đứa bé bệnh tương đối nhẹ, những đứa có thể phá phách, khóc lóc vào giờ này đã được gia đình xin về cho ăn tết cả, còn lại vài đứa bé nằm li bì, không biết trời đất là gì. Cha mẹ chúng cũng phó mặc cho các người y tá để trở về thăm sửa đón xuân sang. Nhưng trong cái im lặng bên ngoài ấy, Quân dường như thấy một cái gì sôi động, một lúc bề bộn những công việc. Giờ này các trẻ em được sự buông lỏng của người lớn hay tụ họp nhau lại tình nghịch và tai nạn thường xảy ra nhiều hơn lúc khác. Ô! Công việc! lại khâu, lại vá, lại phải nghe những tiếng khóc inh tai nhức óc, những tiếng lay van, những tiếng chửi rủa của những đứa trẻ vô phước. Sao nghề gì lại có thể khổ sở đến như vậy? Lúc học thì chúí mũi chúí tai bất kể đêm ngày, nhồi nhét vào sọ hàng ngàn trang sách mỗi năm, lúc làm việc thì không có giờ có giấc nào cả. Quân bật cười mỉa mai khi nghĩ đến những ý kiến cho rằng nghề bác sĩ là nghề mau làm giàu và thanh nhàn hơn cả. Chàng nghĩ tới những bậc đàn anh của chàng giờ này đang rải rác trên khắp các nẻo đường đất nước, đang xuyên rừng vượt núi, mặc binh phục theo các cuộc hành quân để xoa dịu một phần nào nỗi khổ đau của dân tộc. Quân nghĩ tới những bậc thầy của chàng,



phiên gác cuối năm

của SỸ

những vị bác sĩ đã dậy dỗ chàng, tới nếp sống bận rộn và giản dị của họ.

Có tiếng gõ cửa rồi một giọng nói quen thuộc vọng vào :

— Mời ông thầy ra phòng nhận bệnh. Quân ngồi dậy, khoác chiếc áo có thêu «Bác sĩ rồi đi.

Bệnh nhân của chàng là một đứa bé độ mười tuổi, một tay ôm lấy tay kia mà bàn tay bé bết những máu, khuôn mặt lì lợm Quân hỏi giọng đùa nghịch :

— Chú mình làm sao vậy ?

— Thưa bác sĩ, cháu nó kiếm đâu được ít thuốc pháo, cho vào ống tre làm pháo tre đốt.

Mẹ đứa bé — trả lời thay cho con — lấy một ngón tay điểm vào trán đứa trẻ, tiếng nói rít trong kẽ răng :

— Chơi như vậy có ngày toi đời con ạ.

Quân bỗng thấy ngậm ngùi thương cho đứa trẻ. Chàng chán ngán, không muốn hỏi thêm một câu nào, cúi xuống xem xét kỹ vết thương rồi quay sang nói với người y tá.

— Cô làm ơn cho đứa nhỏ lên phòng mổ petite chirurgie hộ.

Nghĩ một lát Quân tiếp :

— Tôi phải vá cho em này mất ít nhất là nửa tiếng. Hôm nay tôi gác một mình. Nếu có việc gì nhẹ, cô đề chờ tôi, nếu có trường hợp nào khẩn cấp, cô làm ơn gọi hộ anh nội trú.

— Vâng ông thầy lên lầu đi.

Quân thông thả bỏ đi.

Lúc ra khỏi phòng mổ, chàng đứng độ ngay với người lao công.

— Mời ông thầy xuống phòng nhận bệnh.

— Có gì vậy ?

— Có một đứa nhỏ bị xe đụng bà mẹ nó khóc bù lu bù loa, năm bảy lần hỏi thúc đi mời bác sĩ. Đến phòng gác hai lần nhưng không gặp.

— Sao không mời nội trú ?

— Cô y tá bảo họ làm rùm beng lên thế chứ đứa nhỏ đâu có việc gì. Chờ ông giải quyết cũng được.

Quân không trả lời, đi xuống.

— Đó, ông thầy đó. Người y tá nói dối với bà mẹ đứa nhỏ — bị xe đụng làm sao khai đi.

Rồi quay sang nói với chàng :

— Ông xem bị xe đụng sơ sơ, nó tỉnh queo

thế kia mà bà ấy làm rối lên, khóc lóc nói thế này thế nọ.

Quân không trả lời, quay sang hỏi người mẹ đứa bé.

— Nó bị đụng ra sao bà ?

Người thiếu phụ, cặp mắt đỏ hoe, nước mắt hấy còn đọng trên gò má kể lại tai nạn, giọng nói ngắt quãng.

— Cháu đang chơi trên vỉa hè, hái trứng cá thì chiếc xe của ông đại úy cùng xóm chạy ngược chiều tự nhiên vọt lên hè, đâm gãy cây trứng cá. Xe cán ngay người nó. Tai nạn xảy ra lúc 2g 30. Cháu nặng lắm phải không bác sĩ ? Liệu nó có chết không ?

Quân cúi xuống khám bệnh. Đó là một em bé gái độ 7, 8 tuổi, ăn mặt sạch sẽ, khuôn mặt tròn trặn, nét mặt hơi tái tái, cặp mắt long lanh sáng và trong ánh mắt hiện rõ một sự hãi sợ. Quân bắt mạch. Mạch nhầy nhanh hơn lúc thường một chút, áp huyết cũng hơi hạ, còn có 10/6. Quân khám xét khắp mình đứa bé : Ngoài một hai vết trầy da ở lưng và ở sườn bên trái, không có một vết thương nào khác. Quân suy nghĩ. Có thể đứa bé bị nội thương và trong trường hợp như vậy, điều đáng sợ nhất là bề lá lách. Nhưng Quân không có một ý niệm gì về sự quan trọng của vết thương. Bất cứ một đứa trẻ nào khi sợ hãi, mạch cũng nhầy nhanh hơn thường và áp huyết cũng hơi giảm đi một chút. Thái độ lo lắng quá đáng, khóc lóc um sùm của người mẹ làm chàng có một cảm tưởng không tốt rằng người mẹ muốn làm to chuyện để đòi một số tiền bồi thường xứng đáng. Quân nói với người thiếu phụ :

— Bà đừng lo, nó chắc không việc gì đâu. Tôi giữ nó ở lại đây đề săn sóc.

Quân ghi vào hồ sơ thật tỉ mỉ các điều nhận xét của chàng đề đề phòng, sau này họ xin giấy chứng thương. Cần thận hơn nữa Quân viết thêm : «bầm tím ở bụng : yêu cầu coi chừng mạch và áp huyết của bệnh nhân từng giờ một».

Sau đó chàng trở về phòng gác. Lại căn phòng trống trải, lại bốn bề im lặng. Quân rơi vào cô độc. Chàng cảm thấy một nỗi trống rỗng vô biên đang xâm chiếm tâm hồn. Quân thăm ước :

— Giá lúc này mình có người yêu tới thăm.

Nhưng... những năm học tập đã đầy chàng vào niềm cô đơn hiện tại. Chàng không sao tìm được một người yêu. Những cô gái mà chàng quen biết qua sự giới thiệu của các bạn không làm chàng rung động một chút nào, tuy theo chủ quan của chàng, người nào cũng có vẻ có một cảm tình nồng nhiệt đối với chàng. Quân

cho rằng, nếu chàng thích, hai người có thể đưa đến tình yêu. Nhưng không bao giờ Quân muốn mở miệng nói cả, một phần vì bản tính rút rít của chàng, một phần vì nghĩ ngờ không hiểu rằng người ta yêu mình vì tính nết, bản thân của mình hay vì một sự tính toán thiệt hơn mà điều đó chắc chắn chàng không bao giờ muốn cả. Cho nên tuổi thơ mộng của chàng dần qua trên trang sách. Quân nhớ lại mấy câu thơ của một người bạn học :

Tôi gục đầu xuống quyền Anatomie.
Ngàng đầu lên...
Nhìn những nàng con gái đã ra đi.
Tôi lại gục đầu xuống quyền Anatomie.
một năm.....
hai năm.....
ba năm.....

Và bên cạnh những đau đớn của thế giới bệnh tật tình cảm của chàng cũng chẳng còn được như xưa, Quân sẽ sẽ ngâm lại hai câu thơ :

Lòng ta y (chiến) sĩ khô khan quá
Tim rần, tình yêu (thương) cạn mất rồi.
(vô danh)

Quân triển miên trong ý nghĩ và ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

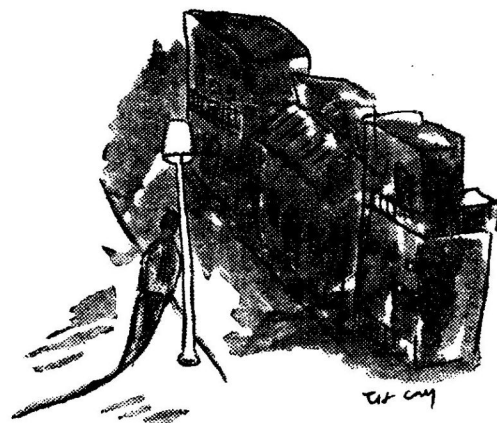
Lúc tỉnh dậy trời đã nhá nhem tối. Chàng rửa mặt, khoác chiếc áo, lên thăm mấy đứa trẻ đang nằm trong bệnh viện. Chàng thấy mẹ đứa nhỏ mà mình mới cho vào hồi chiều đang gục đầu bên giường con, tay âu yếm xoa má con nước mắt chạy quanh. Quân vào phòng lúc nào bà ta cũng không hay. Chàng nghe rõ tiếng nói nghẹn ngào của người thiếu phụ :

— Ráng sống nghe con.... Con chết, mẹ không sao sống nổi.... Ba con tẻ bạc, mẹ phải bỏ xứ mà đi,.... lên đây làm mướn nuôi con qua ngày.... mẹ chỉ có mình con.

Những cảm nghĩ không tốt của chàng đối với người thiếu phụ vụt tan mất. Quân nhẹ nhàng đến bên giường bệnh, nhìn qua tờ giấy bệnh nghiệm. Lúc 3g 30, lúc chàng cho vào, mạch 104, áp huyết 10/6. Lúc 4g 30, mạch 104 áp huyết 9,5/6, lúc 5g 30 mạch 112, áp huyết 9/6. Quân giật mình đánh thót. Có thể rằng điều mà chàng không nghĩ tới ngay lúc đầu lại đúng chẳng? Chàng nhìn đồng hồ 6g 35. Sao cô y tá chưa lấy áp huyết. Quân bắt mạch đứa nhỏ. Mạch yếu, 120 áp huyết 8/5. Chàng gọi lao công :

— Cô y tá đâu rồi. Làm ơn gọi hộ tôi rồi đi mời hộ ông nội trú.

— Dạ thưa cô y tá đang ăn cơm. Ông nội trú đang mổ với Bác sĩ Minh một đứa bị té vào dao lưng bụng.



— Gọi hộ tôi cô y tá vậy. Cần lắm. Xong ông về đây đi xin cho tôi chai máu loại O.

Mấy phút sau, cô y tá hấp tấp chạy vào miệng còn đang nhai.

— Cô làm ơn cho tôi một chai nước biển trong đó có pha một ống hydrocortisone.

Người y tá và Quân loay hoay mãi mới tìm được gân đưa bé. Chàng cho nước chảy thật mau. Trong khi chờ đợi người lao công lấy máu về.

— Dạ thưa ngân hàng máu hết máu loại O rồi. Hôm nay buổi sáng không ai đến cho máu cả.

— Bây giờ phải lấy máu gửi đi phân loại.

— Thưa bác sĩ, cháu bệnh nặng lắm phải không. Bác sĩ có thể lấy máu tôi truyền sang cho cháu được không? Người mẹ đứa nhỏ hỏi Quân.

— Có thể được nhưng phải phân loại máu đã.

Người y tá lấy máu của hai mẹ con đi thử trong khi đó chàng vào phòng mổ trình bày với bác sĩ Minh và người nội trú xem có thể mổ gấp được không.

— Không được. Bây giờ mới bắt đầu mổ cas này; ít ra cũng hơn một giờ nữa mới xong. Anh cứ cho máu kéo dài thêm.

— Thưa em có cho nhưng ngân hàng hết máu loại O. Groupage chưa về.

Quân trở ra. Người lao công mang về cho chàng kết quả của cuộc thử máu.

Đứa bé máu loại B, người mẹ máu loại AB. Việc truyền máu thẳng từ mẹ sang con không thể thực hiện được vì hai loại máu chống nhau. Máu loại B lại rất hiếm ở người Việt

Giao thừa

*Quanh làng chùa đồ trống chiêng
Xua niềm tủi cực lên miền tuổi xưa
Sao trời rung động nửa khuya*

*Giờ thiêng liêng đêm giao thừa náo huyện
Me cười thấp sáng đèn lên
Tôi vừa thức giấc giữa đêm dậy thì
Mừng tôi nhanh dụi bờ mi
Tay dần trải rộng ôm ghì lấy xuân*

NGUYỄN SINH TỪ

nên hy vọng có một chai máu của chàng rất mong manh.

Mặc dầu đã cho thêm nước biển, mạch vẫn tiếp tục nhảy nhanh hơn và áp huyết cũng xuống dần, chỉ còn có 7/5 mặt đứa bé trở nên trắng bệch, mắt mất thần sắc. Hiền nhiên đứa bé bị chứng nội xuất huyết quan trọng và chàng chắc chắn rằng nó bị bề lá lách.

Hy vọng cuối cùng của chàng tắt phụt khi thấy dáng người lao công trở về, tay không cầm một vật gì.

— Thừa ngân hàng máu không có máu loại B. Mấy hôm nay tết nhất không có ai đến cho máu cả.

Quân tuyệt vọng. Chàng phải làm sao đây để cướp lại của tử thần một linh hồn trong khi trong tay chàng không có một thứ gì làm khí giới? Chàng biết không thể kéo dài sự sống của đứa nhỏ để chờ cuộc giải phẫu vì với tốc độ giảm áp huyết nhanh chóng như thế này đứa bé sẽ bị mất hết máu trong vòng nửa giờ nữa mà thôi. Quân nhìn đứa nhỏ. Bây giờ có lẽ nó không còn biết gì nữa, mắt nhắm nghiền, mặt trắng bệch. Quân mừng rỡ thấy nét mặt của nó lúc chiều, tuy có hơi tái đi một chút nhưng ánh mắt còn có tinh thần. Giờ đây, chỉ trong vài tiếng đồng hồ ngắn ngủi đứa bé đã không còn là nó nữa. Sao cái chết có thể đến một cách nhanh chóng và vô lý như vậy? Chiếc xe hơi oan nghiệt chạy ngược chiều lại nhảy lên vỉa hè đâm vào đứa bé vào đúng ngày 30 tết. Ô! Sao lại đúng vào ngày 30 tết để các anh em bạn của chàng nghĩ hết, còn có mình chàng? Sao bệnh lại biến chứng một cách lạ kỳ vào đúng lúc người ta còn phải mổ một trường hợp nặng khác, Sao lại đúng vào ngày 30 tết để tất cả số máu dự trữ tại ngân hàng không có một chai nào loại O hay loại B. Tất cả phi lý và phi lý hết sức.

Người mẹ đứa nhỏ mũi dán vào cửa kính ngoài phòng lạnh, nét mặt thất thần đáng điều bồn chồn lo lắng, đang theo dõi từng nét mặt, cử chỉ của chàng. Lúc Quân thờ dãi, đưa tay vuốt nhẹ mắt đứa bé, chàng bỗng nghe thấy một tiếng động mạnh rồi một bóng người nhảy chồm lại, nhào mình lên giường đứa trẻ, rồi hai khuôn mặt áp sát vào nhau, rồi những chiếc hôn âu yếm. Những động tác xảy ra quá nhanh. Quân giật mình lùi lại, trở mắt ra nhìn. Tâm hồn chàng bị xúc động mạnh. Quân lơ mơ cảm thấy rằng người mẹ có một linh cảm về cái chết của đứa con nên có những cử chỉ lo lắng quá đáng lúc ban chiều. Linh cảm ấy không thể có được ở người y tá hay ở chàng nên trong cuộc khám bệnh đầu tiên, nhìn đến đứa bé Quân cho rằng bệnh không nặng. Quân đâu có ngờ rằng lá lách của bệnh nhân bị bể theo hai thời kỳ. Trong thời kỳ thứ nhất, mạch máu bề nhưng máu bị ứ đọng ở lẫn vỏ bao bọc ngoài lá lách. Một lúc sau lớp vỏ này cũng không chịu nổi sức ép của lớp máu ở bên trong bề luôn và máu chảy ra ngoài bụng với một tốc độ nhanh gấp nhiều lần hơn lúc trước. Quân đã giữ bệnh nhân ở nhà thương, đã trông coi bệnh nhân từng giờ một. Tất cả những cẩn thận của chàng dù chỉ là lo sợ cho một sự kiện cáo lỗi thôi, đã giúp chàng không ít. Không ai có thể trách chàng đứng về phương diện chuyên môn. Nhưng trong thâm tâm, Quân tự thấy hồ thẹn đã nghĩ đến những điều không tốt cho người mẹ và tự cho có một phần nào trách nhiệm về cái chết đó. Quân muốn tiến lên an ủi người mẹ một vài câu, thì bỗng một tiếng gọi thất thanh của người y tá.

— Ông thầy ơi! Bà ta làm sao ấy. Quân giật mình tiến lại. Người thiếu phụ nằm yên bất động, một nửa người ở trên giường, một nửa ở dưới đất, hai tay ôm chặt lấy thân hình đứa bé, mặt áp vào mặt đứa nhỏ. Quân bắt mạch

(xem tiếp trang 48)

Vấn lơ đãng lật quyển sách người nào đã bỏ quên trên bàn, nghĩ đến cái «urgence» vừa vào.

MONTRÉAL 24-1-65

Mai,

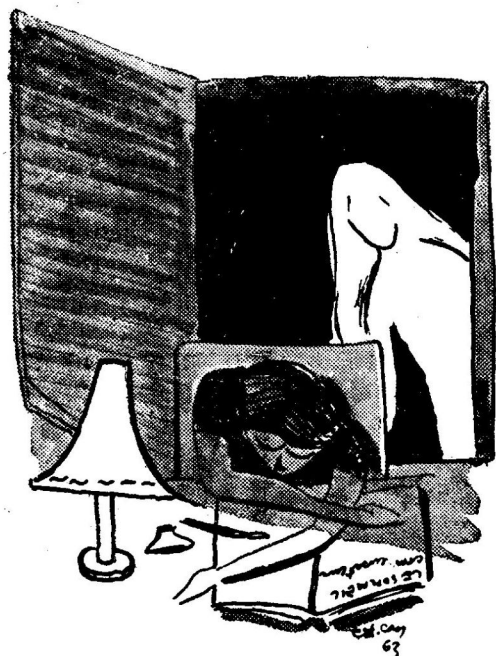
Chưa bao giờ anh thấy một cô gái lại chỉ viết có vài hàng cho người mình yêu. Chắc chỉ có em của anh mới lười đến thế mà thôi. Nếu anh có trách thì em lại nũng nịu chứ chẳng không—Đã gửi carte chúc Tết cho anh rồi mà anh còn ham. « Người ta bận quá đi, nào là may áo, làm mứt, anh đã chẳng giúp một tay lại còn... » Em có biết anh sẽ làm gì khi em nói thế không? Anh sẽ đáp lại ngay bằng những... — nhưng thôi để chờ cuối thư kéo nòng tiền của anh lại giận thì nguy.

Thế mà đã Tết rồi em nhỉ; anh không ngờ thời gian qua nhanh thế! Mới ngày nào mình còn dắt tay nhau chen vai giữa biển người trên vỉa hè đường Nguyễn Huệ, xem hoa, mua đào. Làm sao anh quên được. Hôm đó em lại đẹp quá, nhất là lúc em trả giá mấy chậu thực được. Ngày thường em có biết mua bán gì đâu, bao giờ cũng mẹ đi kèm, thế mà hôm ấy cũng mặc cả đủ quá, làm người bán hàng phải kêu lên — Cô trả thế làm sao mà tôi bán được — làm em giận dỗi dẫu mỗ. Anh lại phải đưa em ra chỗ khác:

— Sao em không kiểm cảnh mai nào đẹp có phải hơn không? Anh thì anh không thích mua hoa đâu. Anh muốn ngắm chúng rực rỡ, mà anh có Mai rồi thì anh lại mua mai làm gì. Em lại quay đi — « Anh chỉ được cái nịnh là hay thôi. »

Đi mãi mỗi chân hai đưa lại vào « Thủ đồ » mua kem gói ăn cho đỡ khát. Đã bao lần anh nhắc em không được mút tay dính kem mà không bao giờ em chừa, em lại nói: gớm các ông bác sĩ cứ nói là sạch sẽ, thế mà lại bần bỏ sừ đi. Hồi ở Cơ thể học viện, áo blouse cứ hôi xì làm em chết khiếp không dám lại gần nữa, cứ lên mặt giậy đời hoài — Anh phải bảo: anh lại cắt cái tay đi bấy giờ chứ lì.

Bấy giờ chuyện ấy xa xôi quá rồi em nhỉ. Lý do thật dễ hiểu, anh cách xa em hàng vạn cây số, ở bên này Thái bình dương, trong thành phố Montréal rét buốt này, đang tưởng tượng em chấp tay sau lưng đi xem chợ Tết với mẹ. Không khéo lại có một chàng trai nào được hân hạnh theo em rồi cũng nên.



bức thư đêm trừ tịch

Đã bao lần anh tự bảo vì yêu em và nghĩ đến tương lai anh mới đi xa ; thời gian xa nhau càng lâu thì ngày về càng đến gần anh hơn. Nếu không có em luôn luôn cười trong ý nghĩ anh chắc hẳn anh sẽ ít nghĩ tới nước nhà. Bệnh viện anh làm rất đủ dụng cụ lẫn nhân viên. Bệnh nhân có an ninh xã hội bảo trợ thành có đủ điều kiện, chứ không như bên mình ba người một giường, buồng nằm ầm thấp. Tuy vậy, em ạ, công việc cũng vẫn nặng cho người y sĩ thường trú như anh. Nhiều khi mệt đến nỗi anh lại làm cảm nghĩ đến trách nhiệm đang đè nặng vai, tự hỏi mình có đủ tài, đủ tư cách để sau này khoác tấm áo trắng chưa, làm sao sau này anh mang về cho bệnh nhân mình những tiện nghi anh thấy ở đây. Nếu không có thầy tận tâm dạy bảo, không có lòng kính phục hay tin yêu của người bệnh thì anh đã bỏ hết từ lâu.

Em ạ ; một buổi, vào khoảng tháng chín, người ta dẫn đến anh một người đàn bà Mỹ da đen. Chưa bao giờ anh thấy một người già trước tuổi như vậy. Mới 42 mà bà ta gầy sòm, lúc nào cũng thờ thần như cụ 60, nghèo sơ xác. Gia đình bệnh nhân cổ lắm mới chở bà ta tới đây được. Cái nghèo, cái khổ của họ làm anh gần họ hơn ; họ diền hình cho lớp dân mình, nghèo kiệt xác, gần chết mới tới mình. Đã bao lần trước cảnh này ; anh phải tự hỏi mình có ích kỷ quá không, chỉ ở nơi cao cửa rộng mà không nghĩ đến những bọn người chui rúc nơi tường thấp cửa hẹp. Với ý nghĩ đó, anh chú ý tới bệnh nhân.

Tình trạng sức khỏe bệnh nhân thật bi đát. Bà ấy nhiều khi như mất trí, xé quần xé áo, như người điên rồ đến nỗi bác sĩ ở Québec phải chẩn là bệnh thần kinh. Nhưng gia đình thiếu phụ đã chở tới Montréal để xem có thể chữa được không. Sau bao lần khám kỹ, hóa ra bà ta bị « hyperthyroidie marquée ». Công học quả thật không ưởng vì nếu bà ta phải vào dưỡng trí viện thời phí một đời.

Noel tới, thiếu phụ đã bình phục và xin về. Lúc ra đi bà ta chỉ nói « Xin thành thực cảm ơn bác sĩ ». Giảng sinh nhận nhịp làm anh quên bằng người bệnh nhân đặc biệt đó. Anh vui cái vui của mọi người bệnh khi được phép về sum họp cùng gia đình. Bao khuôn mặt rạng rỡ tươi cười bù đắp lại những ngày xa vắng vợ con. Người đi kẻ ở thì nhau nối tiếp, bệnh đưa nhau thay đổi, đời sống vẫn đều hòa. Bọn anh vẫn tiếp tục đi thăm bệnh lại vào lúc mọi người an giấc, xem xét biến chuyển bệnh lý, âm thầm như những bóng ma.

Thời gian trôi quá mau, Tết Nguyên Đán lại sắp tới rồi.

Mùa đông năm nay lạnh quá. Có phải cô đơn bao quanh anh không, anh cũng không rõ nữa.

Anh đèn đại lộ trắng đục không xuyên nổi lớp sương muối đang buông xuống. Xa xa, khu lưu xá sinh viên trên « Maple Wood Ave » hiện ra lấp lánh. Giờ này chắc các bạn đồng hương của anh

đang sắp sửa dán câu đối, bóc bánh chưng mà chị Lan đã làm bằng phương tiện thô sơ sẵn có, chắc anh Quang đang lảng xăng bày đi ngắm lại vài đĩa hạt dưa nhà gửi sang, bên cạnh vài chai rượu. Ừ cũng chỉ có thể thôi. Cái Tết tha hương thật tẻ. Người nào người nấy mắt long lanh nhớ lại không khi đêm ấm ở nhà.

Bây giờ hẳn em của anh cũng sắp đón Xuân rồi nhỉ. Như bao lần khác chắc em sẽ đi Lãng Ông, nhưng lần này sẽ không có anh bên cạnh. Em sẽ ngược mắt thành khăn cầu « Lạy trời cho anh con chóng thành tài... »

Không biết anh thiếp đi lúc nào khi tỉnh dậy chỉ thấy môi mình mẩn mẩn. Chắc anh đã khóc rất nhiều vì thấy lòng mình nhẹ nhõm hẳn.

Trung, anh bạn cùng đi Gia nã đại với anh bước vào :

— Có cái « péritonites » mới vào, cậu xuống giúp tớ một tay, rồi sang xem tụi nó...

Trung chợt ngừng lại khi thấy mắt anh đỏ hoe ; rồi liếc mắt nhìn ra cửa, về phía khu lưu xá, thông cảm.

Hai đứa anh lặng lẽ khoác tay nhau xuống phòng mổ.

Trở về buồng trời đã khuya. Người y công già ra hiệu rồi chìa cho anh một hộp giấy thắt nơ đỏ : Trong khi giải phẫu, một người đàn bà da đen đã tới thăm anh, người ấy không chờ lâu được vì phải về ngay cho kịp chuyển tàu nên đã gửi quà lại.

Đố em biết cái gì đây ? Một vài mảnh carte Noel với giồng chữ ngoằn ngoèo : Chúc Bác sĩ một năm mới hạnh phúc.

Bây giờ anh mới sức nhớ là có lúc người bệnh nhân mà anh nói truyện đã có hỏi tên anh, đến xứ Việt Nam của chúng ta và về Tết Nguyên Đán. Có điều anh không ngờ, bà ta đã đi hàng trăm cây số chỉ để đến biểu anh món quà này. Lúc đó sao anh thấy đời đẹp đến thế...

Bức thư ai bỏ quên trong cuốn sách chỉ có tới đó. Văn bức tức vì không biết đoạn tiếp. Đành gập sách lại ; đứng lên. Tiếng chuông chùa mừng xuân vọng từ xa. Văn bưng tỉnh :

— Giao thừa rồi ư ? Không ngờ bức thư dài thế, chắc họ đợi mình. Chàng quơ vội chiếc blouse, chạy ra ngoài.

LY TAO

- * bệnh gấp
- * bệnh bứ ở cổ
- * bệnh sưng màng ruột



thư ở xa

Anh ở đây quê hương mù trong khói
 Sao không ai về cho anh hỏi thăm
 Mùa Thu bay qua giấc ngủ con người
 Với nắng lụa dịu theo lời phủ dụ
 Anh ở đây, buổi chiều, ra phố chợ
 Trên tờ báo em cầm tin nước ngập Miền Trung
 Sao em không che hàng chữ đó đau thương
 Cho anh khỏi sắt se hồn biệt xứ.
 Anh muốn dấu em quê miền Trung nghèo lắm
 Con trẻ thiếu cười, người lớn thiếu ăn
 Đất nứt mùa khô — lửa cháy giữa đồng
 Bà mẹ bảy mươi lưng còng gánh củi
 Buổi tối thấp đèn thăm soi trước nui
 Có tiếng chim buồn xui nhớ anh em
 Ngó ra vườn con hỏi : chú cha đâu
 Sao mẹ khóc ? Sao không cười ? Không nói ?
 Anh muốn dấu em đêm khuya âm tiếng súng
 Cửa then cài lòng sợ bước chân qua
 Em gái học bài không dám đọc to
 Tiếng máy bay xen vô lời thầy dạy
 Buổi sớm ra đồng mặt trời chưa mọc
 Trong mắt trâu già le lói sao mai
 Ôi quê hương mình từ đó vẫn nhiều nhưng
 Làm sao anh dấu em bao nhiêu buồn không hết

Vòng trán em ngoan xin nguyên niêm độ lượng
 Cho môi em cười cho mắt em trong
 Đề quê nghèo anh nghe mềm ve vuốt
 Hãy cho anh xin tờ báo chiều em nằm
 Anh muốn dấu em tin chiến sự ban ngày
 Bận bề anh từng đưa chết trong rừng
 Từng đôi mắt bập bùng con lửa đỏ
 Sao người không an vui trong vòng tay nhỏ
 Con buồn lòng Mẹ chắc không nguôi
 Nên Tuổi Thơ Em xin hãy giữ cho đời
 Cho mai một tươi vui còn trở lại
 Nào anh còn chi trong hồn này bằng hoại
 Hy vọng như chim buồn vỗ cánh bay đi
 Anh muốn cười sao chợt nước mắt rơi
 Sao chợt nghe trên tay đường máu chảy ?
 Quê Hương ơi...
 Hay tôi giữ cho người lòng Tôi ngồi tưởng tượng
 Người đem Thanh Bình chia khắp Hư Vô
 Cho người đắp lên bia mờ đá lạnh
 Hay Tôi gửi người bàn chân đen du mục
 Mãi sớm lên đường người tìm dấu Trương Lai.

NÀNG LAI.

Phiên gác cuối năm

(tiếp theo trang 44)

không thấy gì hết. Hơi thở hầu như đã tắt, tim còn đập thoi thóp.

— Cô chạy ra ngoài lấy hộ tôi một ống Adrenaline, 1 ống hydro cortisone 1 ống ouabaine.

Quân làm hết sức mình. Chàng cho người oxygenè, làm hô hấp nhân tạo. Mồ hôi chàng thấm ướt chiếc áo choàng. Lần này chàng đã thành công. Bệnh nhân từ từ tỉnh lại.

Quân bỗng tự hỏi mình cứu người ta sống lại để làm gì khi mà nguồn sống độc nhất của người ta không còn nữa. Chàng cho rằng cái chết sẽ giải thoát người thiếu phụ này những ngày tháng vô vọng dài đằng đẵng.

Sáng hôm sau hết giờ gác, Quân thông thả dắt xe ra về. Vô tình chàng đảo mắt nhìn về phía nhà xác. Chàng nhận ra một dáng người đàn bà quen thuộc, ngồi bất động bên mấy bậc thềm nhà một nửa người đắm trong ánh nắng, một nửa chìm trong bóng chiều xiên của căn nhà cô quạnh. Quân cảm thấy băng khuâng, chàng quay mặt nhìn ra ngoài phố. Thiên hạ đang đi lại tấp nập. Những đứa trẻ, xúng xính trong bộ quần áo mới, chạy tung tăng.

— Năm mới mừng tuổi ông thầy.

Quân giựt mình. Chàng cố gắng tạo một nụ cười thật tươi đáp lễ người gác cổng. Chàng cho xe lao nhanh ra khỏi bệnh viện như chạy trốn hình bóng của người thiếu phụ mà chàng đoán chắc rằng linh hồn đã thoát khỏi thân xác để đi tìm một thế giới của mùa Xuân.

SỖ

tâm sự

bọn chúng mình còn đây năm bảy đứa

rủ nhau đi vào mưa gió cuộc đời

những bàn tay tuổi 20 còn trắng

mắt đã sâu như bão biển trùng khơi

hồn chán chường nằm trên vùng tóc rối

choàng vai đi giữa phường phố hoang hôn

nhìn mặt nhau không còn gì đáng nói

cười vu vơ mà môi ứa se buồn

rồi những đêm nằm trong giun nhà trọ

điều thuốc chuyền tay khói đắng vô cùng

đưa gục đầu vào lòng trang sách vở

đưa nằm co mang số phận nhọc nhằn

ngày tôi qua bỏ cuộc đời lạc lõng

nghe tâm hồn chơi vơi níu thương đau

lừng trái tim mỗi mòn khô sức sống

máu đã đi rồi sâu muộn dâng cao

hôm nay đây cùng ăn chung mẩu bánh

ngày mai xa chia các nẻo quê hương

có đôi thằng còng lưng xin địa vị

thằng cầm hờn ôm súng gát biên cương

chúng mình ca không phải đời sung sướng

nhưng đối lòng che ý thức bị quan

nắm tay nhau những nỗi buồn san sẻ

hiện tại đây lo lắng với hoang mang

LÂM CHƯƠNG

NHỮNG BƯỚC CHỜ MÙA XUÂN



từng bước từng bước mòn bóng đêm
khi tình yêu chín tới
mùa hanh vàng chim đậu
cây thơm mùi lá non

từng bước từng bước đêm
khi mùa xuân chưa lại
lúa đang mùa con gái
tôi đang mùa hôn mê
chờ em thắm tiếng lại

từng bước từng bước mòn bóng đêm
nay tình yêu đã chết
một biển còn mong gì
mùa xuân đang trở lại
tôi vẫn chìm hôn mê

phương

*Những bước chân mềm trên cát thơm
em đi sa mạc rộn trong hồn
buổi chiều lên động hai vành mắt
màu áo hôm nào làm sao quên !*

*em đến nắng vàng theo tóc xanh
tôi nghe xa vắng vạn ân tình
có gì vương vãi trong hơi thở
ôi những ngày xưa của chúng mình...*

nuôi sẹo

■ TRIỀU SƠN



(tiếp theo)

Tuần có việc vặt gì sai gã thì gã làm. Khi một người Tuần nào hút thuốc lòn, gã liền xích lại gần đợi cho người tuần hút xong, gã làm cái sái nhì. Một lần gã gặp người Tuần hách không cho gã hút. Lần khác, gã gặp một anh hút xong, thò nước điếu tràn cả nõ điếu làm cho lửa tắt ngấm và thuốc ướt đầm. Nuôi Sẹo không kéo sái nhì được. Làm

được vài môi sái nhì xong, Nuôi Sẹo mới chịu đi về ở róm ở nhà Ba cền đềng.

Qua trước cửa điếm, tới trước cửa nhà ông hội Dĩnh ở bên trái, Nuôi Sẹo thấy mẹ tư ngồi trong kẹt cổng, chỗ khuất gió, bán bánh đa khoai dề trên cái mẹt nhỏ đặt trước mặt mẹ (những ngày không bán bánh đa khoai mẹ thường bán bánh dầy bánh dòn lấy cất của mấy nhà hàng ngoài ga). Trước mẹt bánh, hai đứa trẻ ôm lấy nhau chờ mẹ nướng bánh nóng trên một cái hỏa lò than tàu làm một cái nồi đất vỡ. Nuôi Sẹo thấy lửa định vào sười cho ấm nhưng gã chỉ chằm chằm bước. Một đứa trẻ nhìn ra, thấy gã, nói : « Seo Seo Seo Sẹo... » Đứa thứ hai cũng theo, nhưng nó lắp chỉ nói được. « Sẹ Sẹ Sẹ Sẹ... » Nuôi Sẹo đã bước nhanh chân đi. Qua cổng nhà cụ Tuần gã thấy hai ba người mặc áo the thâm, quần nâu đứng chờ ở trước cổng. Gã cứ bước đều chân tới trước cửa hàng bà ba Mãnh. Gã đâm lưỡng lự.

Hàng bà ba Mãnh lúc này vắng người, chỉ có một mình mẹ Yến cún ngồi ở đầu ghế, phía trong. Phải, Đứng mẹ Yến cún với cái mắt trắng rã, thâm quầng, đôi môi mỏng dính, ngực lép kẹp. Quần lĩnh cũ. Áo gi-lê đen sòn cả đằng lưng, phủ trên một cái áo lụa mờ gà đã xuống màu đất tro. Mụ ngồi im lặng uống rượu xuống, canh chống hàng, chống trờ mấy cái bánh róm, vài cái bát sành, ít chai đựng rượu và một bọc lạc rang.

Nuôi Sẹo bước vào. Bà Ba Mãnh đang thì thầm nói chuyện với một bà già khác đứng cạnh quay ra hỏi gã : « Có tiền không mà vào đây, Nuôi Sẹo ? » Nuôi Sẹo gật đầu và ngồi vào ghế đối diện với mẹ Yến Cún. Mẹ này lờm gã một cái rồi cầm chén uống như chẳng có gã ở trước mặt. Nuôi Sẹo móc tiền trong túi ra mua chút rượu. Người khác thì uống xong mới trả, nhưng Nuôi Sẹo bao giờ cũng phải trả tiền trước. Bà Ba không bao giờ bán chịu cho gã. Thấy còn mấy xu nữa trong túi, gã bỏ hết ra mua lạc rang. Rồi rót rượu ra chén gã uống rượu nhắm với lạc rang.

Uống được một hớp, gã nhìn mẹ Yến Cún thấy

NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO ○ NUÔI SẺO

mẹ này nhìn gã hai cái mắt thâm quầng giương lên trắng rã như mắt cá chết. Mụ như thù ghét gã, như muốn sẻo ngay thịt gã để nhắm sống với rượu. Gã nghĩ : Đội Đội Hường, không thấy Đội Hường về nên bực mình chứ gì. Nhưng Đội Hường đi sang ấp Tái mất rồi. Ấy thế mà cũng là người Hà Nội đấy. Gã uống luôn một hơi rượu nữa. Thế mà lại làm dĩ đồ tồi chứ đâu bằng cái cô Ba Tý ngủ với những Thống Sứ, Tàn quyền. Nuôi Sẻo lại uống liền một hớp rượu, nhắm với củ lạc rang. Cảm thấy vị bùi ngùi của lạc lẫn với vị chua chua, cay cay, ngọt ngọt của rượu, gã tự hỏi : Sao mà đội Hường lại đi bắt nhân tình với mẹ me Tây thái này ? Tự hôm xảy ra vụ đánh to ở hàng bà Ba Mạnh, Nuôi Sẻo thấy Đội Hường vắn vác khẩu súng hai nòng đi đi lại lại trong làng đề canh gác, Nuôi Sẻo chẳng biết y canh gác gì. Gã chỉ thấy y vênh cái mặt, chìa mãi cái mũi đỏ như quả bồ quân của y ra. Và cũng tự ngày ấy, Nuôi Sẻo thấy mẹ Yến Cún hay đi lại với đội Hường và ngồi với y trên ghế hàng bà ba để uống rượu. Cứ bao giờ nhìn thấy đội Hường ngồi với mẹ Yến Cún uống rượu gã cũng tự hỏi : « Sao ông đội lại đi bắt nhân tình với con mẹ me Tây thái này ? »

Từ ngày đội Hường về làng, Nuôi Sẻo, cũng như nhiều người trong làng tỏ vẻ phục y lắm. Người ta không biết khi sang Tây y đã ở những tỉnh nào nhưng có ai hỏi y thì y nói ở nào Tu Long, Bóc Đô, Lô Háp và một sáu những tỉnh khác mà chẳng ai biết là tỉnh gì. Khi gã về làng, gã đeo một cái mề dầy ở ngực, và mặc bộ quân phục mà bây giờ y còn giữ được cái áo và đôi giày săng đá. Nói với người nhà quê, y thường pha vào dăm ba câu tiếng Tây xì xồ xì xồ làm cho nhiều người sợ cái tài học rộng của y. Người ta không thấy có vết thương nào nhưng y kể cho mọi người nghe những chuyện đánh nhau rùng rợn với bên địch mà y gọi là Đức tặc. Nghe thấy y kể thì người ta cảm thấy rằng lần nào có y thì cái quân Đức tặc kia cũng phải bỏ cả súng ống lương thực mà chạy. Y kể hăng hái lắm đến nỗi về sau có một người quê cũng cùng tổng này, trước đóng quân cùng ở trong cơ ngũ với y khi về hưu, có lại gặp y, gọi y là bác đội « nóp mìn cát tô ván xanh » và nói chuyện với người khác rằng y ở bên Tây chỉ suốt ngày ở nhà khâu giày cho lính đi, người ta không tin được nữa. Ngoài những chuyện kể về những chiến công oanh liệt của y trong những trận đánh nhau rùng rợn với Đức tặc, y còn kể nhỏ những chuyện y ngủ với dăm ở bên Tây, y đi ăn đồ Tây, đi nhẩy dăm và bao nhiêu thú ở bên Tây còn bằng mấy cả Hà nội... những người làng khi nhàn rỗi xúm nhau lại hỏi chuyện gã nên Nuôi Sẻo cũng được nghe nhờ nhiều chuyện. Mà nghe chuyện y thì làm sao không phục y được ? Người ta nghe

chuyện rỗng nam phun bắc đánh đồ Đức tặc cái hồi nào, rồi lại thấy nhà nước kêu gọi đi lính đánh đồ Đức tặc để đền ơn Mẫu quốc Pháp. Nuôi Sẻo thấy Tây đã là ghê rồi, chừng có là có ai dám đương đầu được với Tây đâu. Ấy thế mà cái thằng Đức tặc nó dám đánh cả Tây, Mà ông đội Hường lại dám đánh cái thằng Đức tặc. Mà lại đánh được kia mới khiếp nữa chứ.

Nuôi Sẻo nghĩ vẩn vơ về đội Hường một lát thì uống đã gần hết cút rượu. Gã nhìn đằng trước mặt thấy mẹ Yến Cún vẫn còn ngồi đó. Cút trước mặt mẹ đã cạn, mẹ không gọi thêm, mẹ cũng chẳng buồn đứng dậy bước đi. Còn đội Hường đây, gã nghĩ nhưng sao đã đánh đồ Đức tặc mà lại đi bắt nhân tình với con mẹ me Tây thái này. Mẹ Tây thì xấu lắm. Nuôi Sẻo đưa tay gãi đùi, gãi vào phải đấy. Gã sờ cái sẻo thấy nó âm ẩm. Gã gãi dằng sau gáy. Cái đôi giày săng đá thì tốt thật. Không khéo phải đánh Đức tặc mới có đôi giày săng đá tốt như thế. Nuôi Sẻo uống nốt rượu trong chén. Gồm đôi giày có cổ dằng hoàng mới tốt làm sao. Đi đến đâu nó lại để những vết lõ chỗ đến đấy. Cái đôi giày của anh Bản thì còn thua xa. Những dĩa này vớ được 1 chiếc giày của anh Bản thì cũng chẳng làm gì được. Mà anh Bản hồi này đã đi đâu mất rồi. Gã lại gãi cổ, gãi gáy, nhanh miệng nuốt nước bọt. Cái lão Khán Hợp sao lại đi bán cái áo ba dờ suy tốt thế cho ông Phó lý. Chắc lấy tiền để đánh bạc chứ gì. Còn mẹ Yến Cún này cũng đánh bạc thành thần đấy. Gã cau mày.

Nuôi Sẻo bây giờ đã gãi nhiều. Gã vẫn thấy lạnh tê cả mặt mà vẫn thấy ngứa khắp người, ngứa đến rạo rức. Mà có nhiều rượu gì đâu. Rượu Phong Ten nó say hơn rượu lậu. Nhưng người ta bảo bà ba Mạnh hay pha thêm nước lã vào rượu. Đoan bắt được thì cứ tù bỏ mẹ. Gã cựa quậy người làm cái ghế kêu ột ột. Gã mập mờ nhìn thấy bà ba Mạnh đang vá cái áo dụp. Áo này đâu bằng đôi giày săng đá. Gã lắc lư cái đầu, nhắm nháp vị lạc rang còn sót trong miệng. Kề mà hóa ra các bà dăm là ghê mà đội Hường cũng ngủ tuốt cả rồi kia đấy. Nhưng sao lại bắt nhân tình với mẹ me Tây thái này. Nhưng chắc hẳn ở bên Tây người ta chả ăn thịt kho với mắm tôm như cái bọn phải gió bọn Hà nội đâu. Người Hà nội mà như mẹ này thì là hạng tồi. Như cô Ba Tý mới ghê chứ. Xăm ông trạng có nói rồi. Nhưng mà làm mẹ Tây thì xấu lắm. Xấu lắm. Nuôi Sẻo gãi gãi, gãi đầu, gãi nách, gãi tai, gãi thái dương. Khi gã gãi đến cái Sẻo thì ở miệng gã bắt ra mấy tiếng « me me me Tây ».

Mẹ Yến Cún trừng mắt, ngạc nhiên một lát. Rồi mồm môi, mẹ đứng dậy túm lấy tóc gã, chửi,

« Cha tiên nhân bố thằng mõ này mày dám láo với bà à ». Mẹ lới Nuôi Sợ ra giữa nhà. Mẹ nhanh tay tát cho Nuôi Sợ hai ba cái làm gã hoa cả mắt. Gã giăng tóc ra không được, vẫn nghĩ: « Mẹ me Tây thái thì xấu lắm ». Nhưng mẹ Yến Cún giật tóc gã hai ba cái làm gã bị đau chói ở đỉnh đầu. Mẹ hỏi gã: « Cha tiên nhân bố mày sao mày dám nói láo ». Bà Ba Mãnh đến can thì gã càng bị giật tóc già. Gã nói: « Mẹ me Tây thái xô xấu lắm, ngộ ngộây đầu để giăng tóc ra không được. Vẫn không được. » Gã dấm luôn vào ngực mẹ Yến Cún ba cái liên làm mẹ buồng ngay tóc gã ra và ôm ngực lẫn cù rơi đánh bẹt ở giữa nhà. Gã nghĩ: « Ngực chẳng có vú gì cả. Lạ nhỉ ». Bà ba Mãnh đã kêu giới đến dấm dùm đập vào lưng Nuôi Sợ đầy gã ra góc nhà rồi tới lay mẹ Yến Cún, gọi « ba hồn chín vía » mẹ ới ới.

Nuôi Sợ bị giầy ngã ngồi vào chân tường, góc nhà, cứ ngồi phết đấy, không buồn đứng dậy. Gã cảm thấy đói. Chẳng có vú gì cả gã nghĩ: Gã lại thêm lên Hà nội. Được xem lợn hai mồm gà ba chân thì phải biết. Bà cả Luận chắc có lên Hà Nội nhiều lần rồi. Đã ngủ với lão Tây chánh ga cơ mà. Gã nhìn mẹ Yến Cún còn chết tức nằm chờ chưa mở mắt. Khéo không mẹ chết mất. Mình đi chôn thì thế nào cũng được cái áo gì lẽ. Mẹ Tây thái thì chết đi cũng phải. Gã thở thở, thấy đỉnh đầu còn nhói nhói. Gã nhìn khắp nơi. Trên mái nhà gianh, mạng nhện phủ đầy; gã nhìn vào phía trong thấy trên một mảnh báo cũ dán trên vách đất, cạnh mấy tờ lịch dán xuôi, dán ngược không thành hàng. Trên mảnh báo đã vàng khè gã trông thấy hình một cái xe ô tô và hình một người đàn bà. Nhìn vào, thấy mẹ Yến Cún khế mở mắt. Gã nghĩ: chẳng chết được đâu. Buồn buồn, gã sờ tút: chẳng còn xu nào. Gã chống tay vào đầu gối đứng dậy. Vừa lúc đó thì đội Hường vào. Y tới ngay bên cạnh mẹ Yến Cún, hốt hoảng lay gọi, lới mẹ dậy. Bà Ba Mãnh kể lể những gì. Nuôi Sợ không nghe rõ. Nuôi Sợ đứng nhìn đội Hường lới mẹ Yến Cún dậy. Đúng là nhân tình với nhau rồi còn chối đi đầu được nữa. Gã thấy mẹ Yến Cún nói chỉ về phía gã. Ngay lúc ấy đội Hường hăm hăm vác súng lại. Nuôi Sợ lui về phía chống hàng. Nhưng đội Hường nhanh tay đã tóm được gã. Gã lắp bắp: « Lạ lạ lạ lạ lạ lạ. » Nhưng đội Hường không để cho gã nói hết câu, đã tóm lấy gã, cầm ngược ngay khẩu súng đánh vào đầu gã ba bốn cái báng vào giữa mặt Nuôi Sợ, Gã chẳng nhìn thấy gì nữa, lăn quay ra nhoè nhoẹt, máu rơi đỏ ngòm mặt đất.

Khi Nuôi Sợ tỉnh dậy, gã thấy cả một vùng giữa mặt, chung quanh mũi còn đau buốt nhức mãi

đến tận óc và máu còn chảy ra rì rì ở một bên lỗ mũi. Gã sờ lên mặt, đầu thấy mặt ướt, nhìn xuống đám đất gần đấy cũng thấy đất ướt, đoán là ại đã dội nước lên đầu, lên mặt gã. Gã run run đứng dậy. Bà Ba Mãnh ở đầu chạy lại, cầm một nắm thuốc Lào nhét chặt vào cái lỗ mũi còn rì rì máu. Cầm tay xoa mặt, thấy mặt có nhiều chỗ cứng như mặt mo gã liếc nhìn thấy ở trên ghế cạnh chống hàng, Đội Hường còn ngồi đó với mẹ Yến Cún. Gã nghĩ: « Đúng là nhân tình với nhau rồi còn gì nữa ». Bà Ba Mãnh chỉ tay ra đằng bảo gã đi ra rửa mặt ở vại nước. Gã thấy Đội Hường và mẹ Yến Cún quay lại nhìn gã. Mẹ Yến Cún nói: « Cho thế cho nó biết thân. Cha tiên nhân bố đồ mõ ». Nuôi Sợ gồm gồm để phòng bước vội ra ngoài đường làng.

Một đoàn tàu xinh xịch ầm ầm chạy qua mặt Nuôi Sợ. Đoàn tàu đầy nghẹt những người như một con vật gì khổng lồ đen đen, cũ kỹ ăn no quá mình bị vỡ thè lè thức ăn lộ nhô ở khắp nơi. Không biết tàu này là tàu mấy giờ, Nuôi Sợ tự hỏi. Có lẽ mười giờ rưỡi sáng. Hay là hai giờ chiều cũng chưa biết chừng. Gã cảm thấy mệt và đói. Gã bước qua đường sắt, lưỡng lự một lát, không biết đi lên phía cầu sắt hay phía phố giữa. Gã sờ lên mũi thấy mặt đau ran cả một khu. Cái báng súng đánh thế mà đau thật. Đau còn hơn giầy sắn đá đá vào đấy. Gã bước về phía cầu sắt, rùng mình vì một cơn gió lạnh thổi qua nhưng đau thì đau chứ cái con mẹ me tây thái thì cũng vẫn cứ là xấu.

Ra tới gần cầu sắt, gã thấy gió rét quá, gã quay lại trèo lên bờ cỏ cạnh đường sắt, đi ra phía phố giữa. Đau đau thật. Nhưng ông đội Hường đến khoẻ như cái thằng Đức tặc dám đánh cả Tây mà ông ta còn dám đánh nữa là cái thứ mình. Chỉ một ý nghĩ ấy cũng đủ làm cho Nuôi Sợ thấy đỡ đau, gã hết đau. Bây giờ không oán gì đội Hường nữa, gã còn ơn thầm y là đáng khác. Vừa rồi tưởng là lỗ to, bây giờ lại thấy hòa, nếu không có lợi chút đỉnh.

Nuôi Sợ lắc lư cái đầu, chân rảo bước dầm thường cất giọng:

— Mâ mâ mâ màầầ hâ hậu ới là là màầ hậu ới âu ây ây ây ây...

Tới phố giữa, gã dừng chân nhìn vào phía mấy khách. Một cái xe tay đi tới, người cu ly xe kêu « ếp ếp ». gã luống cuống mãi mới biết đường tránh. Người cu-ly xe gò cổ kéo cái xe đầy một bà béo, còn cổ chữi gã một câu rồi mới đi thẳng. Gã thấy hai người đàn bà ở trong hiệu Thành Phát đi ra, như đi thẳng về phía ga.

(còn tiếp)

KENNETH WALKER

LỊCH SỬ Y - HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

CHƯƠNG IV

THỜI TRUNG - CỔ

(tiếp theo)

BIỆN PHÁP BỐN MƯƠI NGÀY KIỂM DỊCH CHỐNG BỆNH DỊCH HẠCH

Một điều may mắn là những nhà cai trị và hành chánh có một vị trí tốt hơn để ngăn ngừa sự lan tràn của bệnh dịch hạch. Những điều luật chống bệnh dịch ở Ý-đại-lợi được ban bố trước tiên ở Reggio năm 1374. Tử tước Bernabo đã cho dựng những tấm bảng ghi các điều luật sau đây :

Tất cả những người mắc bệnh dịch hạch đều được đưa ra khỏi thành phố và sống ở ngoài đồng cho đến khi khỏi bệnh hay chết. Những ai đã săn sóc người bệnh phải ở trong nhà mười ngày trước khi được tiếp xúc với đồng loại. Các vị tu sĩ có bổn phận phải khám xét con bệnh và tố cáo họ cho nhà đương cuộc, trái lệnh họ sẽ bị hỏa thiêu trên giàn hỏa và gia sản bị tịch biên. Những kẻ truyền bệnh bị tịch biên gia sản xung vào quỹ nhà nước. Trừ những hạng người kẻ trên không ai được săn sóc người bệnh, trái lệnh họ bị xử tử và tịch thu gia sản.

Nếu người ta nghĩ rằng bệnh dịch hạch do bộ chuột truyền đi, các phép trị liệu hồi đó vô hiệu, trạng thái hỗn tạp ở những tỉnh đồng dân cư giúp cho bệnh lan rộng mãi, thì những đạo luật của tử tước Bernabo có thể coi là rất đáng. Chắc chắn rằng chỉ vì không tố cáo một trường hợp dịch hạch mà phải chết trên giàn hỏa là một hình phạt gay gắt, nhưng chiếu theo tình trạng khủng hoảng, người ta cần phải dùng những biện pháp cứng rắn.

Biện pháp bốn mươi ngày kiểm dịch đặt ra ở Ý là một biến cố quan trọng, nhất là vào thời đó những khái niệm bệnh lý học rất nghèo nàn

và những kiến thức về cách thức truyền nhiễm rất sơ sài. Bốn mươi ngày (*quarenta giorni*) là những biện pháp y tế áp dụng tại một nước cộng hòa nhỏ bé, Raguse, nằm trên bờ biển phía đông biển Adriatique. Nhà cầm quyền ở quốc gia nhỏ bé này đã đặt ra một hệ thống rất ích lợi cho thành Venise. Người ta cất một bến thuyền ở thật xa tỉnh và hải cảng. Những người đi trú được lệnh phải xuống thuyền ở đấy, thoát đầu trong một thời hạn là ba mươi ngày, sau lại tăng thêm thành bốn mươi ngày (*quarantina*).

Sau này nhiều quốc gia và nhiều tỉnh độc lập ở nước Đức bắt chước những biện pháp chống dịch hạch này. Ở đây, dân chúng luôn luôn sống trong một kỷ luật thép, người ta đặt ra những hình phạt nặng nề hơn, đến nỗi người chết rồi vẫn còn bị hành hạ. Ở Koenigsberg chẳng hạn, một người hầu gái tên là Barbe Thutin mắc phải bệnh dịch hạch, và lại truyền cho người chủ bằng cách đem về nhà những đồ đạc cũ của người bệnh : « vì y thị đã vi phạm những điều luật với trường hợp gia trọng, sẽ có một cuộc hành hình sau khi y thị đã chết. Ngày 21 tháng 3 năm 1710 y thị bị khai quật trong nghĩa địa, nơi y thị đã được chôn cất. Ngày 22 tháng 3, người ta treo cổ y thị trong quan tài và mấy ngày sau bị thiêu ở ngay dưới chân giáo hình dài, để làm gương cho kẻ khác ».

THÁI ĐỘ CỦA GIÁO HỘI ĐỐI VỚI BỆNH DỊCH HẠCH.

Theo giáo lý của Nhà Thờ hồi bấy giờ, bệnh dịch hạch là một hình phạt của Thượng

để giáng xuống loài người tội lỗi. Người ta vẫn tin như thế cho đến năm 1720, khi có một trận dịch lớn cuối cùng ở Marseille. Dân chúng đã coi bệnh dịch hạch như người kỳ mã trong sách Khải huyền, trên lưng con ngựa trắng đứng như thánh Gioan đã mô tả trong Thánh Kinh. Tất cả hình như báo hiệu ngày phán xét cuối cùng đã đến, đúng như lời Đức Ky tô và các Thánh Tông đồ. Cái bản chất của căn bệnh đã tỏ lộ như vậy, các vị chức sắc trong hàng giáo phẩm tùy ý định cái tội lỗi làm Thượng đế nổi cơn thịnh nộ. Hàng giáo phẩm ở Tây ban nha gán nó cho đại nhạc kịch (opera); Các vị giám mục ở Anh lại gán cho sân khấu. Nhiều người lại tin rằng những đôi giày dài, mũi nhọn hoắt đã gây ra hình phạt. Trái lại dân cư thành Frammersoback thuộc miền Spessart tự thấy trong lương tâm là đã diện quá sang trọng trong ngày chủ nhật. Họ tự nguyện từ nay sẽ mặc quần áo thật giản dị, và toàn là màu xám; còn các bà phải mặc đồ đen hết. Ở Pháp người ta đổ tại những cuộc hôn nhân giữa bà con trong họ với nhau của bà người con đức vua Philippe VI dòng Valois. Ở Ba lan, người ta coi việc chôn cất một thầy phù thủy vào đất thánh là một lỗi lầm nghiêm trọng. Những tín đồ đạo Tin lành coi trận dịch hạch năm 1552 như một quả phạt của Thượng đế « vì giáo lý của Nhà Thờ đã dị biệt trong những giáo điều quan trọng nhất, nhất là những giáo điều về các phép bí tích và Máu Thánh của đức Kytô. Nhưng giáo phái Tin lành trách giáo hội Công giáo như vậy chẳng qua cũng là có đi có lại: năm 1529 khi bệnh dịch « đồ mồ hôi » tràn sang nước Đức, hàng giáo phẩm Công giáo đã tuyên bố rằng « sự xuất hiện một tôn giáo mới thế nào cũng có kèm theo những hình phạt dành cho kẻ dữ ».

Tuy nhiên bên cạnh vai trò thứ yếu của Giáo hội trong một thời kỳ khủng hoảng của Âu châu có những ngoại lệ thời danh. Khi bệnh dịch đã đến cực điểm ở Marseille, nhiều giáo sĩ dòng Phan xi cô và dòng Trên vôi và từ những miền phụ cận tới để cứu giúp những người mắc bệnh. Một nhóm khác không kém anh hùng là dòng Điện (confrérie des « Fous ») thiết lập để chống lại sự sợ hãi và sự chết chóc.

Ở Thụy sĩ dòng Điện ở Aarau đã được tiếng là có Thánh nữ Đồng trinh và thánh Sébastien che chở. Thánh Sébastien là quan thầy của những người bị bệnh dịch hạch, nhưng vào thời Trung cổ, quan thầy cả lại là thánh Roch, vị thiếu niên hiền từ mà cuộc đời đã trở nên bất tử qua những bức họa của Titien, Tintoret, Ru-

bens, và nhiều họa sĩ khác ít tên tuổi hơn. Thánh Roch sinh tại Montpellier vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIII, khi ấy hai đang sinh thành đã luống tuổi. Người đi hành hương tại La Mã, đúng vào dịp bệnh dịch đương hoành hành ở đấy. Người tình nguyện làm y tá ở bệnh viện Acquapendente và mắc bệnh. Không muốn làm bận bịu những đồng bạn đã làm việc đến kiệt sức, người trốn tới một khu rừng gần đấy. Trong khi nằm dưới bụi cây, phép màu khiến một dòng suối phát hiện chảy ngay bên cạnh người. Một nhà quý tộc ở gần đó để ý thấy con chó cưng của ông ta có vẻ kỳ lạ: nó ăn trộm bánh mì và tha đi mất. Một bữa nhà quý tộc nọ theo dõi con chó và thấy nó đặt bánh dưới chân chàng trai trẻ lạ mặt. Ông ta mang vị khách về nhà săn sóc và chịu ảnh hưởng của vị khách, ông bắt đầu tu kín và sau trở thành giáo sĩ.

Sau khi giúp đỡ nhiều người mắc bệnh dịch trong suốt cuộc hành trình, thánh Roch tới Montpellier; ở đấy không ai còn nhận được người là ai nữa. Vừa vặn có một chiến cuộc mới xảy ra, người bị kết tội là gián điệp và bị giam vào ngục. Người ở trong tù năm năm, sẵn sàng đợi chết, luôn luôn cầu nguyện và tuyệt thực. Sau cùng cảm thấy ngày giờ cuối cùng đã đến, người xin mời một vị linh mục. Khi thầy giải tội đến căn ngục tối, ông ta thấy căn phòng đầy ánh sáng của thiên đường. Vị linh mục biết đấy là một dấu hiệu của Thượng đế, ông trở lui báo tin cho nhà cầm quyền và sau đó trở lại với người tù, theo sau là cả một đám đông. Nhưng người ta thấy Roch nằm sấp sượt trên sàn nhà, trước khi chết người viết nguệch ngoạc lên tường: « Kẻ nào mắc bệnh dịch hạch mà cầu xin sự che chở của Roch sẽ được khỏi bệnh ».

Giáo hội thế phản cũng có những vị anh hùng trong thời kỳ dịch hạch. Martin Luther nhất quyết không rời bỏ Wittenberg trong những năm có dịch 1516, 1527, 1535, 1538 và 1539. « Chỗ của tôi là ở đây ». Ông đã trả lời những kẻ muốn ông rời bỏ đi chỗ khác. « Kỳ luật không cho phép tôi trốn chạy, cho tới ngày chính kỳ luật có thể ra lệnh khác đi. Tôi nghĩ rằng Trời không sụp đổ dù Martin có chết ngay nữa ».

Cũng như chiến tranh, dịch hạch là một dịp thử thách soi sáng những cái xấu nhất và tốt nhất nơi con người. Và có lẽ nó lại là nguồn gốc của nhiều sự hèn hạ và khiếm nhục. Nhiều người chỉ tin rằng tai ương là sự trừng phạt những tội ác và nhất quyết gạt bỏ mọi lời giải

thích khác. Có người đổ tại bọn phù thủy ma quái. Nhưng có kẻ lại đổ lỗi lên đầu những đối thủ chính trị. Người ta nói đến những giếng nước bị bỏ thuốc độc, — và tìm cho bằng được một giếng có thuốc độc để gán tội cho người Do thái. Ít ra, như thế người ta có thể bắt giam người Do thái và đem thiêu sống. Cái tin người Do thái bị bắt quả tang đang đầu độc giếng nước lan tràn như lửa bén rơm, và người ta bèn tổ chức một cuộc tàn sát. Ở Narbonne, Carcassone, người ta thiêu rất nhiều người Do thái, ở Bourgogne năm mươi ngàn người bước lên giàn hỏa. Dưới ánh mặt trời không có gì thật mới; cũng như trong thời kỳ vừa qua, người ta cổ bắt những nạn nhân vô tội phải thú nhận tội lỗi của họ. Nhưng trong những giai đoạn lịch sử đen tối nhất, bao giờ cũng có chính nhân đứng lên phản kháng lũ người mù quáng. Nhiều tiếng nói vang lên chống lại sự tàn sát người Do thái, trong số những người hăng hái nhất lại có Boccacis, tác giả tập truyện ngắn diễm tình *Décaméron*.

BỆNH ĐỎ MỒ HÔI ANH CÁT LỢI

Chúng ta đã có dịp nói đến một tai ương xuất hiện ở Âu châu năm 1485. Người ta gọi là « Bệnh Đỏ mồ hôi Anh cát lợi » vì tin rằng đó là nơi phát xuất, do khí hậu và do tính nết của dân Anh. Ngay từ thời Trung cổ khí hậu nước Anh đã là đầu đề những câu chuyện khôi hài. Người ta quả quyết ở nước Anh mưa đỏ xuống năm năm liền không ngớt khi bệnh dịch bọc phát. Ngoài ra, dân lục địa lại đoán chắc rằng người Anh có nhiều thói xấu không hợp vệ sinh và ăn ở bẩn, rất có hại cho sức khỏe. Nói đến nước Anh và phong tục Anh, tác giả Hecker đã viết như sau :

Họ không biết thế nào là sạch sẽ, hay là ăn uống có chừng mực, và cũng không biết sống cho đủ tiện nghi. Ăn uống luôn luôn là nuốt chửng, kể từ nhà quý phái cho đến giới bình dân. Dân chúng thả cửa uống những thứ rượu nho thật nặng. Phong tục lỏng lẻo, trong yến hội và tế lễ cũng vẫn quá độ như thế. Bệnh tật chỉ thấy nơi những người to béo, ăn uống xô bồ. Đàn bà, phụ lão và con trẻ không bao giờ mắc chứng ấy. Như thế đủ thấy nguyên nhân bệnh là do sự ăn uống không tiết độ mà ra.

Tác giả Grafton, trong *Chronicles of England* đã viết về bệnh dịch 1485 như sau :

Một thứ bệnh mới bỗng lan tràn khắp miền... Chưa bao giờ con người lại phải trải qua những cực nhọc và đau đớn như thế. Bất thành linh mồ hôi

đổ ra như tắm, kích thích máu, làm dạ dày và đầu nóng như lửa. Bệnh nhân bị dày vò đến nỗi phải nằm liệt giường liệt chiếu. Họ vứt bỏ tất cả chăn mền vì không chịu được cái nóng như thiêu như đốt».

Bệnh dịch tái phát vào những năm 1506, 1517, 1528 và 1532; thật là ngạc nhiên khi thấy rất ít khi người ta nói tới trong y học cận đại. Tác giả Meryon trong cuốn *Lịch sử Y học*. Xuất bản năm 1861 đã phê bình một cách chua chất sự thiếu sót ấy :

Không thể nào giải thích được sự yên lặng của các tác giả người Anh về bệnh đó, trừ khi người ta chấp nhận lập luận của Hecker, cho rằng những tác giả ấy quá dốt nát không thể hiểu nổi bệnh ấy, nên nhân vì những bậc thầy khả kính, những người cõ Hy Lạp, không bàn tới, họ bèn giả bộ quên đi không đã động đến nữa. Erasmus, một nhà quan sát thông hiểu tập tục Anh quốc vào thế kỷ XVI, đã không làm khi ông cho rằng những vụ dịch hạch và dịch đỏ mồ hôi hay xảy ra là tại dân chúng ăn ở bẩn thỉu quá. Những điều kiện sinh hoạt kinh khiếp quá đến nỗi mặc dầu Đức vua Henry VIII và giáo chủ Wolsey đã đề nghị trợ cấp. Erasmus cũng không dám đến Anh quốc lập nghiệp. Một lâu đài vương giả, trợ cấp hàng năm 600 florins và lợi tức 100 marks mỗi năm cũng không kéo lại sự ghé thăm của Erasmus, trước sự bất tiện của nhà cửa lụp xụp, phố xá bẩn thỉu và trong nhà thật là dơ dáy: nền nhà bằng đất sét nện phủ cối chứa đầy những mồi, rác rưởi đủ thứ xương gặm, chó mèo phóng uế... nói tóm lại toàn là những cái phát lộn mửa.

Nếu đó là quang cảnh xác thực một căn nhà thuộc loại phong lưu ở Anh quốc, thì nhà thông thái tế nhị của thời đại không chịu đến lập nghiệp cũng không có gì là lạ.

Người ta đã thảo luận nhiều đề xét xem bệnh « đỏ mồ hôi Anh cát lợi » là bệnh gì, nhưng cho đến nay vẫn chưa đi đến kết luận.

KHỦNG HOẢNG TINH THẦN TRONG DÂN CHÚNG

Con người chỉ có thể chịu đựng bình thản tới một giới hạn, thế mà sự đau khổ nhiều lần vượt qua giới hạn đó trong thời Trung cổ. Bệnh dịch hạch tái phát liên miên làm rung chuyển tinh thần toàn thể dân chúng Âu châu. Phần đông đều tin rằng tai họa là do tạo hóa trừng phạt tội lỗi loài người, vì thế ai nấy đều ăn năn hối hận. Những kẻ sám hối đầy chật nhà thờ; khắp tỉnh, khắp làng đầu đầu cũng nghe thấy những bài thánh ca.

(còn tiếp)

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SI-TUẦN

THÁC CHẢY TRONG ĐẦU

(tiếp theo)

Ta có thể khép lỗ hồng này bằng vài mũi khâu trong mô não. Ý kiến này thật quyến rũ. Nhưng ở phía kia đảng nào dịch não tủy trong não thật này cũng nối liền với hệ thống dịch toàn diện của não. Nên tôi có thể đề mặc lỗ này yên vị bởi tình trạng thủy lực thật ra cũng không bị ảnh hưởng gì. Điều cần chú trọng tới nhiều nhất là lỗ thông ở phía đằng trước, hiện đang đề nước thoát ra ngoài.

Tôi suýt giật mình khi nghe bệnh nhân cất tiếng hỏi tôi giọng rõ ràng và bình thản :

— Thưa giáo sư, trong óc tôi có gì lạ không?

— Đề tí nữa tôi sẽ nói ông hay, ông Reinhardt ạ. Bây giờ xin ông cứ để tôi làm việc đã nhé.

Reinhardt im lặng nghe lời tôi.

Muốn hành động dễ dàng trên lỗ thông mở vào khang trán, tôi phải đẩy não thùy trán trái lên, hầu thấy rõ chỗ bị xẹp của thành hậu bướu hơi. Tay cầm những chiếc bay rộng và thật đẹp tôi tẽ não thùy khỏi màng cứng não và xương. Chẳng mấy lúc, tôi có thể nâng não thùy dễ dàng đề thấy rõ ràng lỗ hồng. Từ trước đến giờ, mọi việc đều diễn tiến như dự liệu sau khi nghiên cứu những hình chụp quang tuyến. Tôi biết rõ những công việc tôi phải làm và sẽ đi đến kết quả nào. Tôi chẻ màng cứng não và dùng phân trong. Đem cắt một miếng nhỏ và mỏng đề lấp vào lỗ hồng này. Tôi làm thật nhanh chóng. Tôi bẻ miếng màng cứng óc lên nóc cong của hốc mắt trái và khâu vài mũi thật nhỏ. Như thế, sự giao thông giữa não và không khí bị ngừng trệ như mong muốn.

Tuy vậy, khi ngấm tác phẩm của tôi, tôi bỗng tự lự : miếng màng mỏng này có đủ đề lấp kín lỗ không ? Hiên nhiên bắt buộc phải củng cố thêm. Nhưng bằng cách nào ?

May mắn thay, chúng tôi, trong bệnh viện này, thuộc một trường phái luôn luôn quan tâm đến khoa giải phẫu thẩm mỹ. Mỗi người trong chúng tôi đều nắm chắc kỹ thuật di thực tự do (greffon libre) những mô xương, liên kết và mỡ. Tất nhiên tôi có ý kiến cắt một miếng mỡ ở đuôi trái bệnh nhân rồi đem giải tẩm thẩm dày này lên thành hậu của khang và của nóc cong hốc mắt.

Một lần nữa tôi báo Reinhardt.

— Ông đừng ngạc nhiên khi thấy chúng tôi chăm lo bên đuôi trái của ông. Chúng tôi sẽ cắt một miếng mô mỡ dùng đề lấp một lỗ hồng nhé.

Reinhardt không ngạc nhiên chút nào. Ông chỉ hỏi tôi :

— Còn lâu không giáo sư ?

— Chóng lắm. Ông sắp trở về giường nằm rồi.

Tôi phủ tạng thời một tấm vải đã khử trùng lên vùng mỡ và giao Jojo «trấn giữ». Tôi tiêm dưới da đuôi dung dịch thuốc tê rồi cắt một miếng mỡ độ sáu phân vuông. Đề Heinrich khâu vết mỡ lại, tôi chuyển miếng di thực (greffon) đem vào óc trái lên lỗ hồng nguy hiểm này khâu vài mũi chỉ tơ. Bây giờ, chúng tôi có thể đề nhẹ não thùy trán vào chỗ cũ, nằm êm ả lên chiếc «đệm» mỡ.

Mục đích chính yếu của cuộc giải phẫu đã

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ — DƯỚI MẮT

đặt được, tôi chỉ còn khâu lại màng cứng của óc. Còn lỗ hồng thứ hai trong óc, tôi cứ để vậy.

Sau khi đã khâu màng cứng não lại, chúng tôi đặt lại «nắp xương» vào chỗ cũ, kéo da đầu lên xương sọ vừa cưa và khâu cẩn thận vết rạch mổ lại. Tôi thận trọng không để một vũng máu chảy nào. Mổ tất cả mất chưa đầy một giờ rưỡi. Sau khi băng lại, tôi giảng cho bệnh nhân phải, bằng bất cứ giá nào, hết sức tránh cử động. Bệnh nhân được chở về phòng.

Chúng tôi ra ngoài hành lang rít một điều thuốc. Tâm trí căng thẳng trong chín mươi phút này, với những lúc lo sợ và hy vọng nối tiếp, với những mối giao động căng linh hoạt khi chúng tôi căng phiếu lưu trong một thể giới chưa thám hiểm và với sự cố gắng tập trung tư tưởng trong khoảng thời gian dài này. Phải, tâm trí căng thẳng này chúng tôi đã hoàn toàn sống với nó và đã bị nó hành hạ. Heinrich đập điều thuốc để gây tàn rồi phá tan bầu không khí im lặng.

— Theo ý anh một bộ óc bị tổn thương nặng nề như vậy có thể phục hồi lại những quan năng của nó không? Nó có thể làm việc như hồi xưa trước khi xảy ra tai nạn không?

Anh vừa kêu lớn câu hỏi mà tôi vừa tự đặt trong tâm tưởng. Tôi nhún vai.

— Thật tình nói với anh, tôi cũng không biết nữa. Tuy thế tôi vẫn lạc quan: và lại cũng nên biết não thùy trán chỉ chịu tác động đè ép của quả trứng vịt to lớn này. Phải chờ đợi — ngay giờ ta không thể quả đoán được. Khả năng tái tạo của thiên nhiên thật kỳ diệu... trời sinh trời dưỡng... nhiều khi có phép lạ.

Và phép lạ có thật! Chứng nhức đầu biến mất, nước mũi thôi không chảy nữa, những nhiễu loạn của ngôn ngữ giảm dần. Chụp hình quang tuyến ba ngày sau cuộc giải phẫu, chúng tôi thấy bướu hơi đã xẹp đi hẳn.

Chỉ có trí nhớ là từ chối không trở về. Tuy vậy ở điểm này, chúng tôi ghi nhận mấy tuần sau một sự tiến triển khởi đầu. Dần dần, như khoảng trời xanh hiện rõ từ từ qua tấm thảm dày đặc mây đen đang bị xé rách lần lần, quá khứ lớn từng khúc đời. Tôi thật đã mãn nguyện. Tôi có cảm tưởng như dự kiến một sự phục hưng của trí tuệ mà chính tôi là người có công kiến tạo. Mỗi lần công việc cho phép, tôi thường đến gần và nói chuyện với Reinhardt. Buổi đàm

đạo thật hứng thú vì Reinhardt thật có thiện cảm. Rất thông minh và óc quan sát tuyệt hảo, Reinhardt lại có tính khôi hài trầm lặng tinh tế và đúng lúc. Những nhận xét của anh về mấy anh phụ tá, nữ y tá và y công làm tôi thật tình mến anh.

Mặc dù Reinhardt đã bình phục trông thấy, tôi vẫn chưa cho ngồi và dĩ nhiên chưa cho phép đứng dậy được. Tấm bảng «Triệt đề cấm thăm bệnh» vẫn còn treo ở cửa phòng. Bởi mọi việc đều xảy ra tốt đẹp như vậy, tôi không muốn, dù phải trả một giá nào liều lĩnh vô ích.

Nhưng, một ngày kia, vào khoảng gần Ngọ, chuông điện thoại reo trên bàn giấy tôi. Tôi nhận ra giọng nói của người y công trông coi khu đàn ông, một gã trẻ mới đến làm ở bệnh viện gần ba tháng nay. Gã lắp bắp vì cảm động.

— Thưa giáo sư... ông kỹ sư... ông thầy biết rõ lắm, người bệnh phòng 17... ông ta vừa ngất xỉu... Mời giáo sư đến ngay cho!

Tôi vội đặt giấy nói và chạy ra ngoài hành lang. Tôi thấy Reinhardt nằm dài trên giường, tái mét, thở hồn hèn; mạch rất yếu nhay hơn 200 nhịp một phút. Anh bị ngất đi. Tuần hoàn bị rối động. Người bệnh đang có vẻ bước vào trạng thái hôn mê. Dưới đất, cạnh chiếc ghế, tôi nhận thấy một vũng máu. Vũng máu này nhỏ không thể nói là nặng lắm; sự có mặt của nó tuy nhiên đã chứng tỏ rằng bệnh nhân vừa lại bị một chấn động mạnh. Thật là một thảm họa. Phụ giúp bởi Heinrich và Jojo, cũng vừa được thông báo và ngừng ngay việc đi chạy lại tiếp cứu, tôi bắt đầu làm công việc cứu cấp, — tiêm vào tĩnh mạch 1 dung dịch đường, thuốc trợ tim và cho thở dưỡng khí. Nhưng nhịp thở lại càng hỗn loạn như đồ vỡ. Mặt vẫn còn tím ngắt. Chẳng bao lâu, chúng tôi phải áp dụng đến phép hô hấp nhân tạo. Hai mươi phút sau, đến lượt tim ngừng đập. Cầm một ống tiêm có kim thật dài, tôi chọc vào phía tim trái và tiêm thận trọng một dung dịch *adrénaline*. Vẫn vô vọng: tim vẫn ngừng đập, phổi vẫn không thở nữa. Dù cho chúng tôi cố gắng thế nào đi chăng nữa, người bệnh đã chết trong cánh tay chúng tôi. Đôi mắt mở lớn, đã lơ lơ mất thần, hình như nhìn thẳng chăm chú lên trần nhà. Trên những nét mặt bị biến dạng bởi đau đớn ghi hẳn, nay đã dần dần trải lên vẻ bình thản bất động xa cách của sự chết. Bất lực không thể hồi sinh lại cuộc sống vừa mới ra đi, chúng tôi chỉ cúi đầu để che dấu nỗi cảm xúc.

Chưa bao giờ một cái chết lại làm tôi không

nhận ra tôi và làm tôi bàng hoàng, như cái chết của Reinhardt. Tôi chưa biết việc gì đã xảy ra, nhưng muốn tìm cho ra lẽ. Một cô nữ y tá chạy ngay tìm người y công lúc này đã gọi điện thoại cứu cấp cho tôi. Gã lương lự, bước vào phòng mặt mày tái mét vì lo sợ.

Tôi lên giọng hỏi :

— Ai vừa vào phòng này ?

— Dạ, thưa một ông ở hăng...cháu không biết tên ông ta... ông ta nói ông là bạn thân của ông kỹ-sư đây, ông muốn vào thăm năm phút...

— Trong khi tôi triệt đề cấm không cho ai vào thăm cả ! Ai cho ông ấy vào ?

— Dạ thưa cháu ạ.

— Tại sao anh lại làm như vậy ?

Gã cúi đầu không trả lời.

Tôi hét lớn :

— Tại sao ? Tôi muốn biết tại sao ?

Gã vẫn câm như hến, cố tránh cái nhìn của tôi như một cậu học-sinh bị ông giáo bắt quả tang đang làm lỗi.

— Anh có ở trong phòng không ?

— Dạ không. Nhưng khi cháu thấy lâu quá nên cháu hé cửa...

— Thế anh thấy gì ?

— Dạ thưa cháu thấy ông kỹ sư đứng dậy ngồi vào bàn. Ông viết vào một tờ giấy — dạ nhiều chữ số lắm, toàn là số cả... Cháu muốn dúi ông ấy vào giường nằm nhưng ông khách đã cản cháu và nói : « Chờ một chút sù, chúng tôi sắp xong rồi. »

— Thế anh làm gì nữa ?

— Dạ, cháu đi ra hành-lang và cháu đợi các ông ấy xong. Sau vài phút, ông khách đi ra Mặt ông ấy hớn-hở lắm. Ông ấy cười. Cháu nhìn thấy ông ấy gấp tờ giấy làm tư rồi cất vào túi. Rồi ông ấy vừa đi vừa chạy...

Tôi nắm chặt mấy ngón tay. Cái phương-thức ! Bọn họ đã cưỡng-ức một người, không đủ sức tự-vệ, một người, như một phép lạ đã đi từ thế-giới bên kia trở về. Họ đã cố tình móc cho được cái phương-thức. Run người vì tức giận tôi nói lớn :

— Này anh kia, họ cho anh bao nhiêu tiền ?

Gã quay mặt đi. Khuôn mặt gã trở nên lầm lì khiên tôi càng tức giận thêm.

Tôi nắm lấy hai vai gã và lắc mạnh.

— Đồ súc sinh ! Mày có trả lời tao không ! Bao nhiêu ?

Bỗng nhiên hần bủn rủn cả chân tay.

— Dạ 50 Mã khác. Hần nói rất nhỏ và bật khóc.

— Thế sau khi ông kia đi rồi thì sao ?

— Thưa cháu thấy trong phòng một tiếng động... như một vật gì đổ, gã ấp úng vừa nói vừa gạt nước mắt. Cháu chạy lại, cháu mở cánh cửa... Ông ấy ngã ngửa ra đằng sau, đầu đụng vào chiếc ghế. Cháu kêu cứu : bớ người ta ! Rồi cháu đặt ông kỹ sư lên giường... rồi cháu chạy đi gọi điện thoại cho ông thầy... dạ thưa có thể...

Tôi có thể bóp cổ gã mà không thấy chùn tay. Thật chúng tôi đã làm những điều không thể làm được, chúng tôi đã cố gắng từ đầu đề cứu người bệnh khốn khổ này, rồi mọi việc trôi chảy như xếp, rồi ngay cả miếng di thực trong não đã dính liền, rồi không một trở ngại gì cả... đề rồi bao nhiêu cố gắng ấy đi đến cái chết vô lý này ! Tôi nhìn lơ đãng qua cửa sổ, một mảnh trời tràn ngập nắng, bất chợt tôi giật mình. Người y công nắm chặt lấy tay tôi, năn nỉ van xin.

— Cháu cần rơm cần cỏ lạy ông thầy. Ông thầy tha lỗi cho cháu ! Ông đừng đẩy cháu vào tuyệt vọng... cháu có vợ đại con thơ... Lâu nay cháu bị thất nghiệp.

Tôi nhìn gã, nghĩ ngợi rất nhiều. Dĩ nhiên là gã có tội, — Nhưng một tòa án dù khắc nghiệt đến đâu cũng cho hần trường hợp giảm khinh. Nhưng có tội nhiều nhất, trong tám trăm kịch nào, là những người đã thuyết phục và dụ hần quên bổn phận. Những người này chỉ còn nhìn thấy ở người kỹ sư trưởng của họ một chức vụ kỹ thuật mà quên hần chức vụ thiêng liêng của con người có cái tên Reinhardt.

Ba ngày sau, trong chồng thư, tôi thấy một thiệp báo tang, một tờ giấy Bristol dày viền đen :

Ban Quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên trong hãng X... đau đớn báo tin cùng quý vị cùng thân bằng cô hữu.

Ông JOHAN-CHRISTOPHER REINHARDT

Cử nhân Khoa học, tốt nghiệp Viện Kỹ Thuật Học, đã từ trần sau một tai nạn nặng nề. Ở con người đầy uy tín này, đã bị tàn nhẫn bởi khỏi những hoạt động của hãng, cả một cuộc đời tận tụy cho tiến bộ. Hãng chúng tôi đã mất một người cộng sự viên không thể nào thay thế được và đã phụng sự cho đến hơi thở cuối cùng.

NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC—NGHIÊM-SỸ-TUẤN

MỘT NĂM HỌC TẬP

« Làm báo » cũng gặp nhiều điều trái cựa và lại một lần nữa nói lên cái phi lý của cuộc sống. Thứ nhất, cuộc sống là một sự tiếp diễn không ngừng của những động tác và cảm nghĩ đều đều: mỗi năm gần tới tết nhất sinh hoạt tòa soạn lại một lần nữa xóc vác và « hốc hác » về số XUÂN. Mà lần nào cũng vậy phải sửa soạn hơn một tháng trước khi xuân về. Chưa tới xuân mà đã phải nghĩ và viết về xuân. Những con người áo trắng « cầm bút viết » cũng phải theo thông lệ ấy. Thứ nhì, mỗi số báo xuân phải có những mục và bài đặc biệt nói về xuân. Trong buổi họp bàn về số xuân tại tòa soạn chúng tôi lại chia nhau công việc: người viết sớ tảo quan, người sáng tác truyện, thơ, kịch nói về đêm trỉ tịch, về xuân về rằm (vì sang năm mới ẤT TỶ) và nhất là bài « Tính sổ học tập cuối năm » một nhọc.

Năm ngoái anh Thư ký tòa soạn Nghiêm sỹ Tuấn đã mất nhiều thì giờ tra cứu dịch những đề tài luận án đã đệ trình trong năm. Năm nay con người cặm cũi hết lòng này rất bận, công việc giao phó cho anh Lê sỹ Quang với sự góp sức của anh Chủ bút.

Bắt tay vào việc chúng tôi đã đồng ý theo hai « điểm tiên quyết » mà bạn Tuấn đã nêu ra trong bài « Một năm học tập » trong số 2 TÌNH THƯƠNG: 1) Chúng tôi không thể kiểm điểm kết quả của từng năm học một. Bởi lẽ sáu năm ấy là một liên tục, kết quả của mỗi năm chỉ là những mốc đánh dấu con đường học tập của sinh viên... Thế nên ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến kết quả cuối cùng, tức là năm thứ VI — vì ngay khi ra trường người sinh viên y khoa đã phải lãnh một vai trò xã hội, do đó liên quan nhiều đến độc giả hơn — biểu hiện bằng việc trình bày và sự chấp thuận các luận án y khoa.

2) Chúng tôi chỉ cố gắng nhận ra, qua đề tài các luận án đã được chấp thuận, chiều hướng của việc giáo dục y khoa tại Việt Nam trong năm vừa qua.

Chúng tôi nhận thấy có bốn phạm phải nói nhiều về chương trình y khoa mới đã áp dụng từ hai niên khóa rồi. Nhưng chúng tôi sẽ đề cập tới rộng rãi hơn trong một chủ đề tương lai.



Chương trình học vẫn đã áp dụng ở Y Khoa Đại học đường SAIGON gồm 6 năm — tức là có sáu lớp — không kể một năm dự bị mà trước được gọi là lớp Lý Hóa Sinh (P.C.B) nay được đổi thành lớp Dự Bị Y khoa (A.P.M). Lớp dự bị này do trường Khoa học Đại học đảm nhiệm mà người sinh viên chỉ là thực thụ người sinh viên y khoa khi đã đậu xong kỳ thi cuối năm của lớp này. Sau khi học hết năm thứ VI, sinh viên phải trải qua một kỳ thi bệnh lý gồm 3 môn: Nội khoa, Ngoại khoa và Sản khoa và nếu đã sửa soạn xong luận án phải đệ trình. Nhưng trường hợp sinh viên năm thứ VI đệ trình luận án ngay sau khi ra trường thật hiếm. Dù đậu cả ba môn hay không sinh viên « ra trường » vẫn bị trưng dụng phục vụ trong quân đội với chức vụ Y sỹ Trung Úy. Người sinh viên y khoa sẽ « lốt nghiệp » Bác Sĩ sau khi đã đệ trình một luận án và được chấp thuận. Lúc đó sau khi gia nhập Y sỹ đoàn mới có thể mở phòng mạch.

Trong năm vừa qua, có tất cả 112 luận án đã được đệ trình. So với năm 1963 chỉ có 69 luận án. Chúng tôi xin liệt kê những luận án đó mà chúng tôi cố gắng dịch ra tiếng Việt và thử tìm hiểu khuynh hướng nghiên cứu qua những đề tài này cùng trình bày ý kiến của chúng tôi hầu giải quyết sự khập khiễng hiếm đề tài luận án để mong làm sao mỗi sinh viên y khoa năm VI sẽ hoàn tất luận án của mình trước khi ra trường theo đúng ý nghĩa của năm cuối này.

1.— *Phạm Hữu Thít* : Chắt 2-6 DiMéthoxo-Phényl Pénicilline trong việc trị liệu các bệnh do chum cầu.

2.— *Võ Duy Thanh* : Nghiên cứu về bệnh lao phổi ở các người cùi ở Việt Nam.

3.— *Nguyễn Huy Hùng* : Góp phần nghiên cứu về tập chứng Guillain Barré ở trẻ em.

4.— *Nguyễn Công Tỷ* : Góp phần nghiên cứu về bệnh bướu cổ xương trẻ em hay bệnh Rosk De Toni Caffey.

5.— *Trần Minh Mẫn* : Vấn đề nước uống tại các vùng ven biển ở miền nam Việt Nam.

6.— *Phạm Gia Tư* : Góp phần nghiên cứu về chứng Colibacille-huyết (colibacillémie).

7.— *Hà Thúc Lê* : Góp phần nghiên cứu về trị liệu pháp bằng Corticoide trong các bệnh nhiễm trùng của trẻ em.

8.— *Trần Mộng Liên* : Góp phần nghiên cứu về bệnh Hodgkin ở trẻ em tại Việt Nam.

9.— *Đỗ Nhự* : Nghiên cứu về thống kê các bệnh ung thư ở tiền đình khẩu yết (vestibule bucco-pharyngée) ở Việt Nam.

10.— *Phạm Văn Hoàng* : Nghiên cứu về cách dùng máy hút Vacuum-extractor trong sản khoa.

11.— *Trương Huy Phúc* : Những ngày hậu giải phẫu Césarienne ở bệnh lý sản phụ khoa.

12.— *Phạm Gia Tường* : Góp phần nghiên cứu về ung thư dạ dày ở Việt-Nam.

13.— *Nguyễn Đăng Cát* : Nghiên cứu về 79 trường hợp toàn mắt viêm (Panophtalmie).

14.— *Cao Minh Trung* : Góp phần nghiên cứu về tương quan giữa bệnh cùi và sự thai sinh (gravido-puerperalité).

15.— *Trương Hoàng San* : Góp phần nghiên cứu về bệnh sài-uốn-ván ở rốn tại Việt Nam.

16.— *Trần Kiêm Dật* : Nghiên cứu về bệnh sốt vàng da huyết cầu-tổ-niêu (Fièvre bilieuse hémoglobulurique).

17.— *Nguyễn Xuân* : Góp phần nghiên cứu về các vết lở ở mũi trong bệnh giang mai ở miền Trung và nam Việt Nam.

18.— *Trần Văn Chơn* : Dùng phép ảnh điện lá lách (tỳ tạng) và hệ thống mạch máu của (Spléno-porto-graphie) trong việc định bệnh Tỳ tạng phì báng (Splénomégalie ascitique) nhận ở thấy Việt Nam.

19.— *Nguyễn Lê Hiếu* . Chứng cơ súc của Aran Duchenne (Amyotrophie d'Aran Duchenne) và xương sườn cổ (côte cervicale).

20.— *Nguyễn Văn Đích* : Góp phần nghiên cứu về một hình thức đặc biệt của bệnh thiếu sinh tố B1 : Bệnh thiếu sinh tố B1 sau khi sinh.

21.— *Nguyễn Truyền Lâm* : Góp phần nghiên cứu về bệnh viêm màng phổi và phổi do chum cầu ở trẻ sơ sinh và thiếu nhi.

22.— *Nguyễn Duy Vững* : Góp phần nghiên cứu về sự tồn tại riêng biệt của ống động mạch (canal artériel).

23.— *Lưu Hữu Lộc* : Góp phần nghiên cứu về bệnh Ngạnh-kết Bên Cơ-súc (Sclérose Latérale Amyotrophique) nhận 4 trường hợp nhận thấy ở Saigon.

24.— *Vũ đình Minh* : Nghiên cứu về việc dùng chất Méthylidopa trong việc trị chứng Áp huyết cao.

25.— *Lê công Mạnh* : Góp phần nghiên cứu vào việc trị bệnh tiêu chầy nhiễm trùng của trẻ con bằng hai chất hỗn hợp Framycétine và Phtalylsulfathiazol.

26.— *Nguyễn văn Khai* : Góp phần nghiên cứu về bệnh xuất huyết dưới da (purpura) vì thiếu các vi ti hạch bào (Plaquettes).

27.— *Phạm thế Hùng* : Sự truyền nhiễm của chứng viêm não Nhựt bản B (Encéphalite Japonaise B)

28.— *Bùi Hoành* : Nghiên cứu về bệnh dịch tả ở Saigon Chợ lớn năm 1964.

29.— *Nguyễn hữu Đích* : Góp phần nghiên cứu về sự xâm chiếm các hạch trong bệnh ung thư tử cung.

30.— *Trần văn Rộng* : Góp phần nghiên cứu về chứng vô niệu (anurie) trong bệnh sỏi thận.

31.— *Nguyễn đình Lý* : Góp phần nghiên cứu về bệnh mắt viêm giao cảm thần kinh (ophtalmie sympathique) phát hiện sau khi giải phẫu.

32.— *Lâm ngọc Quang* : Góp phần nghiên cứu về bệnh ung thư bàng quang ở Việt Nam.

33.— *Đào hữu Lâu* : Phản ứng Shick ở các thiếu niên và người lớn ở Việt Nam.

34.— *Cao xuân Sơn* : Góp phần nghiên cứu về tiêu chuẩn lành bệnh cùi sau 10 năm chữa bằng Sulfone.

35.— *Nguyễn văn Tiếng* : Sự quan trọng của những bệnh thuộc loại Miyagawanellosos trong bệnh lý học. Sự ích lợi trong lúc đoán bệnh.

36.— *Trần mạnh Ngô* : Góp phần nghiên cứu về phương pháp trị liệu bệnh ung thư hạch :

— Dùng Montarde à l'azote với phân lượng độc và bảo vệ một phần của tủy xương tứ chi.

— Thử làm tăng tác dụng chống sinh sản của tế bào bằng cách cắt lá lách.

37.— *Nguyễn an Hà* : Chứng Salmonellose ở V.N. dưới khía cạnh thử nghiệm.

38.— *Nguyễn Thứ* : Góp phần nghiên cứu về bệnh Pemphigus ở Việt Nam.

39.— *Trần tấn Phát* : Góp phần nghiên cứu về bệnh tiêu đường của trẻ em Việt Nam.

40.— *Hoàng như Tùng* : Nghiên cứu về nhân loại học và y-học xã-hội của bản Vân Kiều ở Quảng trị.

41.— *Phạm văn Triết* : Góp phần nghiên cứu về sự tăng trưởng về trọng lượng, chiều cao và sự tăng trưởng từng phần của các học sinh ở các tỉnh miền tây Nam phần.

42.— *Mai lê Hiệp* : Góp phần nghiên cứu về sự truyền-nhiễm của bệnh sốt rét rừng trong những vùng nước mặn ở Việt Nam.

43.— *Phùng văn Hạnh* : Phúc trình điều tra về dinh dưỡng của làng Bắc Ái.

44.— *Nguyễn thị Ngọc Diệp* : Góp phần nghiên cứu về chứng căng áp-huyết vì bị bướu tủy thượng thận (phéochromocytome) (nhân trường hợp đầu tiên nghiên cứu ở V.N.)

45.— *Đỗ văn Nhơn* : Những vấn đề đặt ra trong việc định bệnh não viêm Nhật bản B. ở V.N.

46.— *Trịnh nghĩa Trtnh* : Sự hiện hữu đồng thời của chứng bại liệt nửa dưới giập gia đình (paraplégie spasmodique familiale), và bệnh bướu xương ngoài (maladie exostosante) ở một gia đình Việt Nam.

47.— *Kỳ vịnh Thái* : Góp phần nghiên cứu về chứng Chromobactériose trong tễnh lý học ở VN

48.— *Lê văn Đề* : Các huyết-cầu-tổ bất thường và các bệnh sinh ra do các huyết-cầu-tổ này ở Việt Nam.

49.— *Trần văn Hiệp* : Góp phần nghiên cứu về tập chứng thận hư (Syndrome néphrotique) ở trẻ em.

50.— *Bà Trần liên Hoa* : Góp phần nghiên cứu về trị liệu tụy-tạng-viêm cấp tính bằng những chất đối kháng của chất trypsine (nhân 8 trường hợp nhận thấy).

51.— *Bà Nguyễn thanh Tông tự Bert Henriette* : Góp phần nghiên cứu về chứng sán mồm vòng (ankylostomiasse) ở Việt Nam.

52.— *Nguyễn thanh Tùng* : Góp phần nghiên cứu về chứng màng-não-viêm do vi trùng lao ở trẻ em

53.— *Tăng Nhiếp* : Vài hình thức của bệnh lao ở bộ máy sinh dục và bài tiết.

54.— *Nguyễn văn Quang* : Góp phần nghiên cứu về bệnh ung thư tử cung ở Việt Nam..

55.— *Nguyễn văn Khoa* : Những bệnh về mắt ở người già quá 60 tuổi Việt Nam.

56.— *Nghiêm xuân Tuấn* : Phần di thực (greffon) bằng ruột ở khoa thủ thuật về bộ máy sinh dục và bài tiết.

57.— *Huỳnh văn Xuân* : Góp phần nghiên cứu về khoa cắt hạch cửa hầu ở cuống họng với cách thông ống và làm cầm máu đương nhiên. Nghiên cứu về 150 trường hợp.

58.— *Đỗ như Đài* : Nhận xét về nguyên nhân của bệnh sai khớp xương háng ở trẻ em Việt Nam.

59.— *Vũ tiển Thông* : Góp phần nghiên cứu về bệnh lao vú.

60.— *Trần tín Cơ* : Nhận xét về một trường hợp ung thư của ống Vater chữa có hiệu quả bằng cách cắt một phần của trực tràng và một phần đầu tụy tạng.

61.— *Lê xuân Công* : Góp phần nghiên cứu về cách trị liệu thủ thuật chứng đau thần kinh mặt. Nhân 15 trường hợp chữa ở khu bệnh lý giải phẫu A.

62.— *Nguyễn đương Tinh* : Góp phần nghiên cứu về các dụng cụ dùng trong phép thiết-doạn (amputation) chân.

63.— *Nguyễn Hát* : Góp phần nghiên cứu về bệnh ung thư hậu phát ở tử cung.

64.— *Nguyễn Hải Đình* : Góp phần nghiên cứu về cách cắt thịt đề thí nghiệm (biopsie) bằng Drill-Ponction trong ung thư học.

65.— *Bà Bùi Mộng Hùng tự Gilberte Nguyễn Đáng Phong* : Góp phần nghiên cứu về chứng thực quản nở rộng đặc phát (Mégaoesophage idiopathique). Nhân 6 trường hợp nhận thấy.

66.— *Nguyễn Tấn Quý* : Góp phần nghiên cứu về chứng màng bướu bao phế riêng biệt (mesothéliomes pleuraux solitaires) nhân một trường hợp nhận thấy ở khu giải phẫu lồng ngực.

67.— *Nguyễn Đắc Lập* : Danh từ cơ thể học — Cơ hệ thần kinh — Ngoại biên (Nomenclature anatomique — Muscles — Système nerveux périphérique).

68.— *Huỳnh Văn Trọng* : Những bệnh về mắt của trẻ em dưới 10 tuổi ở Việt Nam.

69.— *Lê Thanh Cảnh* : Góp phần nghiên cứu về các vết thương thận ở Việt Nam.

70.— *Trịnh Quang Vinh* : Góp phần nghiên cứu về các bướu ung thư của cuống họng.

- 71.— *Nguyễn Thị Đắt* : Góp phần nghiên cứu về khâu phần của đàn bà có thai ở Việt Nam.
- 72.— *Bà Đào Văn Phác tự Trần Kim Hoàng* : Góp phần nghiên cứu về cách chữa bệnh sỏi ở bàng quang bằng phương pháp nghiền nát (lithotritie).
- 73.— *Trần Minh Đức* : Góp phần nghiên cứu về sự xâm chiếm não tủy và màng não trong bệnh thương hàn.
- 74.— *Nguyễn Y Đức* : Góp phần nghiên cứu về phương pháp trị bệnh và ngừa chứng đỏ da mầu cùi (Erythème Noueux lépreux).
- 75.— *Đỗ Thông* : Góp phần nghiên cứu về chất Thalidomide và Carbutamide trong sự sinh quái tượng (tératogénie).
- 76.— *Nguyễn Hiến Ngọc* : Việc nhập viện của các người bệnh thần kinh ở Việt Nam.
- 77.— *Trần Văn Thuận* : Góp phần nghiên cứu về cách trị bệnh gan cứng bằng quinéthazone một thứ thuốc lợi tiểu mới.
- 78.— *Nguyễn Văn Thê* : Góp phần nghiên cứu về bệnh đốt xương sống viêm dính (Spondylarthritis ankylosante) ở Việt Nam.
- 79.— *Lê Duy Minh* : Góp phần nghiên cứu về trị liệu và sự diễn biến hiện tại (évolution actuelle) của bệnh thương hàn trẻ em.
- 80.— *Hồ Minh Nguyễn* : Góp phần nghiên cứu về bệnh tiêu chảy trẻ em do trùng Amibe.
- 81.— *Lê Văn Đỗ* : Góp phần nghiên cứu về các bệnh tim ở các bệnh viện Việt Nam.
- 82.— *Ngô Kỳ Phong* : Nhân 3 trường hợp bị nấm men đen (aspergillose) ở phổi tại Việt Nam.
- 83.— *Trần Ngọc Tri Phận* : Góp phần nghiên cứu về bệnh tiêu chảy nhiễm trùng cấp tính ở trẻ em Việt Nam.
- 84.— *Tôn Thất Kỳ* : Góp phần nghiên cứu về cách dùng Corticoides chích mạch máu trong phép trị liệu cấp cứu ở Việt Nam.
- 85.— *Hoàng Trọng Châu* : Góp phần nghiên cứu về chứng nghén đuôi bao tử lớn của trẻ em ở Việt Nam.
- 86.— *Ngô Thị Thanh Tâm* : Góp phần nghiên cứu về thân phúc bộ (Tronc Coeliaque) của người Việt Nam. Các nhánh của động mạch này và nhất là động mạch gan.
- 87.— *Bà Võ Văn Huệ tự Lê Ngọc Hương* : Các đặc điểm của gót chân nơi người Việt Nam.
- 88.— *Nguyễn Ngọc Ký* : Góp phần nghiên cứu về việc cắt buồng trứng trong việc trị liệu ung thư vú.
- 89.— *Trần Văn Thịnh* : Góp phần nghiên cứu về những dịch của vú ở người Việt Nam.
- 90.— *Cồ Tấn Hưng* : Góp phần nghiên cứu về các tai nạn về mắt ở trẻ em Việt Nam.
- 91.— *Lê Phát Giàu* : Góp phần nghiên cứu về sự cắt quai hàm trong việc trị liệu các bướu của xương hàm dưới.
- 92.— *Bửu Trí* : Góp phần nghiên cứu về bướu trai thực quản ở Việt Nam.
- 93.— *Phan Ngọc Minh* : Góp phần nghiên cứu về việc dùng chất Palérol trong sự sinh khó do cổ tử cung.
- 94.— *Nguyễn Tấn Ngậtêm* : Góp phần nghiên cứu về vấn đề của các bà mẹ nhiều tuổi mới sinh lần đầu tiên theo 160 trường hợp nhận thấy ở bệnh lý sản phụ khoa từ năm 1957 tới 1962.
- 95.— *Lê Thanh Vĩnh* : Nhận xét về một trường hợp bướu bắp thịt của thực quản.
- 96.— *Hoàng quý Kế* : Góp phần nghiên cứu về các bướu cục sau màng bụng ở người lớn.
- 97.— *Hồ huỳnh Ký* : Góp phần nghiên cứu về triệu chứng Marfan nhân hai trường hợp đầu tiên nhận thấy ở Việt Nam.
- 98.— *Nguyễn huấn Trường* : Sự trợ giúp tinh thần cho các người cùi.
- 99.— *Phạm như Bách* : Bệnh Tứ Tâm chứng Fallot (Tétralogie de Fallot) nhân 5 trường hợp nhận thấy.
- 100.— *Trần duy Tư* : Trình bày một chương trình khảo sát sự truyền nhiễm của các bệnh loạn óc ở Việt Nam.
- 101.— *Vũ tiến Bản* : Góp phần nghiên cứu về cách trị liệu và sự diễn biến hiện tại của chứng lao hạch cổ ở trẻ em.
- 102.— *Bà Lê Hồng Chân tự Huỳnh thị Thảo* : Việc dùng chất Trécator (13.14) truyền thẳng vào tĩnh mạch trong bệnh lao phổi ở Việt Nam.
- 103.— *Bà Huỳnh sanh Nhựt tự Trịnh thị Tốt* : Góp phần nghiên cứu về bệnh Aérodermatitis entéropathica.
- 104.— *Nguyễn đình Hào* : Chất Colimycine trong việc trị liệu bệnh viêm màng dạ dày và ruột non.
- 105.— *Nguyễn tam Thanh* : Tim sang ngành (Le coeur sclérodermique). (Nhân ba trường hợp nhận thấy).
- 106.— *Phạm lê Thắng* : Phúc trình điều tra dinh dưỡng về làng Long Phú Long An.

107.— *Bùi trọng Nghiêm* : Góp phần nghiên cứu về triệu chứng Hamman Rick nhân một trường hợp đầu tiên thấy ở Việt Nam.

108.— *Nguyễn hữu Trùng* : Góp phần nghiên cứu về bệnh can-tiền khớp-xương (Psoriasis arthropathique) ở Việt Nam.

109.— *Nguyễn vĩnh Hồng* : Góp phần nghiên cứu về vấn đề của các trẻ em thân thể kém phát triển ở Việt Nam.

110.— *Bùi văn Liên* : Góp phần nghiên cứu về cách cắt màng bao phế đê thử nghiệm nhờ kim Léon Abrams.

111.— *Đình hồng Hạnh* : Thử trị bệnh ung thư sang bao tử bằng thuốc an thần và bằng một thứ thuốc mới chống chất choline (RO 4-4-395).

112.— *Nguyễn minh Mẫn* : Bệnh Tắc đầy máu (infarctus) một phần tâm-cơ của người Việt Nam.

BỘ MÔN	Số Lượng	BỘ MÔN	Số Lượng
NỘI KHOA :	40	SẢN PHỤ KHOA :	5
Huyết học (<i>Hématologie</i>)	3	TRỊ LIỆU PHÁP :	15
Thần kinh học	5	CÁC NGÀNH CHUYÊN MÔN :	11
Bệnh về tim phổi và mạch máu	7	Tai Mũi Họng :	2
Bệnh về các bộ phận khác	8	Bệnh ngoài da	4
Bệnh nhiễm và ký sinh trùng	15	Nhãn khoa	5
Kỹ thuật nội khoa	2	KHOA HỌC CĂN BẢN :	5
NGOẠI KHOA :	24	Cơ thể học	2
Ung thư học	8	Vi trùng học	2
Triết niệu học (<i>Urologie</i>)	1	Tổ chức học (<i>Histologie</i>)	1
Giải phẫu đại cương	7	LINH TINH :	12
(<i>Chirurgie générale</i>)		Nhân loại học (<i>Anthropologie</i>)	2
Kỹ thuật ngoại khoa	6	Dinh Dưỡng học	5
(<i>Technique chirurgicale</i>)		Y Học xã hội (<i>Médecine Sociale</i>)	5
Khoa học vết thương	2		
(<i>Traumatologie</i>)			

MỘT VÀI NHẬN XÉT

Sau đây là một vài con số :

112 luận án này được đệ trình trong 17 kỳ Giám sát, so với năm ngoái (69) đã tăng với tỉ lệ 62,40/o.

Số sinh viên «ra trường» năm nay 150 người đã tăng lên 30/o so với niên khóa trước (103).

Những sinh viên vừa đậu xong kỳ thi bệnh lý chỉ chiếm một phần rất khiêm nhượng khi đệ trình luận án : 13 người.

Phần lớn số luận án đã được chấp thuận trong năm nay là của những y sĩ trung úy đã phục vụ 1, 2, 3, năm trong quân đội.

Chúng tôi cố gắng tìm hiểu chiều hướng khảo cứu của giới y khoa trong năm qua bằng cách lập một bảng phân loại. Cũng như năm vừa qua khuynh hướng bệnh nghiệm lẫn áp hần các khuynh hướng khác. Các luận án đều bắt nguồn từ một vài trường hợp bệnh lý đáng chú ý về nội thương hay ngoại thương. Số này chiếm tới 65/o. Phần còn lại thuộc về 3 đề tài : Khoa học căn bản, trị liệu pháp và các đề tài khác (nhân loại học, y học xã hội). Tỷ số các luận án về khoa học căn bản quá thấp, chỉ có 4, 5/o. Song các luận án về khoa học căn bản này góp phần không nhỏ vào công cuộc khảo cứu của nước nhà, trong đó ta phải kể một luận án về tế bào học và một luận án về danh từ cơ thể học.

Trong số các luận án về nội khoa tỷ số về các

bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng được dùng làm đề tài nhiều nhất. Chiếm 40/o các luận án nội khoa! Điều này chứng tỏ rằng vấn đề vệ sinh của dân Việt Nam còn thấp kém và nền y học dự phòng của Việt Nam không được phát triển cho lắm. Đó là một vấn đề chuyên biệt cho vùng nhiệt đới.

Trong phần ngoại khoa, môn ung thư học chiếm tới 33/o. Và môn kỹ thuật giải phẫu chiếm tới 25/o so với năm vừa qua 1963, ung thư học 36/o kỹ thuật ngoại khoa 15/o. Ta nhận thấy y học Việt Nam vẫn luôn luôn theo sát những công cuộc khảo cứu về bệnh ung thư trên thế giới, đồng thời cố gắng ngoi lên đi tìm những kỹ thuật giải phẫu mới để đáp ứng với tình trạng hậu tiến của nền y học nước nhà và tình trạng của đất nước hiện tại.

Môn trị liệu pháp và môn sản phụ khoa chỉ chiếm một tỷ số vừa phải : 15/o cho trị liệu pháp và 4, 5/o cho sản khoa. Ngành trị liệu pháp có vẻ không được tiến triển cho lắm so với năm vừa qua. Nhận xét này có thể giải thích bằng sự khan hiếm các môn thuốc mới. Sự ra đời của một số lớn các viện bào chế ở Saigon chưa mang lại một điều gì mới mẻ vì các thuốc tuy sản xuất ở Việt Nam phần lớn đều phải toa ráp theo phương thức của các viện bào chế ngoại quốc. Hơn nữa thuốc tung ra bán ở thị trường hầu hết là thuốc bổ và thuốc cảm cúm để đáp ứng với nhu cầu của dân chúng.

Sự khan hiếm các phát minh, sự khan hiếm các khảo cứu gia, tình trạng thiếu thốn của dân chúng

về dinh dưỡng nên phải dùng nhiều thuốc bổ, một lần nữa chứng tỏ hùng hồn tình trạng hậu tiến của nước nhà.

Một điều nữa đáng chú ý là sự phát triển mạnh mẽ của ngành y học xã hội. Chúng tôi tự ý sắp đặt vào đề mục này tất cả các vấn đề liên quan đến đời sống bình thường của dân chúng ngoài bệnh viện như «phúc trình dinh dưỡng của làng Vân Kiều, vấn đề nước uống của các vùng ven biển, sự tăng trưởng của các học sinh các tỉnh miền đông Nam phần...» các luận án này chiếm tới hơn 10% tổng số các luận án. Sự kiện trên chứng tỏ giới y khoa hiện nay đang cố gắng đi sát với dân chúng thôn quê, đang hướng về một nền y học nhân bản.

Tóm lại, qua các đề tài luận án đệ trình trong năm 1964, chúng tôi nhận thấy :

1.— Không quân bình với con số lý thuyết của sinh viên tốt nghiệp trong năm.

2.— Sự phát triển đầy đủ của khuynh hướng bệnh nghiệm khiến giới y khoa theo sát với các khoa bệnh lý mới đang thịnh hành.

3.— Sự cần cỏi của khuynh hướng khảo cứu :

4.— Sự phát triển đột khởi của ngành y học xã hội.

Nhận xét thứ nhất có thể giải thích một phần bằng sự khan hiếm các đề tài đề làm thành luận án, một phần vì sự nghiên cứu đòi hỏi một thời gian khá lâu, một hay 2 năm hay có khi lâu hơn nữa.

Nhận xét thứ hai là một lẽ đương nhiên của y học. Ở bệnh viện, nhất là ở nội khoa, những vấn đề rắc rối trong lúc định bệnh và trị bệnh luôn luôn được đặt ra. Những bệnh hiếm thấy thường là đề tài đề người sinh viên khảo sát để góp một phần nào vào những nhận xét của giới y khoa trên thế giới. Nhận xét thứ ba cho ta thấy sự nghèo nàn của nước nhà : Các phòng thí nghiệm thiếu thiếu về nhân lực, về dụng cụ. Hơn nữa các sinh viên ngại làm các đề tài khảo cứu vì việc này đòi hỏi thời gian và sự làm việc chăm chỉ. Việc nhập ngũ sau khi học hết năm thứ sáu không cho phép họ tiếp tục công việc, trong thì tình trạng gia đình; đất nước luôn luôn thúc đẩy họ phải ra đời cho sớm.

Nhận xét cuối cùng cho ta thấy một hướng đi của y học hiện tại cho phép hy vọng một chân trời bừng sáng. Sự phát triển của các đề tài về kỹ thuật ngoại khoa và y học xã hội chứng tỏ rằng giới y học hiện nay đang theo rất sát quần chúng, đang tìm hiểu và thông cảm với nỗi đau khổ của dân chúng, đang trình bày cho mọi người, trong nước và ngoại quốc biết rõ sự kém mở mang và thiếu thốn của dân tộc Việt Nam. Nói tóm lại nền y khoa hiện tại đang nhìn thẳng vào hiện tình của dân tộc và cố gắng tìm kiếm những phương thức để xoa dịu những thương đau tinh thần cũng như vật chất.



Tới đây, chúng tôi muốn đặt lại một vấn đề đang gây sôi nổi trong các bạn năm thứ VI. Câu hỏi đặt ra là : đề hay bỏ luận án ? Chúng tôi xin trình bày những sự kiện và những con số.

a) Số Sinh viên « ra trường » nghĩa là học hết

năm thứ VI y khoa, kể từ niên khóa 1954-1955 đến niên khóa 1963-1964 là : 704 người. Như vậy là chưa kể sĩ số cho niên khóa hiện tại 64-65 là 149 người.

b) Số luận án đệ trình từ năm 1954 đến 1964 là : 487 luận án. Nói một cách khác con số này là con số bác sĩ tốt nghiệp có thể mở phòng mạch (theo luật quy Y sĩ Đoàn).

c) Như vậy ta thấy 1 sai số là : 217 người hiện nay đã « ra trường » nhưng chưa « có » luận án nghĩa là chưa có bằng Bác sĩ.

Con số 217 này chưa biểu hiện được số những người phải « làm » luận án. Ta còn phải kể những người ra trường trước 1954 mà chưa có luận án (số này rất ít) và những sinh viên năm thứ VI trong niên khóa hiện tại (149).

Tóm lại những người hiện đang ước ao có đề luận án, như một « nhu cầu khẩn cấp » là $217 + 149 = 366$ người.

Cứ theo cái đà 112 luận án trong năm thì phải mất hơn 3 năm mới giải quyết xong số người «chậm chân» này.

Nhưng nếu chỉ phải giải quyết 366 luận án này không thôi thì vấn đề thật dễ dãi quá ! Mỗi năm lại có một số sinh viên lớp VI « ra trường » và nhu cầu lại cứ tăng lên. Ta đặt giả thiết trong niên khóa này có 1191 sinh viên nghĩa là cả « Promotion » này trong 6 năm sẽ phải có ít nhất 1.000 luận án nữa mới bắt kịp cái đà lý tưởng mỗi sinh viên năm thứ VI ra trường sẽ đệ trình được luận án.

Nếu cứ nói bằng con số và cứ đặt giả thiết mãi, ta sẽ đi tới một tình trạng nan giải. Quý vị Giáo sư và ban giảng huấn nghĩ thế nào ? Các bạn S.V.Y.K nghĩ ra sao ? Chúng tôi định ra giềng « ngày rộng tháng dài » sẽ bàn tới sâu rộng hơn.

Sau đây là Bảng tổng kết những luận án y khoa đề được đệ trình từ năm 1947 đến cuối năm 1964. Kèm theo đó số sinh viên ra trường từ niên khóa 1954-1955 đến niên khóa hiện tại. Những con số có thể tự nó « nói lên một điều gì » không ?

Năm	Số luận án Đệ trình	Năm	Số luận án Đệ trình	Sĩ số « ra trường »
1947	7	1956	10	1954-1965 : 11
1948	10	1957	13	1955-1966 : 15
1949	4	1958	29	1956-1967 : 50
1950	4	1959	51	1957-1968 : 68
1951	4	1960	45	1958-1969 : 69
1952	12	1961	69	1959-1960 : 80
1953	2	1962	66	1960-1961 : 90
1954	12	1963	69	1961-1962 : 84
1955	9	1964	112	1962-1963 : 103
				1963-1964 : 136
				1964-1965 : 149

LÊ-SỸ-QUANG — NGUYỄN-VĨNH ĐỨC



SINH HOẠT Y KHOA

Y KHOA THAY CHỦ TỊCH LẦN 3

Theo nội dung biên bản buổi họp chiều 13-1-65 một lần nữa Ban đại diện Y Khoa bầu lại chủ tịch. Thành phần Ban chấp hành cũ vẫn không thay đổi.

Chủ tịch đoàn

Chủ tịch : Ngô-thế-Vinh (IV)

Phó ngoại vụ : Nguyễn-vĩnh-Đức (VI)

Phó nội vụ : Nghiêm-đạo-Đại (IV)

Thư ký đoàn

Tổng thư ký : Nguyễn hữu Ân (III)

Phó thư ký : Phan thế Hùng (I)

Thủ quỹ : Trần-văn-Thường (V)

GIÁO SƯ Y-KHOA YÊU CẦU TRẢ TỰ DO CÁC SINH VIÊN BỊ GIỮ :

Sau đây là nội dung bức thư của các giáo sư tại Thủ-Tướng chính phủ :

KÍNH GỬI THỦ TƯỚNG

Chính phủ Việt Nam

(qua Ông Viện Trưởng Viện Đại Học)

Kính thưa Thủ Tướng,

Trong những ngày 22 và 25-11-64, có 3 sinh viên Y-khoa Đại học đã bị bắt giữ là :

- Đường Thiện Đồng, Sinh viên năm thứ tư.
- Nguyễn Anh Chương, Sinh viên năm thứ hai.
- Trần Quốc Chương, Sinh viên năm thứ nhất.

Về trường hợp của hai Sinh viên Trần Quốc Chương và Nguyễn An Chương chúng tôi không biết rõ là bị bắt ở đâu, trong những trường hợp nào.

Về trường hợp của Sinh viên Đường Thiện Đồng thì, theo người nhà và Đại diện Sinh Viên Y Khoa khóa 64-65, đã bị bắt tại Embassy Hotel (là nơi anh Đồng làm việc thêm để kiếm tiền ăn học,) vì bị tình nghi là biểu tình đêm 22-11-64. Hiện nay anh Đường

Thiện Đồng bị giữ tại trại huấn luyện Chi-lăng, Thất Sơn (Châu Đốc.)

Chúng tôi rất mong Thủ Tướng cho lệnh cứu xét những trường hợp kể trên và trả lại tự do cho những Sinh viên xét ra không phạm lỗi, để sự học của những Sinh viên ấy không bị gián đoạn.

Chúng tôi xin kính chào Thủ-Tướng.

Ký tên :

- | | |
|---------------------|------------------------|
| GS. Trần Ngọc Ninh | B.S. Nguyễn Đình Hoàng |
| — Nguyễn Đình Cát | GS. Ngô Gia Hy |
| — Phan Đình Tuân | — Bùi thị Tuyết Nga |
| B.S. Trương Minh Kỳ | — Vũ thị Thoa |
| — Nguyễn Văn Út | |
| — Tăng Nhiếp | |

MỘT LẦN NỮA BAN ĐẠI DIỆN Y-KHOA LÊN TIẾNG

KÍNH GỬI QUỐC TRƯỞNG và

THỦ TƯỚNG Chính phủ V.N.

Kính thưa Quốc Trưởng và Thủ Tướng,
Một lần nữa ban Đại diện Y Khoa chúng tôi lên tiếng về trường hợp 3 Sinh Viên Y khoa bị bắt giữ trong những ngày 22 và 25-11-1964.

1. — Đường thiện Đồng, Sinh viên năm IV
2. — Nguyễn anh Chương, Sinh viên năm II
3. — Trần quốc Chương, Sinh viên năm I

Chúng tôi trân trọng yêu cầu Quốc Trưởng và Thủ Tướng cứu xét ngay trường hợp kể trên và trả tự do cho các Sinh viên bị bắt giam từ trước ngày 22-12-64.

Hành động bắt giữ các Sinh viên này đã gây xúc động mạnh mẽ trong giới chúng tôi. Tuy nhiên, bằng thái độ hiểu biết, chúng tôi đã hai lần chính thức lên tiếng và yên lặng chờ đợi.

Rất mong Quốc Trưởng và Thủ Tướng đáp ứng nguyện vọng chính đáng của chúng tôi ngõ hầu cứu

*văn tình đoàn kết giữa Sinh viên và Chính quyền
trong một giai đoạn cực kỳ nguy kịch như hiện tại.
Trân trọng kính chào Quốc Trưởng và Thủ Trưởng.*

Saigon, ngày 13-1-1965

T.M. Ban đại diện Y-khoa

Chủ tịch

NGÔ-THẾ VINH

BIÊN CỐ SÁNG NGÀY 4/1/65 TẠI Y KHOA

Đã được báo Xuân Tình Thương đăng tải và được
sinh viên Y khoa tự tay đem bán trên các
đường phố cho các khách du xuân với một
ủng hộ. Số tiền thu được sẽ sử dụng vào việc
chức cây Mùa Xuân tại các Bệnh viện khắp đô
thà.

Đây là một cố gắng của Tòa Soạn Tình Thương
trong việc thực hiện những công cuộc xã hội
thiện sau những lần Tình Thương bảo trợ : giải
thao, đêm văn nghệ, Đoàn Cứu Cấp thường trực
khoa, các nội san Y khoa, Self Service Ti
Thương v.v...

Ước mong rằng dự định sẽ thành công và
Mùa Xuân Tình Thương sẽ đem lại niềm vui
các bệnh nhân ở tất cả Bệnh viện Thủ Đô.

SINH VIÊN Y KHOA VẪN CHƯA ĐƯỢC THẢ TỰ DO

Sau ngày 9-1-65 tức là ngày kỷ Thông Cáo chung
giữa chính quyền Dân sự và Quân sự, đa số các
Sinh viên bị bắt giữa hôm 20-12-64 đều được thả tự
do. Nhưng một số khác bị bắt vào hôm có những
biến động 22-11-64 đến nay vẫn chưa được trả tự
do, và hiện đang bị giữ tại Thất Sơn, trong số đó
có 3 Sinh viên Y khoa : anh Đường thiện Đồng
Cựu chủ tịch Y khoa và hai sinh viên năm thứ Nhất
và Hai. Về việc này, Ban Đại Diện Y khoa cũng như
tuần báo Tình Thương đã nhiều lần lên tiếng can
thiệp và đòi thả vô điều kiện những người bị giam
giữ xét rằng họ chỉ bắt lúc đang ở tình trạng một
công dân tôn trọng luật pháp.

Nhân sự trả tự do cho các Sinh viên bị bắt
hôm 20-12-64, một lần nữa với tư cách là cơ quan
ngôn luận duy nhất của Sinh viên, chúng tôi yêu
cầu chính quyền xúc tiến ngay việc trả tự do cho
các bạn hữu chúng tôi đang bị giữ ở Thất Sơn, vì
như vậy mới chứng tỏ là chính quyền muốn có
đại đoàn kết để chiến thắng C.S.

KỶ THI NỘI TRÚ

Kỷ thi nội trú năm 64 sẽ được tổ chức vào
ngày 20-1-65 tại Y khoa Saigon, những thí sinh dự
thi bắt buộc phải là Sinh viên năm thứ V Y khoa
trở lên.

Vì số Sinh viên dự thi quá ít, nên ngày khóa
chỉ diễn ra hai ngày trước hôm thi. Hiện tượng
có thể cắt nghĩa là Sinh viên bây giờ có m
chính trị.

CÂY MÙA XUÂN TÌNH THƯƠNG

TẠI CÁC BỆNH VIỆN

Một ngàn số báo Xuân Tình Thương được
Sinh viên Y khoa tự tay đem bán trên các
đường phố cho các khách du xuân với một
ủng hộ. Số tiền thu được sẽ sử dụng vào việc
chức cây Mùa Xuân tại các Bệnh viện khắp đô
thà.

Đây là một cố gắng của Tòa Soạn Tình Thương
trong việc thực hiện những công cuộc xã hội
thiện sau những lần Tình Thương bảo trợ : giải
thao, đêm văn nghệ, Đoàn Cứu Cấp thường trực
khoa, các nội san Y khoa, Self Service Ti
Thương v.v...

Ước mong rằng dự định sẽ thành công và
Mùa Xuân Tình Thương sẽ đem lại niềm vui
các bệnh nhân ở tất cả Bệnh viện Thủ Đô.

SINH VIÊN NỘI TRÚ LÊN TIẾNG

Kính gửi.

Ông Tổng trưởng Bộ Văn Hóa và Giáo Dục

Ông Tổng trưởng Bộ Y tế

Ông Viện trưởng Viện Đại Học Saigon.

Nhờ sự chuyển giao của Ông Khoa Trưởng
khoa Đại Học Saigon.

SAIGON

Kính thưa quý ông,

Chúng tôi, toàn thể Nội trú các Bệnh Viện
Saigon Cholon, kính đề lên quý Ông lời thỉnh cầu
của chúng tôi về sự việc sau đây :

Chúng tôi nhận thấy rằng :

1.— Công việc chúng tôi đảm nhiệm tại các Bệ
viện là công việc của một Y sĩ hay ít ra là của m
Y sĩ phụ tá (médecin auxiliaire.)

2.— Quy chế lương bổng của nội trú Bệnh việ
đã không được sửa đổi cho công bằng và hợp lý, đ
đó không lôi kéo Sinh viên Y khoa làm Nội trú (m
năm không đủ số Bộ Y Tế cần tuyển dụng).

3.— Công việc của một người Sinh viên phụ
phòng thí nghiệm (préparateur de laboratoire) khôn
đòi hỏi một khả năng cao hơn (không thi tuyển) v
cũng không nặng nhọc hơn (không phải thường trực
lương bổng tại gấp 3 chúng tôi.

4.— Công việc một phụ tá giải phẫu (aide chiru
gical) hay phụ tá nội khoa (aide médical) khôn
nặng nhọc hơn công việc của chúng tôi và cũn
không đòi hỏi một giá trị học vấn cao hơn, m
lương bổng lại gấp 3 lần chúng tôi.

5.— Lương bổng các Nội trú Bệnh Viện các nướ

gửi được lương đương với một số công chức khác trong Nội trú năm I bằng lương một kỹ sư tập sự. Vì vậy, chúng tôi thiết tha yêu cầu quý Ông cứu xét lại quy chế lương bổng các Nội trú Bệnh viện để hầu

— bảo tồn giá trị của Nội trú các Bệnh Viện hiện nay chúng tôi là những người làm việc Y sĩ, lương bằng Y công.

— các Sinh viên Y khoa tham dự nhiều hơn vào những kỳ thi tuyển chọn sắp tới.

Chúng tôi tha thiết gửi đến quý ông lời thỉnh cầu của chúng tôi và mong rằng không vì một lẽ gì quý Ông lại từ chối. Chúng tôi xin thành thật cảm tạ quý Ông trước.

Trân trọng kính chào.

TOÀN THỂ NỘI TRÚ CÁC BỆNH VIỆN SAIGON
Bản sao để thông báo cho toàn thể Sinh viên Y khoa.

SAIGON

Huỳnh diên Quý

Nguyễn văn Nhứt

Nguyễn thanh Trà

Đình xuân Dũng

Huỳnh trúc Lâm

Nguyễn văn Chỉ

Tôn thất Chiêu

Trương thị Kim Loan

Nguyễn anh Tuấn

Trần văn Khánh

Lê văn Tập

Tạ văn Luân

Đình Hà

Trần thành Trai

Nguyễn quốc Khánh

Mã Xái

Trần tiến Huyền

Đình hoàng Điệp

Nguyễn thế Lạc

**BỨC THƯ ANH ĐƯỜNG THIÊN ĐỒNG GỬI CÁC
BẠN SINH VIÊN**

... Có lẽ các bạn đã biết đời sống của mình ở đây, ngày học chín tiếng, đêm gác hai tiếng và dậy lúc 5 rưỡi giờ sáng.

Tại mình còn 2 tuần rưỡi nữa. Sau đó, hình như ông Thiếu tá chỉ huy trưởng và mấy mrs Cố vấn Mỹ có yêu cầu bộ Tổng tư lệnh cho mình làm interprète ở Trung tâm hay thỉnh thoảng cùng mấy anh bạn Hoa kỳ đi... phát thuốc. Có một vài nguồn tin khác, phần nhiều qua báo chí được đọc, cho

rằng tại mình sẽ được ân xá. ~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

Vừa nghe báo chí loan tin mấy cụ Thượng và mấy tay biểu tình bị bắt hôm 20-12 đã được trả tự do.

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

~~Đúng là một tin tốt, nhưng...~~

Hộp Thư T.T. số 14

— *Bạn Song Nguyên Hoài Thảo* : Đã nhận được thi phẩm của anh gửi tặng. Rất cảm ơn. Thành thật chia buồn cùng anh. Tiếc không gặp anh hôm anh đến tòa soạn.

Đã nhận được : Tiền thân, thấp bóng của Thành Tôn. Không có anh, suy tư, con đường tôi đi của Hiếu Cương. Khi xa thực ngải của Dương minh Loan. Mây bay, lời tử cực của Trần huyền Thoại — Con đường sỏi trắng của Từ Kế Tường.

TIN BUỒN

Gia Đình Y khoa đau đớn báo tin :

Y sĩ Đại Úy **TRƯƠNG BÁ HÂN** đã anh dũng gục ngã tại Bình Giã.

Ở con người áo trắng mặc quân phục đi sát với chiến địa trong hiện tình cam go này, chúng tôi vô cùng xúc động và mến tiếc. Những người thân và bạn của Anh xin nhận ở đây những cảm nghĩ phân ưu của những người sẽ tiếp tay và noi gương Anh. Tình Thương trong số tới sẽ có bài tường niệm Anh.

SINHVIÊN và ĐẠIHỌC

PHẠM ĐÌNH VY
 NGUYỄN HỮU AN

SINH VIÊN SAIGON BÀI KHÓA

Trong những ngày đầu tiên của năm học mới, sinh viên Saigon đã bắt đầu bài khóa. Đây là một dịp để sinh viên ôn tập kiến thức và chuẩn bị cho các bài giảng tiếp theo. Sinh viên được chia thành các nhóm để thảo luận và trình bày bài báo cáo. Các giảng viên đã dành thời gian để hướng dẫn và đánh giá bài làm của sinh viên. Quá trình này không chỉ giúp sinh viên củng cố kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông. Sinh viên cũng được khuyến khích đặt câu hỏi và tham gia vào các hoạt động tương tác trong lớp học. Đây là một môi trường học tập tích cực và đầy thách thức, giúp sinh viên phát triển toàn diện về kiến thức và kỹ năng.

THIỆU TƯỚNG NGUYỄN CAO KỲ VÀ SINH VIÊN.

Hồi 6 giờ chiều ngày 6-1-1965, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ Tư lệnh Không quân Việt Nam đã đến tiếp xúc với Hội Đồng Chủ tịch Sinh viên các phân khoa Saigon tại Trụ sở số 4 Đường Duy Tân Saigon. Theo lời Thiếu Tướng Kỳ, khi mở cuộc tiếp xúc này thay mặt HQQL Thiếu Tướng muốn được cùng với Sinh viên trao đổi quan niệm về công cuộc Cách mạng cứu quốc — vì theo lời vị

Tư Lệnh Không quân — Trong hàng ngũ lãnh đạo quân đội hiện tại ông là người gần SV nhất và dễ thông cảm với SV nhất. Suốt trong gần một giờ đồng hồ, vị tướng trẻ nhất của quân lực VN đã trình bày một cách lưu loát quan niệm của ông về Cách mạng và hiện tình của tổ quốc.

Ông cho rằng chưa bao giờ dân tộc ta chia rẽ như trong hiện tại : chia rẽ trong tôn giáo, chia rẽ trong đảng phái, chia rẽ trong quân đội và chia rẽ trong SV và đó là nguyên nhân của thảm trạng hiện tại. Nhưng khi hỏi đến nguyên nhân chính của tình thế bi đát hiện tại, phải kể đến sự hiệ diện của một lớp người mà vị Tướng trẻ tuổi gọi là LỚP NGƯỜI GIÀ CỎI. Lớp người này đã lũng đoạn vận mệnh quốc gia vì tư lợi, họ là những kẻ — Nguyên văn — *ăn cắp của dân để chuyển tiền ra ngoại quốc, sẵn sàng bắt tay với kẻ thù để mưu cầu danh lợi, dùng xương máu của quân đội để trục lợi.* Tóm lại LỚP NGƯỜI GIÀ CỎI là những kẻ *phản cách mạng, phản bội tổ quốc và dẫm đạp lên dân tộc* cần phải đem **TRÓI VÀO CỘC ĐỀ BẮN CHẾT TRƯỚC CHỢ BẾN THÀNH.**

Thiếu tướng quan niệm rằng nhiệm vụ của những người trai thế hệ, những người trẻ tuổi, phải đoàn kết lại với nhau, tin tưởng nhau để cùng diệt Cộng cứu quốc như ngày xưa, dưới triều nhà Trần, quân dân ta đã đoàn kết chặt chẽ để chiến thắng quân Nguyên xâm lược.

Về trường hợp của những Sinh viên bị bắt giữ và đưa ra Tòa án quân sự, Thiếu tướng Kỳ tuyên bố ông chưa biết rõ cơ quan nào bắt giữ những SV ấy. Nhưng nếu họ bị HQQL bắt giữ, Ông sẽ can thiệp để thả ngay những người không có tội trạng ngay trong đêm đó hoặc trong ngày hôm sau. Nếu những SV đó bị những cơ quan khác bắt giữ, Ông sẽ can thiệp để những SV vô tội được thả và dù có tội chăng nữa thì những lỗi lầm của tuổi trẻ cũng đáng bỏ qua và không thể mỗi lúc mà đưa ra tòa án Quân sự mặt trận được.

Cuộc tiếp xúc kéo dài chừng 2 giờ đồng hồ và số S.V dự thính chừng 100 người. Qua cuộc tiếp xúc nói trên, người ta thấy nổi bật lên tài hùng biện của vị tướng không Quân trẻ tuổi của Quân lực V.N. Với thiện chí Đoàn kết, với luận điệu trẻ trung và Cách Mạng nhưng không kém phần duyên dáng, Thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ đã chinh phục được trọn vẹn cảm tình của S.V. Bên cạnh đó, S.V. không khỏi lấy làm buồn vì sự yếu kém quá sức tưởng tượng của Hội đồng Chủ tịch S. V. Với những khuôn mặt đại diện quá kém cỏi, lúng túng từ lập trường cho đến lời nói, Hội đồng Chủ tịch đã làm tổn thương đến danh dự của S.V không ít.

Trước khi ra về Thiếu Tướng Kỳ còn nhấn mạnh rằng ông đến gặp S.V không phải là muốn đem ba tấc lưỡi Tò Tần đi thuyết khách lấy điểm với S.V để sau này được S.V ủng hộ lên làm Thủ Tướng mà ông đến chỉ vì cảm tình với S.V, hàng ngũ những người trẻ tuổi Cách Mạng. Ông còn cho biết thêm rằng ông sẵn sàng tiếp những S.V muốn gặp ông bất cứ với danh nghĩa cá nhân hay đoàn thể nào cũng được vào bất cứ giờ nào.

Cuộc tiếp xúc của vị tướng trẻ tuổi với S.V gây xôn xao không ít trong giới S.V Saigon. Ước mong rằng từ đây, Sinh viên sẽ được gặp lần lượt những người có trách nhiệm với đất nước này để đối thoại hầu gây niềm thông cảm và thực thi tinh thần Tự Do Dân Chủ.

Đến đây, chúng ta tạm dừng lại để chờ đợi những cuộc tiếp xúc tiếp theo. Chúng ta hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về tình hình thực tế của đất nước và những người lãnh đạo của nó.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Đến đây, chúng ta tạm dừng lại để chờ đợi những cuộc tiếp xúc tiếp theo. Chúng ta hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về tình hình thực tế của đất nước và những người lãnh đạo của nó.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Chúng ta cũng hy vọng rằng những cuộc tiếp xúc này sẽ giúp cho S.V hiểu rõ hơn về những vấn đề mà họ đang quan tâm và những giải pháp mà chính quyền đang đề xuất.

Tin Vui

Được hồng thiệp của bạn TRẦN MINH NHỰT Sinh Viên Y Khoa V báo tin ngày 19-1-65 sẽ làm lễ thành hôn cùng cô ĐỖ THỊ BẠCH.

Xin chúc hai bạn BẠCH NHỰT được nhiều hạnh phúc.

BAN BIÊN TẬP NSTT

Tin Mừng

Thành thật chia vui và chúc mừng cùng anh HỒ KIM CHI Sinh viên Y Khoa VI, nhân ngày hạnh phúc của Anh với Chị BUI THỊ THIÊN CHU, Được Sư (11-1-1965).

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Tin Đẹp

Được hồng thiệp báo tin ngày 28-1-1965 bạn TRẦN QUANG HIỀN, Sinh Viên Y Khoa III sẽ làm lễ thành hôn cùng Cô NGUYỄN THỊ KIM OANH.

Xin cầu chúc hai bạn OANH HIỀN được nhiều hạnh phúc.

B. B. T. TÌNH THƯƠNG

Tin Mừng

Tòa soạn Tình Thương hân hoan báo tin ngày hạnh phúc 17-1-1965 của « Thăng Cu hay Cái Bướm ».

— Anh TRẦN ĐOÀN Sinh Viên Y Khoa VI, biên tập viên thường trực của Tình Thương.

— Chị PHAN THỊ NHƠN, Sinh viên Được Khoa. Mong rằng Anh Chị ĐOÀN-NHƠN sẽ như ý khi muốn con đầu lòng là Thăng Cu hay Cái Bướm.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Tin Mừng

Được tin đến ngày 26-1-1965, vâng lệnh Nghiêm Đường định chữ vu qui, chị PHẠM NỮ KIM GIAO Sinh viên Văn Khoa Saigon sẽ thành hôn cùng ông NGUYỄN HỮU LÀNH, Tiến Sĩ Luật Khoa, giáo sư tại Đại học Luật Khoa Huế, Tòa soạn Tình Thương xin có lời mừng và cầu chúc chị GIAO ông LÀNH trăm năm hạnh phúc.

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

Tin Mừng

Thành thật chia vui và chúc mừng ngày hạnh phúc của anh HUỖNH BÁ HUỆ DƯƠNG cùng chị NGUYỄN THỊ THU THẢO — 16-1-1965

TÒA SOẠN TÌNH THƯƠNG

DƯỠNG-ĐƯỜNG VÀ BẢO-SANH-VIÊN DUY-TÂN

GIẢI PHẪU

Các bệnh phụ-nữ, hiếm muộn và thai-sản

Bác-sĩ NGUYỄN-DUY-TÀI

Y-Khoa Đại-Học Ba-Lê

Cung Chúc Tân Xuân

51, đường Duy-Tân

Giấy nói : 23.570